

Canon



CT2-B139

EOS R5

Hướng dẫn sử dụng

Để tìm hiểu hướng dẫn sử dụng hoàn chỉnh, tham khảo Hướng dẫn sử dụng nâng cao.

Có thể xem hướng dẫn trên máy tính hoặc smartphone.



<https://cam.start.canon/C003/>



Giới thiệu

Trước khi bắt đầu chụp, đảm bảo đọc kỹ những điều sau

Để tránh xảy ra vấn đề trục trặc và tai nạn khi chụp ảnh, trước tiên cần tham khảo phần “Hướng dẫn an toàn” (📖21–📖23) và “Những điều cần lưu ý khi thao tác” (📖24–📖26). Ngoài ra, đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này để đảm bảo sử dụng máy ảnh đúng cách.

Chụp thử và hiểu rõ về những rủi ro có thể xảy ra khi sử dụng sản phẩm

Sau khi chụp, bạn nên xem lại và kiểm tra xem ảnh đã được ghi chính xác chưa. Nếu máy ảnh hay thẻ nhớ bị lỗi dẫn đến không thể ghi hoặc tải ảnh về máy tính, Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ mất mát hoặc bất tiện nào xảy ra.

Bản quyền

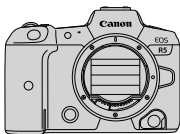
Luật bản quyền ở một số quốc gia nghiêm cấm việc sử dụng trái phép hình ảnh ghi trong máy ảnh (hoặc âm nhạc/hình ảnh có âm nhạc đã truyền vào thẻ nhớ) cho các mục đích khác ngoài mục đích giải trí cá nhân. Ngoài ra, lưu ý rằng một số hoạt động công cộng như biểu diễn, triển lãm, v.v. có thể cấm chụp ảnh ngay cả khi dùng cho mục đích giải trí cá nhân.

Kết nối với thiết bị khác

Sử dụng cáp nối đi kèm hoặc cáp chính hãng của Canon khi kết nối máy ảnh với máy tính hoặc thiết bị khác. Khi kết nối với cáp nối, cũng sử dụng đầu giữ cáp đi kèm (📖34).

Nội dung bao bì

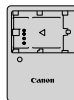
Trước khi sử dụng, đảm bảo tất cả các vật dụng sau được kèm theo trong bao bì. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng.



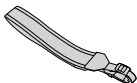
Máy ảnh
(kèm theo nắp thân máy)



Pin LP-E6NH
(kèm theo nắp bảo vệ)



Sạc pin LC-E6E*



Dây đeo



Cáp nối IFC-100U



Đầu giữ nắp

* Sạc pin LC-E6E đi kèm với máy ảnh. (LC-E6E có kèm theo dây nguồn.)

- Máy ảnh không kèm theo thẻ nhớ (📖10) hoặc cáp HDMI.
- Nếu bạn mua bộ có kèm theo ống kính, kiểm tra để đảm bảo có ống kính đi kèm.
- Chú ý tránh làm mất các vật dụng này.
- Không kèm theo CD-ROM phần mềm. Phần mềm (📖38) có thể tải xuống từ trang web của Canon.



- Khi cần đến hướng dẫn sử dụng ống kính, tải xuống từ trang web Canon (📖4).
Hướng dẫn sử dụng ống kính (tập tin PDF) chỉ dành cho các ống kính bán riêng. Lưu ý rằng khi mua bộ có kèm theo ống kính, một số phụ kiện đi kèm với ống kính có thể không khớp với các phụ kiện được liệt kê trong Hướng dẫn sử dụng ống kính.

Hướng dẫn sử dụng



Hướng dẫn sử dụng đi kèm với máy ảnh cung cấp hướng dẫn cơ bản về máy ảnh và chức năng Wi-Fi.

● Hướng dẫn sử dụng nâng cao

Để tìm hiểu hướng dẫn sử dụng hoàn chỉnh, tham khảo Hướng dẫn sử dụng nâng cao.

Để tải Hướng dẫn sử dụng nâng cao mới nhất, truy cập trang web sau.

<https://cam.start.canon/C003/>



● Ống kính/Hướng dẫn sử dụng phần mềm

Tải xuống từ trang web sau đây.

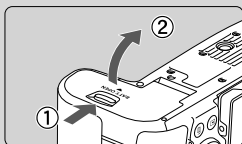
<https://cam.start.canon/>



- Chọn [☰: URL phần mềm/hướng dẫn] để hiển thị mã QR trên màn hình máy ảnh.

Hướng dẫn bắt đầu nhanh

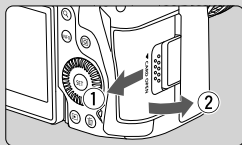
1



Lắp pin (📖 45).

- Sau khi mua máy, sạc pin để bắt đầu sử dụng (📖 42).

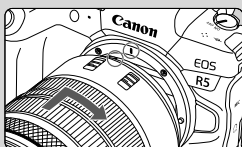
2



Lắp thẻ (📖 46).

- Bạn có thể lắp 2 thẻ.

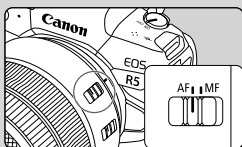
3



Lắp ống kính (📖 52).

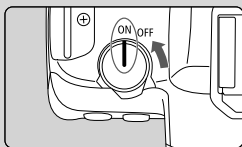
- Điều chỉnh cho vạch đỏ của ống kính trùng với vạch đỏ trên máy ảnh để lắp ống kính.

4



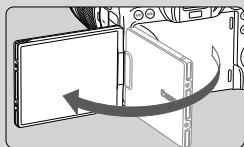
Đặt công tắc chế độ lấy nét của ống kính thành <AF> (📖 52).

5



Đặt công tắc nguồn thành <ON> (📖 50).

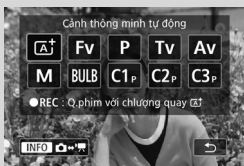
6



Mở màn hình (📖 49).

- Khi màn hình thiết lập ngày/giờ/múi giờ hiển thị, tham khảo 📖 188.

7



Đặt chế độ chụp thành [A+] (📖 76).

- Nhấn nút <MODE> và xoay nút xoay <🔍> để chọn [A+].
- Tất cả thiết lập cần thiết cho máy ảnh sẽ được đặt tự động.

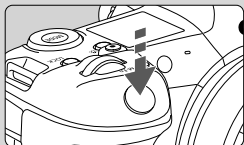
8



Lấy nét chủ thể (📖 60).

- Điểm AF [] xuất hiện trên bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện.
- Nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ lấy nét chủ thể.

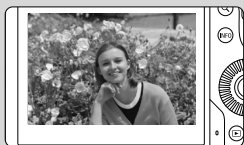
9



Chụp ảnh (📖 60).

- Nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp ảnh.

10










Xem lại ảnh.










- Ảnh vừa chụp sẽ hiển thị trên màn hình khoảng 2 giây.
- Để hiển thị lại ảnh, nhấn nút <▶> (📖 156).

Giới thiệu về hướng dẫn sử dụng này

Biểu tượng sử dụng trong hướng dẫn

-  : Biểu thị nút xoay chính.
-  : Biểu thị nút xoay điều khiển nhanh 1.
-  : Biểu thị nút xoay điều khiển nhanh 2.
-  : Biểu thị nút điều khiển đa năng.
-  : Biểu thị vòng điều khiển ống kính.
-  : Biểu thị nút thiết lập.
-  : Biểu thị thời lượng (bằng giây *) của thao tác nhấn nút, được tính sau khi bạn nhả nút.

* Ngoài ra, các biểu tượng và ký hiệu sử dụng trên nút máy ảnh và hiển thị trên màn hình cũng được sử dụng trong hướng dẫn này khi đề cập đến các thao tác và chức năng liên quan.

-  : Biểu tượng  ở bên phải của tiêu đề trang biểu thị chức năng chỉ có thể sử dụng trong chế độ **[Fv]**, **[P]**, **[Tv]**, **[Av]**, **[M]** hoặc **[BULB]**.
-  : Số trang tham khảo để tìm hiểu thêm thông tin.
-  : Tham khảo hướng dẫn sử dụng nâng cao, tập tin PDF có sẵn trên trang web Canon (4).
-  : Cảnh báo để tránh vấn đề trục trặc khi chụp ảnh.
-  : Thông tin bổ sung.
-  : Gợi ý hoặc lời khuyên để chụp tốt hơn.
-  : Hướng dẫn giải quyết vấn đề trục trặc.

Giả định cơ bản cho các hướng dẫn thao tác và ảnh mẫu

- Trước khi thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn nào, đảm bảo đã đặt công tắc nguồn thành <ON> và đã tắt tính năng khóa đa chức năng (📖 50, 📖 65).
- Giả định tất cả thiết lập menu và chức năng tùy chỉnh đã đặt ở chế độ mặc định.
- Hình minh họa trong hướng dẫn này lấy máy ảnh lắp ống kính RF24-105mm F4 L IS USM làm ví dụ.
- Ảnh mẫu hiển thị trên máy ảnh và sử dụng trong hướng dẫn này chỉ phục vụ cho mục đích minh họa.
- Trong tham khảo để sử dụng các ống kính EF hoặc EF-S, giả định ngàm chuyển đổi được sử dụng.

Thẻ tương thích

Máy ảnh có thể sử dụng các loại thẻ sau với dung lượng bất kỳ. **Định dạng thẻ mới hoặc thẻ đã định dạng (lúc ban đầu) trên máy ảnh hoặc máy tính khác bằng máy ảnh này** (📖187).

- **Thẻ CFexpress**

Tương thích Type-B

- **Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC**

Hỗ trợ thẻ UHS-II và UHS-I.

Các thẻ có thể ghi phim

Khi quay phim, sử dụng thẻ với hiệu suất cao (tốc độ ghi và đọc đủ nhanh) dành cho chất lượng ghi phim.

Trong hướng dẫn sử dụng này, từ “thẻ CFexpress” dùng để chỉ thẻ nhớ CFexpress, từ “thẻ SD” dùng để gọi chung thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC và từ “thẻ” dùng để chỉ tất cả thẻ nhớ chung.

* **Thẻ không đi kèm theo máy ảnh.** Vui lòng mua riêng thẻ.

Chương

Giới thiệu	2
Chuẩn bị và thao tác cơ bản	41
Chế độ chụp	75
Chụp ảnh và quay phim	87
AF/Kiểm chụp	129
Xem lại	153
Tính năng không dây	165
Thiết lập	183
Chức năng tùy chỉnh/Menu riêng	199
Tham khảo	203

Nội dung

Giới thiệu	2
Nội dung bao bì.....	3
Hướng dẫn sử dụng.....	4
Hướng dẫn bắt đầu nhanh.....	6
Giới thiệu về hướng dẫn sử dụng này.....	8
Thẻ tương thích.....	10
Chương.....	11
Danh mục các tính năng.....	17
Cảnh báo an toàn.....	21
Những điều cần lưu ý khi thao tác.....	24
Tên bộ phận.....	28
Phần mềm.....	38
Chuẩn bị và thao tác cơ bản	41
Sạc pin.....	42
Lắp/tháo pin.....	45
Lắp/tháo thẻ.....	46
Sử dụng màn hình.....	49
Bật nguồn.....	50
Lắp/tháo ống kính.....	52
Lắp/tháo ống kính EF/EF-S.....	54
Sử dụng khung ngắm.....	57
Thao tác cơ bản.....	58
Thao tác menu và các thiết lập.....	68

Điều khiển nhanh	72
Thao tác với màn hình cảm ứng.....	73

Chế độ chụp **75**

Chụp hoàn toàn tự động (Tự động nhận cảnh thông minh)	76
Kỹ thuật chụp hoàn toàn tự động (Tự động nhận cảnh thông minh) ...	79
Fv: Tự động phơi sáng ưu tiên linh hoạt.....	80
P: Phơi sáng tự động P.....	82
Tv: Tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ màn trập	83
Av: Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ	84
M: Phơi sáng thủ công.....	85
BULB: Phơi sáng lâu (Bulb).....	86

Chụp ảnh và quay phim **87**

Chụp ảnh **88**

Các menu tab: Chụp ảnh	89
Chất lượng ảnh	94
Cắt ảnh/Tỷ lệ cỡ ảnh.....	96
Tự động phơi sáng hỗn hợp (AEB).....	98
Thiết lập tốc độ ISO cho ảnh	99
Tối ưu hóa ánh sáng tự động	100
Chụp chống nhấp nháy	101
Chụp ảnh với đèn Speedlite.....	102
Cân bằng trắng	103

Chọn kiểu ảnh	105
Độ nét.....	107
Hiệu chỉnh quang sai ống kính.....	108
Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu.....	109
Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao.....	110
Chụp ảnh với Chạm để chụp	111
Bù trừ phơi sáng thủ công	112
Khóa phơi sáng (Khóa AE)	113

Quay phim 114

Các menu tab: Quay phim	115
Quay phim.....	118
Chất lượng quay phim	123

AF/Kiểu chụp 129

Các menu tab: AF (Chụp ảnh)	130
Các menu tab: AF (Quay phim)	133
Thao tác AF.....	135
Chọn phương pháp AF	137
Lấy nét liên tục.....	146
Lấy nét Servo phim	147
Lấy nét tay	148
Chọn kiểu chụp	149
Sử dụng chụp hẹn giờ	151

Xem lại 153

Các menu tab: Xem lại.....	154
Xem lại ảnh.....	156
Hiển thị bảng kê (Hiển thị nhiều ảnh).....	159
Phát lại phim.....	160
Xóa ảnh.....	163

Tính năng không dây 165

Các tab Menu: Tính năng không dây.....	166
Kết nối Wi-Fi/Bluetooth.....	167
Kết nối với smartphone.....	169

Thiết lập 183

Các menu tab: Thiết lập.....	184
Định dạng.....	187
Ngày/Giờ/Múi giờ.....	188
Ngôn ngữ.....	190
Trợ giúp.....	191
Tiếng bíp.....	192
Tiết kiệm pin.....	193
Chế độ tiết kiệm.....	194
Độ sáng màn hình.....	195
Độ sáng khung ngắm.....	196
Làm sạch cảm biến.....	197
Thiết lập lại máy ảnh.....	198

Chức năng tùy chỉnh/Menu riêng 199


Các menu tab: Tùy chỉnh200

Các menu tab: Menu riêng.....202

Tham khảo 203

Chỉ mục.....209



- Để tìm hiểu thông tin về vấn đề trực trực, tham khảo Hướng dẫn sử dụng nâng cao có sẵn trên trang web Canon. Tham khảo  4 để tìm hiểu chi tiết tài về.

Danh mục các tính năng

Thiết bị nguồn

- Sạc pin (📖42)
- Mức pin (📖51)
- Kiểm tra thông tin pin (📄PDF)
- Ổ điện gia đình (📄PDF)
- Chế độ tiết kiệm (📖194)
- Tiết kiệm pin (📖193)

Thẻ

- Định dạng (📖187)
- Nhà màn trập khi không lắp thẻ (📄PDF)
- Chọn thẻ để ghi/xem lại (📄PDF)
- Thẻ tương thích với quay phim (📄PDF)

Ống kính

- Lắp (📖52, 📖54)
- Tháo (📖53, 📖56)
- Nhà màn trập khi không lắp ống kính (📄PDF)

Thiết lập cơ bản

- Ngôn ngữ (📖190)
- Ngày/Giờ/Múi giờ (📖188)
- Tiếng bíp (📖192)
- Thông tin bản quyền (📄PDF)
- Xóa tất cả thiết lập máy ảnh (📖198)

Khung ngắm

- Điều chỉnh độ khúc xạ (📖57)
- Hiện thị thông tin trong khung ngắm (📄PDF)
- Hiện thị dọc khung ngắm (📄PDF)
- Định dạng hiện thị khung ngắm (📄PDF)
- Độ sáng (📖196)
- Tông màu (📄PDF)
- Điều chỉnh tông màu (📄PDF)

Màn hình

- Đa góc (📖49)
- Điều khiển cảm ứng (📖73)
- Độ sáng (📖195)
- Tông màu (📄PDF)
- Thiết lập hiện thị (📄PDF)
- Cân bằng điện tử (📄PDF)
- Hệ số phóng to UI (📄PDF)
- Trợ giúp (📖191)

Lấy nét tự động

- Thao tác lấy nét (📖135)
- Phương pháp AF (📖137)
- Chọn điểm AF (📖140)
- Nhận diện mắt (📖142)
- Lấy nét liên tục (📖146)
- Chạm & kéo AF (📄PDF)
- Thiết lập báo nét khi lấy nét thủ công (📄PDF)
- Hướng dẫn lấy nét (📄PDF)
- Tùy chỉnh chức năng AF (📄PDF)
- Lấy nét thủ công (📖148)
- Lấy nét thủ công điện tử (📄PDF)

Đo sáng

- Chế độ đo (PDF)

Kiểu chụp

- Kiểu chụp (📖 149)
- Chụp hẹn giờ (📖 151)
- Số ảnh chụp liên tục tối đa (📖 95)

Thiết lập ghi ảnh

- Tạo/Chọn thư mục (PDF)
- Đánh số thứ tự tập tin (PDF)

Chất lượng ảnh

- Chất lượng ảnh (📖 94)
- RAW điểm ảnh kép (PDF)
- Cắt ảnh/tỷ lệ khung ảnh (📖 96)
- Tốc độ ISO (ảnh) (📖 99)
- Kiểu ảnh (📖 105)
- Độ nét (📖 107)
- Cân bằng trắng (📖 103)
- Tối ưu hóa ánh sáng tự động (📖 100)
- Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao (📖 110)
- Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu (📖 109)
- Ưu tiên vùng sáng (PDF)
- Hiệu chỉnh quang sai ống kính (📖 108)
- Giảm nhấp nháy (📖 101)
- Không gian màu (PDF)

Chụp ảnh và quay phim

- Chế độ chụp (📖 75)
- HDR PQ (PDF)
- Chế độ HDR (PDF)
- Lấy nét hỗn hợp (PDF)
- Ảnh ghép phơi sáng (PDF)
- Hẹn giờ ngắt quãng (PDF)
- Hẹn giờ bulb (PDF)
- Chế độ màn trập (PDF)
- Xem trước độ sâu trường ảnh (PDF)
- Công tắc điều khiển từ xa (PDF)
- Điều khiển từ xa (PDF)
- Điều khiển nhanh (📖 72)
- Chạm để chụp (📖 111)
- Hệ thống ổn định hình ảnh (Chế độ IS) (PDF)
- Xem phóng to (PDF)
- Khung lưới (PDF)
- Hiển thị thông tin chụp (PDF)
- Thiết lập hiển thị (PDF)
- Khóa đa chức năng (📖 65)
- Mã lỗi (PDF)

Phơi sáng

- Bù trừ phơi sáng (📖 112)
- Bù trừ phơi sáng với M+ISO tự động (PDF)
- AEB (📖 98)
- Khóa AE (📖 113)
- Chuyển an toàn (PDF)
- Mô phỏng phơi sáng (PDF)

Flash

- Đèn flash ngoài (📖 102)
- Bù trừ phơi sáng flash (📖 102)
- Khóa phơi sáng flash (📖 102)
- Thiết lập chức năng Flash (PDF)
- Thiết lập chức năng tùy chỉnh flash (PDF)

Quay phim

- Quay phim tự động phơi sáng (📖 118)
- Quay phim phơi sáng thủ công (📖 120)
- Tốc độ ISO (phim) (PDF)
- Lấy nét Servo phim (📖 147)
- Độ nhạy theo dõi lấy nét Servo phim (PDF)
- Tốc độ lấy nét Servo phim (PDF)
- Chất lượng ghi phim (📖 123)
- Tốc độ khung hình cao (📖 127)
- Cắt phim (PDF)
- Phim HDR (PDF)
- Phim time-lapse (PDF)
- Canon Log (PDF)
- Ghi âm (PDF)
- Micro (PDF)
- Lọc gió (PDF)
- Bộ lọc giảm (PDF)
- Chụp chậm tự động (PDF)
- Mức tăng 1/8 điểm dừng Av (PDF)
- Đầu ra HDMI (PDF)
- Chụp điều khiển từ xa (PDF)
- Hẹn giờ phim (PDF)

- Hiển thị zebra (PDF)
- Mã thời gian (PDF)
- Hệ thống ổn định hình ảnh (Chế độ IS) (PDF)
- Thêm thông tin xoay phim (PDF)

Xem lại

- Thời gian xem lại ảnh (PDF)
- Hiển thị từng ảnh (📖 156)
- Hiển thị thông tin chụp (PDF)
- Hiển thị lưới (PDF)
- Chạm để xem lại (📖 158)
- Hiển thị thông tin xem lại (PDF)
- Hiển thị bảng kê (📖 159)
- Duyệt ảnh (Hiển thị nháy ảnh) (PDF)
- Thiết lập điều kiện tìm kiếm ảnh (PDF)
- Xem phóng to (PDF)
- Xoay ảnh (PDF)
- Khóa (PDF)
- Xếp loại ảnh (PDF)
- Phát lại phim (📖 160)
- Chỉnh sửa cảnh đầu/cuối của phim (PDF)
- Trích xuất khung hình (4K) (PDF)
- Trình chiếu (PDF)
- Phát lại trên TV (PDF)
- Xóa (📖 163)

Chỉnh sửa ảnh

- Xử lý ảnh RAW ([PDF](#))
- Xử lý ảnh RAW điểm ảnh kép ([PDF](#))
- Thay đổi cỡ ảnh JPEG/HEIF ([PDF](#))
- Cắt ảnh JPEG/HEIF ([PDF](#))
- Chuyển đổi HEIF→JPEG ([PDF](#))

Lệnh in

- Lệnh in (DPOF) ([PDF](#))
- Thiết lập sách ảnh ([PDF](#))

Tùy chỉnh

- Chức năng tùy chỉnh (C.Fn) ([PDF](#))
- Thao tác tùy chỉnh ([PDF](#))
- Menu riêng ([PDF](#))
- Chế độ chụp tùy chỉnh ([PDF](#))

Làm sạch cảm biến và giảm bụi

- Làm sạch cảm biến ([197](#))
- Thêm dữ liệu xóa bụi ([PDF](#))
- Làm sạch cảm biến thủ công ([PDF](#))

Phần mềm

- Tải xuống và cài đặt ([39](#))
- Hướng dẫn sử dụng phần mềm ([40](#))

Tính năng không dây

- Kết nối với smartphone ([169](#))
- Tự động gửi ảnh đến smartphone ([PDF](#))
- Điều khiển từ xa (EOS Utility) ([PDF](#))
- Truyền ảnh đến máy chủ FTP ([PDF](#))
- Tải lên dịch vụ web ([PDF](#))
- Kết nối với điều khiển từ xa không dây ([PDF](#))
- Xóa thiết lập không dây ([PDF](#))

Cảnh báo an toàn

Đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này để thao tác sản phẩm một cách an toàn.

Thực hiện theo hướng dẫn để tránh chấn thương cho người thao tác sản phẩm hoặc người khác.



CẢNH BÁO:

Cảnh báo có nguy cơ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Cát giữ sản phẩm ngoài tầm với của trẻ em.
- Dây đeo cuốn quanh cổ người có thể dẫn đến ngạt thở.
- Các bộ phận hoặc chi tiết được cung cấp của máy ảnh hoặc phụ kiện gây nguy hiểm nếu nuốt phải. Nếu nuốt phải, ngay lập tức gọi trợ giúp y tế.
- Pin gây nguy hiểm nếu nuốt phải. Nếu nuốt phải, ngay lập tức gọi trợ giúp y tế.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được chỉ định trong hướng dẫn này cho sản phẩm.
 - Không tháo rời hoặc sửa đổi sản phẩm.
 - Không để sản phẩm chịu tác động hoặc rung lắc mạnh.
 - Không chạm vào bất kỳ phần bên trong lộ ra nào của máy ảnh.
 - Không sử dụng sản phẩm nếu có các hiện tượng bất thường như phát ra khói hoặc có mùi lạ.
 - Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng sơn để vệ sinh sản phẩm.
 - Không để cho sản phẩm bị ẩm. Không cắm vật thể lạ hoặc cho chất lỏng vào sản phẩm.
 - Không sử dụng sản phẩm ở nơi có xăng dầu dễ cháy.
- Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.
- Không để ống kính hoặc máy ảnh/máy quay video gần ống kính phơi nắng mà không lắp nắp ống kính.
- Ống kính có thể hội tụ các tia nắng và gây cháy.
- Không chạm vào sản phẩm khi kết nối với ổ điện trong cơn bão sấm sét.
- Làm vậy có thể gây giật điện.
- Thực hiện theo hướng dẫn sau đây để sử dụng pin bán sẵn trên thị trường hoặc pin đi kèm máy.
 - Chỉ sử dụng pin cho sản phẩm chỉ định.
 - Không làm nóng pin hoặc để pin tiếp xúc với lửa.
 - Không sạc pin bằng sạc không được cấp phép.
 - Không để đầu cực vương bụi bẩn hoặc tiếp xúc với đinh ghim hoặc vật kim loại khác.
 - Không sử dụng pin rò rỉ.
 - Khi rút bỏ pin, bọc cách ly đầu cực bằng băng dính hoặc các vật bọc khác.
- Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.
- Nếu pin rò rỉ và chất rò rỉ tiếp xúc với da hoặc quần áo, dùng nước để xối rửa thật sạch khu vực tiếp xúc. Nếu đã tiếp xúc với mắt, dùng nhiều nước để xối rửa thật sạch, rồi ngay lập tức gọi trợ giúp y tế.

- Thực hiện theo hướng dẫn sau khi sử dụng sạc pin hoặc bộ điều hợp AC.
 - Định kỳ dùng vải khô lau sạch bụi bám trên chân cắm và ổ điện.
 - Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
 - Không sử dụng sản phẩm nếu chân cắm không được cắm hoàn toàn vào ổ điện.
 - Không để chân cắm và đầu cực vào bụi bẩn hoặc tiếp xúc với đinh ghim hoặc vật kim loại khác.
 - Không chạm vào sạc pin hoặc bộ điều hợp AC đã kết nối ổ điện trong cơn bão sấm sét.
 - Không đặt vật nặng trên dây nguồn. Không làm hỏng, bẻ gãy hoặc sửa đổi dây nguồn.
 - Không dùng vải hoặc các vật khác bọc sản phẩm do sản phẩm vẫn còn nóng khi đang sử dụng hoặc ngay sau khi sử dụng.
 - Không rút phích cắm sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn.
 - Không để sản phẩm kết nối với nguồn điện trong khoảng thời gian dài.
 - Không sạc pin trong môi trường có nhiệt độ ngoài phạm vi 5–40 °C (41–104 °F).
- Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.

- Khi sử dụng, không để sản phẩm tiếp xúc với cùng một khu vực da trong khoảng thời gian dài.

Làm vậy có thể gây ra bỏng do tiếp xúc ở nhiệt độ thấp, bao gồm đồ da, giộp da, ngay cả khi sản phẩm không quá nóng. Bạn nên dùng chân máy hoặc thiết bị tương tự khi sử dụng sản phẩm ở nơi có nhiệt độ cao và đối với người chụp có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da ít nhạy cảm.

- Thực hiện theo các chỉ dẫn để tắt sản phẩm ở các nơi không được phép sử dụng. Nếu không, hiệu ứng sóng điện từ của sản phẩm có thể làm cho thiết bị khác bị trục trặc và thậm chí gây ra tai nạn.

**THẬN TRỌNG:** Thực hiện theo những lưu ý dưới đây. Nếu không có thể xảy ra hư hỏng hoặc chấn thương.

- Không đánh sáng flash gần mắt.

Làm vậy có thể gây hại cho mắt.

- Không nhìn vào màn hình hoặc khung ngắm trong thời gian dài.

Làm vậy sẽ gây ra các phản ứng tương tự như say tàu xe. Trong trường hợp này, ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức và nghỉ ngơi một lát trước khi tiếp tục sử dụng.

- Đèn flash sẽ phát ra nhiệt độ cao khi đánh sáng. Không để ngón tay, bất cứ phần nào của thân người và vật thể khác gần thiết bị flash trong khi chụp ảnh.

Làm vậy có thể dẫn đến bỏng hoặc trực trặc cho thiết bị flash.

- Không để sản phẩm ở các nơi có nhiệt độ cực kỳ cao hoặc thấp.

Sản phẩm có thể trở nên cực kỳ nóng/lạnh và gây ra bỏng hoặc chấn thương khi chạm vào.

- Dây đeo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho thân người. Treo dây đeo với sản phẩm vào móc treo hoặc vật thể khác có thể làm hỏng sản phẩm. Ngoài ra, không được lắc sản phẩm hoặc để sản phẩm chịu tác động mạnh.

- Không ép lực mạnh vào ống kính hoặc để vật va đập vào ống kính.

Làm vậy có thể gây chấn thương hoặc làm hỏng sản phẩm.

- Chỉ gắn sản phẩm trên chân máy đủ vững chắc.

- Không di chuyển sản phẩm khi lắp vào chân máy.

Làm vậy có thể gây chấn thương hoặc xảy ra tai nạn.

- Không chạm vào các bộ phận bên trong của sản phẩm.

Làm vậy có thể gây chấn thương.

- Nếu có bất kỳ phản ứng hoặc kích ứng bất thường nào về da xảy ra trong hoặc sau khi sử dụng sản phẩm này, không tiếp tục sử dụng và tiếp nhận tư vấn/chăm sóc y tế.

Những điều cần lưu ý khi thao tác

Bảo quản máy ảnh

- Máy ảnh là thiết bị có độ chính xác cao. Không làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Máy ảnh không có khả năng chống thấm nước, vì vậy không thể sử dụng dưới nước.
- Đóng chặt các nắp như nắp cổng kết nối, nắp ngăn chứa pin, nắp khe cắm thẻ, v.v. để chống bụi và nước cho máy ảnh một cách hiệu quả nhất.
- Máy ảnh này được thiết kế để chống bụi và nước, nhằm tránh không cho cát, bụi, chất bẩn hoặc nước rơi vào trong máy ảnh, tuy nhiên không thể ngăn chặn tuyệt đối chất bẩn, bụi, nước hoặc muối chui vào bên trong. Do đó bạn nên phòng tránh hết mức có thể, không để các vật thể này rơi vào máy ảnh.
- Nếu máy ảnh bị dính nước, lau sạch bằng miếng vải sạch và khô. Nếu chất bẩn, bụi hoặc muối dính vào máy ảnh, lau sạch bằng miếng vải sạch ẩm, vắt kỹ.
- Sử dụng máy ảnh ở nơi có nhiều bụi hoặc chất bẩn có thể gây ra trục trặc.
- Bạn nên làm sạch máy ảnh sau khi sử dụng. Để cho chất bẩn, bụi, nước hoặc muối lưu lại trên máy ảnh có thể gây ra trục trặc.
- Nếu bạn vô tình làm rơi máy ảnh vào nước hoặc lo ngại rằng hơi ẩm (nước), chất bẩn, bụi hoặc muối có thể đã chui vào bên trong máy ảnh, hãy nhanh chóng liên hệ Trung tâm bảo hành gần nhất của Canon.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần các vật có từ trường mạnh như nam châm hoặc động cơ điện. Ngoài ra, tránh sử dụng hoặc để máy ảnh gần vật phát sóng vô tuyến mạnh như ăng-ten lớn. Từ trường mạnh có thể khiến máy ảnh trục trặc hoặc làm hỏng dữ liệu ảnh.
- Không để máy ảnh tại những nơi có nhiệt độ cao như trong ô tô có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp. Nhiệt độ cao có thể gây trục trặc cho máy ảnh.
- Máy ảnh có hệ thống mạch điện tử chính xác. Tuyệt đối không tự ý tháo rời máy ảnh.

- Không để ngón tay hoặc các vật khác cản trở hoạt động của màn trập. Làm vậy có thể gây trục trặc cho máy ảnh.
- Chỉ sử dụng bóng thổi có sẵn trên thị trường để thổi sạch bụi trên ống kính, khung ngắm hoặc các bộ phận khác. Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc ống kính. Với vết bẩn khó lau, bạn cần mang máy ảnh đến Trung tâm bảo hành gần nhất của Canon.
- Không chạm ngón tay vào điểm tiếp xúc điện của máy ảnh. Việc này nhằm ngăn điểm tiếp xúc khỏi bị mòn. Điểm tiếp xúc bị mòn có thể gây trục trặc cho máy ảnh.
- Nếu đột ngột chuyển máy ảnh từ nơi lạnh vào phòng ấm, hơi nước có thể đọng trên máy ảnh và các bộ phận bên trong. Để tránh đọng hơi nước, trước tiên đặt máy ảnh vào túi nhựa kín và để máy thích nghi với nhiệt độ ấm hơn trước khi lấy ra khỏi túi.
- Không sử dụng máy ảnh hay tháo ống kính, thẻ nhớ hoặc pin nếu hơi nước còn đọng lại trên máy ảnh để tránh hỏng máy. Tắt máy ảnh rồi chờ đến khi hơi nước bốc hơi hoàn toàn trước khi tiếp tục sử dụng.
Ngay cả khi máy ảnh đã hoàn toàn khô ráo, nếu bên trong máy ảnh vẫn lạnh, không tháo ống kính, thẻ nhớ hoặc pin cho đến khi máy ảnh điều chỉnh về nhiệt độ môi trường xung quanh.
- Nếu không sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài, tháo pin và bảo quản máy ảnh ở nơi khô ráo, thoáng mát. Ngay cả trong thời gian cất giữ máy ảnh, thỉnh thoảng hãy nhấn nút chụp vài lần để đảm bảo máy ảnh vẫn hoạt động bình thường.
- Tránh cất giữ máy ảnh ở nơi có hóa chất gây gỉ và ăn mòn như trong phòng thí nghiệm hóa học.
- Nếu không sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài, nên kiểm tra tất cả chức năng máy ảnh trước khi sử dụng. Nếu không sử dụng máy ảnh trong một khoảng thời gian hoặc cần chụp một sự kiện quan trọng, ví dụ như chuyến đi nước ngoài sắp tới, hãy đến Trung tâm bảo hành gần nhất của Canon hoặc tự mình kiểm tra lại máy ảnh để đảm bảo rằng máy vẫn hoạt động chính xác.
- Máy ảnh có thể nóng lên sau khi lập lại chụp liên tục hoặc chụp ảnh/quay phim trong khoảng thời gian dài. Đây không phải vấn đề trục trặc.
- Nếu có nguồn sáng trong hoặc ngoài phạm vi chụp, hiện tượng bóng ma có thể xảy ra.

Màn hình, Khung ngắm, và Bảng điều khiển LCD

- Mặc dù màn hình và khung ngắm được sản xuất bằng công nghệ có độ chính xác rất cao với hơn 99,99% số điểm ảnh hiệu dụng, nhưng vẫn còn tồn tại dưới 0,01% số điểm ảnh có thể bị chết và xuất hiện chấm đen, chấm đỏ hoặc chấm các màu khác. Đây không phải vấn đề trực trặc. và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Nếu màn hình ở trạng thái bật trong một khoảng thời gian dài, có thể xảy ra hiện tượng lưu ảnh, bạn sẽ nhìn thấy dấu vết của ảnh đã hiển thị trước đó trên màn hình. Tuy nhiên, hiện tượng này chỉ là tạm thời và sẽ biến mất khi không sử dụng máy ảnh trong vài ngày.
- Màn hình có thể hiển thị hơi chậm trong điều kiện nhiệt độ thấp hoặc trông đen hơn trong điều kiện nhiệt độ cao. Màn hình sẽ trở lại bình thường ở điều kiện nhiệt độ phòng.

Thẻ

Để bảo vệ thẻ và dữ liệu ghi trong thẻ, lưu ý những điều sau:

- Không làm rơi, bẻ cong hoặc làm ướt thẻ. Không để thẻ chịu lực tác động lớn, va đập hoặc rung lắc.
- Không chạm ngón tay hoặc vật kim loại vào các điểm tiếp xúc điện của thẻ.
- Không dán bất kỳ nhãn dán nào v.v. lên thẻ.
- Không bảo quản hoặc sử dụng thẻ gần các vật có từ trường mạnh như TV, loa hoặc nam châm. Ngoài ra, tránh những nơi có tĩnh điện.
- Không để thẻ ở nơi có ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp hoặc gần nguồn nhiệt.
- Bảo quản thẻ trong hộp.
- Không bảo quản thẻ ở những nơi có nhiệt độ cao, nhiều bụi bẩn hoặc ẩm ướt.

Ống kính

- Sau khi tháo ống kính khỏi máy ảnh, đặt mặt dưới ống kính ngửa lên và đậy nắp sau ống kính để tránh trầy xước bề mặt ống kính và các điểm tiếp xúc điện (1).



Vết bẩn trên cảm biến ảnh

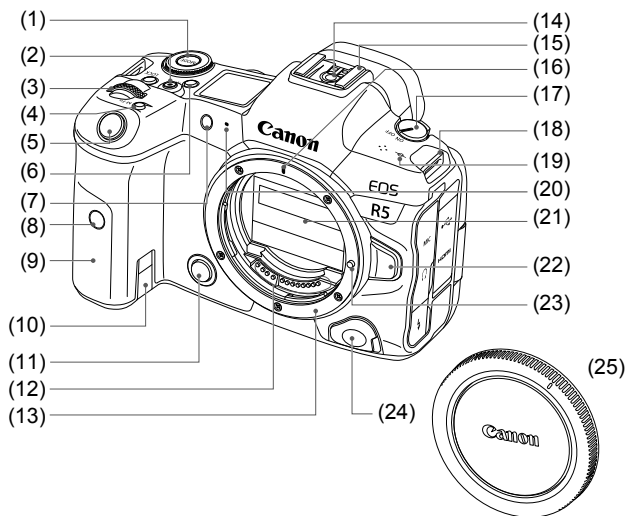
- Ngoài việc bụi bên ngoài rơi vào trong máy ảnh, trong một số ít trường hợp, dầu bôi trơn của các bộ phận bên trong máy ảnh có thể bám vào mặt trước cảm biến. Nếu vẫn còn nhìn thấy vết bẩn trên ảnh, bạn nên mang máy đến Trung tâm bảo hành của Canon gần nhất để làm sạch cảm biến.

Pin

Gợi ý sử dụng pin và sạc

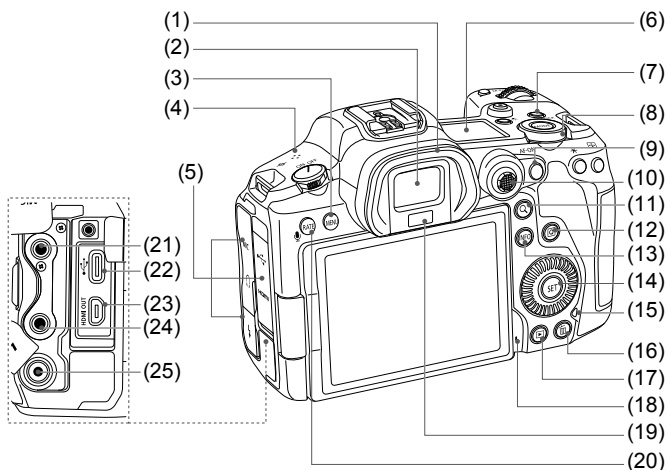
- Bảo quản pin ở nơi khô ráo, thoáng mát.
- Khi bảo quản pin trong một khoảng thời gian dài, sạc pin một năm một lần.
- Khi định sạc pin đến khoảng 50% mà không sạc đầy (📖 51).
- Ở nhiệt độ phòng (23°C/73°F), sẽ kéo dài khoảng 60 phút để sạc pin đã cạn đến khoảng 50%. Thời gian sạc pin khác nhau nhiều tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường xung quanh.
- Nếu không sử dụng pin trong khoảng thời gian dài, ngay cả sau khi sạc pin, bên trong pin vẫn tiếp tục giải phóng một lượng nhỏ năng lượng khi được tháo ra khỏi máy ảnh và cuối cùng pin có thể không còn sử dụng được do phóng điện quá nhiều.

Tên bộ phận

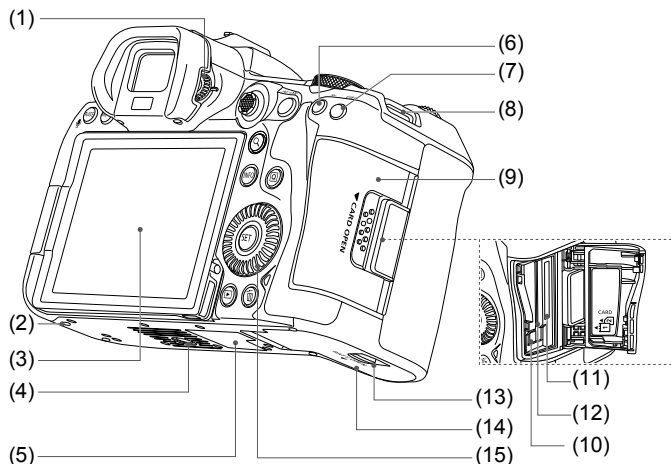


- (1) Nút <MODE>
- (2) Nút quay phim
- (3) <☀> Nút xoay chính
- (4) <M-Fn> Nút đa chức năng
- (5) Nút chụp
- (6) <:☑:> Nút chuyển thông tin bảng điều khiển LCD/chiếu sáng
- (7) Đèn chụp hẹn giờ/Đèn tia giúp lấy nét
- (8) Cảm biến điều khiển từ xa
- (9) Bảng cảm (Ngăn chứa pin)
- (10) Hốc dây của bộ nối nguồn DC
- (11) Nút xem trước độ sâu trường ảnh
- (12) Điểm tiếp xúc

- (13) Ngàm ống kính
- (14) Điểm tiếp xúc đồng bộ flash
- (15) Ngàm gắn
- (16) Vạch lắp ống kính RF
- (17) Công tắc nguồn
- (18) Lỗ gắn dây đeo
- (19) <⊕> Dấu mặt phẳng tiêu cự
- (20) Micro
- (21) Màn trập/Cảm biến ảnh
- (22) Nút tháo ống kính
- (23) Chốt khóa ống kính
- (24) Cổng kết nối điều khiển từ xa
- (25) Nắp thân máy



- | | |
|---|--|
| (1) Vành đố mắt | (14) <SET> Nút thiết lập |
| (2) Thị kính của khung ngắm | (15) Đèn truy cập |
| (3) <MENU> Nút menu | (16) <W> Nút xóa |
| (4) Loa | (17) <▶> Nút xem lại |
| (5) Nắp cổng kết nối | (18) Micro ghi chú thích thoại |
| (6) Bảng điều khiển LCD | (19) Cảm biến khung ngắm |
| (7) <LOCK> Nút khóa đa chức năng | (20) <RATE/🎤> Nút xếp loại/chú thích thoại |
| (8) <🔄> Nút xoay điều khiển nhanh 2 | (21) <MIC> Ngõ vào micro ngoài |
| (9) <AF-ON> Nút bắt đầu AF | (22) <🔧> Cổng kỹ thuật số |
| (10) <🎯> Nút điều khiển đa năng
(có thể nhấn ở giữa) | (23) <HDMI OUT> Cổng HDMI OUT
micro |
| (11) <Q> Nút phóng to/thu nhỏ | (24) <🎧> Cổng cắm tai nghe |
| (12) <📷> Nút điều khiển nhanh | (25) <🔌> Cổng kết nối máy tính |
| (13) <INFO> Nút thông tin | |



(1) Nút điều chỉnh độ khúc xạ

(2) Hốc gắn phụ kiện

(3) Màn hình

(4) Hốc gắn chân máy

(5) Số sê-ri

(6) < * > Nút khóa phơi sáng

(7) < AF-ON > Nút chọn điểm AF

(8) Lỗ gắn dây đeo

(9) Nắp khe cắm thẻ

(10) Nút nhà thẻ

(11) Khe cắm thẻ 2

(12) Khe cắm thẻ 1

(13) Khóa nắp ngăn chứa pin

(14) Nắp ngăn chứa pin

(15) < Wheel > Nút xoay điều khiển nhanh 1

Hiển thị thông tin bảng điều khiển LCD



Thông tin hiển thị sẽ khác nhau tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh.

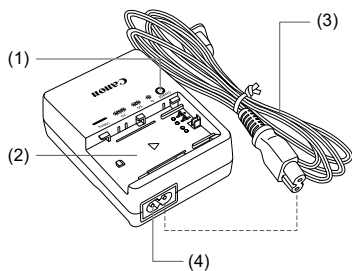
Hiển thị thông tin khung ngắm



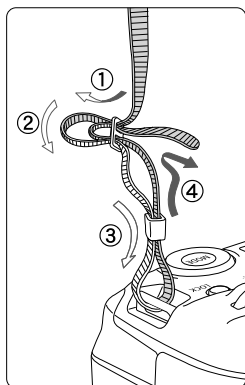
Thông tin hiển thị sẽ khác nhau tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh.

Sạc pin LC-E6E

Sạc cho pin LP-E6N/LP-E6 (📖 42).



- (1) Đèn sạc
- (2) Hốc gắn pin
- (3) Dây nguồn
- (4) Ổ cắm dây nguồn

Gắn dây đeo

Luồn dây đeo từ dưới lên qua lỗ gắn dây đeo, rồi kéo dây đeo qua khóa như hình minh họa. Kéo căng dây đeo để đảm bảo nút thắt không bị rơi lỏng.

Sử dụng đầu giữ cáp

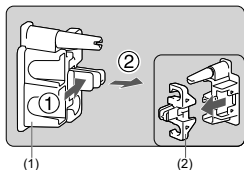
Khi kết nối máy ảnh với máy tính, sử dụng cáp nối đi kèm hoặc cáp chính hãng của Canon.

Khi kết nối với cáp nối, cũng sử dụng đầu giữ cáp đi kèm. Sử dụng đầu giữ cáp giúp tránh bị vô tình ngắt kết nối và hỏng cổng cáp.

Sử dụng cáp nối đi kèm và cáp HDMI bán sẵn trên thị trường

● Sử dụng cáp mỏng

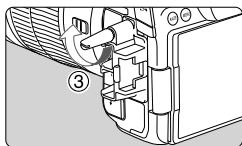
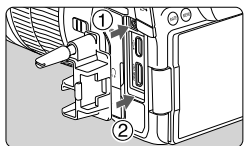
1



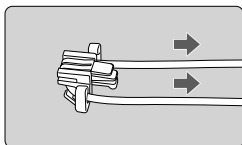
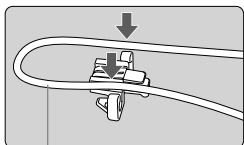
(1) Đầu giữ cáp

(2) Kẹp

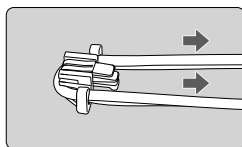
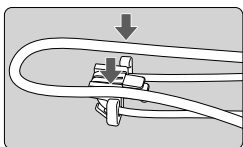
2



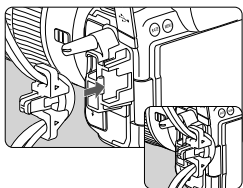
3



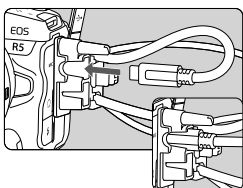
(3) Cáp nối đi kèm



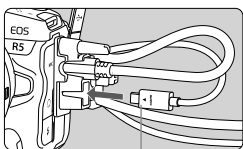
4



5



6

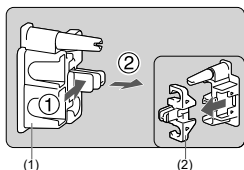


(4)

(4) Cáp HDMI (bán riêng)

● Sử dụng cáp dày

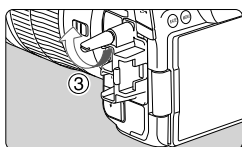
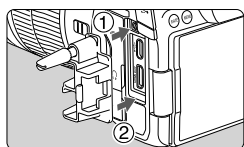
1



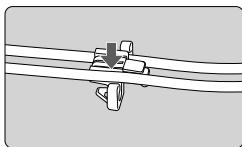
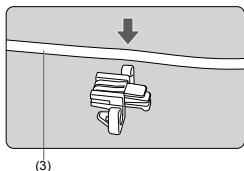
(1) Đầu giữ cáp

(2) Kẹp

2

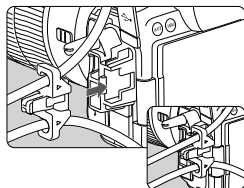


3

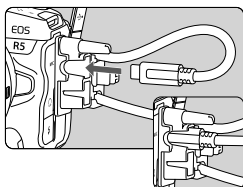


(3) Cáp nối đi kèm

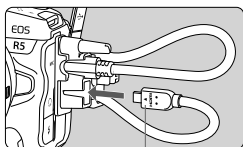
4



5



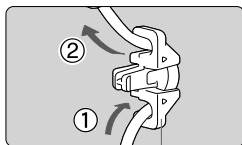
6



(4)

(4) Cáp HDMI (bán riêng)

Sử dụng cáp nối tùy chọn của Canon



(5)

Khi sử dụng cáp nối tùy chọn của Canon, luôn cáp qua kẹp (5) như minh họa trước khi gắn kẹp vào đầu giữ cáp.



- Khi sử dụng máy ảnh, cổng kỹ thuật số có thể bị hư hại nếu kết nối cáp nối mà không có đầu giữ cáp.
- Đảm bảo đầu giữ cáp được kết nối chắc chắn với cổng kỹ thuật số.



- Sử dụng cáp HDMI khi kết nối máy ảnh với TV. Cũng nên sử dụng đầu giữ cáp khi kết nối cáp HDMI.

Phần mềm

Giới thiệu về phần mềm

Phần này giới thiệu về các phần mềm dành cho máy ảnh EOS. Lưu ý rằng bạn cần kết nối internet để tải xuống và cài đặt phần mềm. Không thể tải xuống hay cài đặt phần mềm trong môi trường không có internet.

EOS Utility

Cho phép truyền ảnh chụp và phim quay từ máy ảnh tới máy tính được kết nối, sử dụng máy tính để đặt các thiết lập khác nhau của máy ảnh và chụp ảnh từ xa.

Digital Photo Professional

Phần mềm này dành cho người dùng thường xuyên chụp ảnh RAW. Cho phép xem, chỉnh sửa, in ảnh, v.v.

Picture Style Editor

Cho phép bạn chỉnh sửa kiểu ảnh có sẵn hoặc tạo và lưu các tập tin kiểu ảnh gốc. Phần mềm này dành cho người dùng có kinh nghiệm về xử lý ảnh.

GPS Log File Utility

Tiện ích dùng để chuyển đổi tập tin nhật ký GPS (.LOG) sang định dạng KMZ.

Tải xuống và cài đặt phần mềm EOS hoặc phần mềm dành riêng khác

Luôn cài đặt phiên bản phần mềm mới nhất.

Cập nhật cho bất kỳ phiên bản cũ nào đã được cài đặt bằng cách ghi đè phiên bản mới nhất lên.



- Không kết nối máy ảnh với máy tính trước khi cài đặt phần mềm. Phần mềm sẽ không được cài đặt chính xác.
- Phần mềm không thể cài đặt nếu máy tính không kết nối với mạng internet.
- Các phiên bản trước không thể hiển thị chính xác ảnh từ máy ảnh này. Cũng không thể thực hiện xử lý ảnh RAW từ máy ảnh này.

1 Tải phần mềm.

- Kết nối với internet từ máy tính rồi truy cập trang web của Canon dưới đây.

<https://cam.start.canon/>



- Chọn quốc gia hoặc khu vực cư trú của bạn và tải phần mềm.
- Tùy thuộc vào phần mềm, bạn có thể cần nhập số sê-ri của máy ảnh. Số sê-ri nằm dưới đáy máy ảnh.
- Giải nén phần mềm trên máy tính.
 - **Đối với Windows**
Nhấp vào tập tin bộ cài hiển thị để khởi động bộ cài.
 - **Đối với macOS**
Một tập tin dmg sẽ được tạo và hiển thị. Thực hiện theo các bước dưới đây để khởi động bộ cài.

- (1) Nhấp đúp vào tập tin dmg.
 - Biểu tượng ổ đĩa và tập tin bộ cài sẽ xuất hiện trên màn hình máy tính.
Nếu tập tin bộ cài không xuất hiện, nhấp đúp vào biểu tượng ổ đĩa để hiển thị.
- (2) Nhấp đúp vào tập tin bộ cài.
 - Trình cài đặt sẽ khởi động.

2 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để cài đặt phần mềm.

Tải hướng dẫn sử dụng phần mềm

Bạn có thể tải Hướng dẫn sử dụng phần mềm (tập tin PDF) về máy tính, v.v. từ trang web của Canon.

- **Trang web để tải Hướng dẫn sử dụng phần mềm**

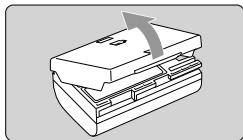
<https://cam.start.canon/>



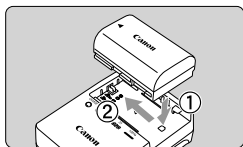
Chuẩn bị và thao tác cơ bản

Chương này mô tả các bước chuẩn bị trước khi bắt đầu chụp và thao tác cơ bản về máy ảnh.

Sạc pin

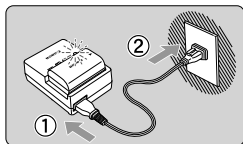


1 Tháo nắp bảo vệ đi kèm với pin.



2 Lắp hoàn toàn pin vào sạc.

- Làm ngược lại để tháo pin.



3 Sạc pin.

- Kết nối dây nguồn với sạc và cắm phích vào ổ điện.
- Quá trình sạc sẽ tự động bắt đầu và đèn sạc nhấp nháy màu cam.

Mức sạc	Đèn sạc	
	Màu	Hiện thị
0-49%	Màu cam	Nhấp nháy một lần/giây
50-74%		Nhấp nháy hai lần/giây
75% trở lên		Nhấp nháy ba lần/giây
Sạc đầy pin	Màu xanh lá cây	Bật

- **Trong nhiệt độ phòng (23°C/73°F), thời gian sạc đầy pin đã hết kéo dài khoảng 2 tiếng 30 phút.** Thời gian cần để sạc pin sẽ thay đổi phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường và lượng pin còn lại.
- Vì lý do an toàn, sạc pin ở nhiệt độ thấp (5–10°C/41–50°F) sẽ lâu hơn (lên tới khoảng 4 tiếng).

- **Khi mua máy ảnh, pin chưa được sạc đầy.**


Sạc pin trước khi sử dụng.

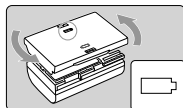
- **Sạc pin trước một ngày hoặc trong ngày sử dụng máy ảnh.**

Pin đã sạc sẽ dần cạn ngay cả khi không sử dụng.

- **Sau khi sạc pin, tháo pin rồi rút sạc khỏi ổ cắm điện.**

- **Bạn có thể lắp nắp bảo vệ theo hướng khác để cho biết pin đã được sạc chưa.**

Nếu pin đã được sạc, lắp nắp bảo vệ sao cho hốc hình pin <  > thẳng hàng với miếng dán màu xanh trên pin. Nếu pin đã hết, lắp nắp bảo vệ theo hướng ngược lại.



- **Tháo pin ra khi không sử dụng máy ảnh.**

Nếu để pin trong máy ảnh trong khoảng thời gian dài, pin sẽ liên tục giải phóng một lượng năng lượng nhỏ, dẫn đến pin phóng điện quá nhiều và làm giảm tuổi thọ pin. Bảo quản pin với nắp bảo vệ. Cất giữ pin khi đã sạc đầy có thể làm giảm hiệu suất pin.

- **Sạc pin có thể sử dụng ở nước ngoài.**

Sạc pin tương thích với nguồn điện 50/60 Hz 100 V AC đến 240 V AC. Nếu cần, cắm sạc pin thông qua bộ chuyển đổi phích cắm bán trên thị trường của quốc gia hoặc khu vực sử dụng tương ứng. Để tránh hư hỏng, không kết nối sạc pin với bộ biến thể di động.

- **Nếu pin nhanh hết ngay cả khi đã sạc đầy, tuổi thọ pin đã hết.**

Kiểm tra hiệu suất sạc của pin và mua pin mới.

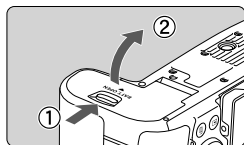


- Sau khi rút phích cắm điện của sạc, không chạm vào chân cắm trong ít nhất 10 giây.
- Nếu lượng pin còn lại là 94% hoặc cao hơn, pin sẽ không được sạc.
- Không sử dụng sạc pin đi kèm cho các loại pin khác ngoài Pin LP-E6NH/LP-E6N/LP-E6.

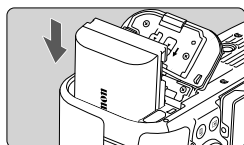
Lắp/tháo pin

Lắp Pin LP-E6NH (hoặc LP-E6N/LP-E6) đã sạc đầy vào máy ảnh.

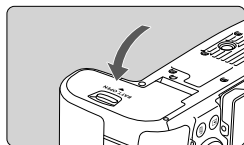
Lắp



- 1 Trượt khóa nắp ngăn chứa pin và mở nắp.**



- 2 Lắp pin.**
- Lắp đầu có các điểm tiếp xúc điện vào.
 - Lắp pin cho đến khi khóa vào vị trí.

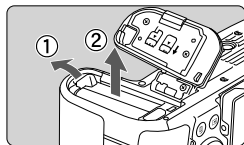


- 3 Đóng nắp.**
- Nhấn nắp cho đến khi phát ra tiếng tách.



- Không thể sử dụng pin khác ngoài Pin LP-E6NH/LP-E6N/LP-E6.

Tháo



Mở nắp và tháo pin.

- Nhấn cần gạt khóa pin theo hướng mũi tên rồi tháo pin.
- Để tránh hiện tượng đoản mạch, đảm bảo luôn gắn nắp bảo vệ đi kèm (📖 42) vào pin.

Lắp/tháo thẻ

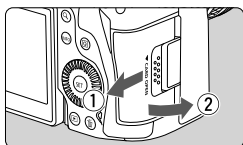
Máy ảnh này có thể lắp hai thẻ. **Bạn chỉ có thể ghi ảnh khi có ít nhất một thẻ lắp trong máy ảnh.**

Khi lắp cả hai thẻ, bạn có thể chọn một thẻ để ghi hoặc ghi lên đồng thời cả hai thẻ.

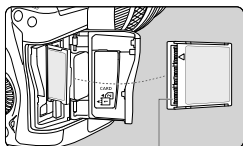


- Đảm bảo mấu chống ghi (1) của thẻ SD được đẩy lên để có thể ghi và xóa.

Lắp

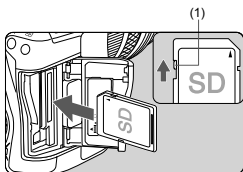


1 Trượt và mở nắp.



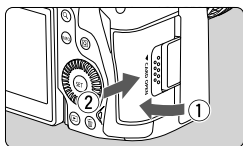
2 Lắp thẻ.

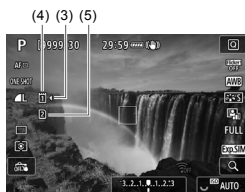
- Thẻ trong khe cắm thẻ phía sau là [1] (thẻ CFexpress) và thẻ trong khe phía trước là [2] (thẻ SD).
- Thẻ CFexpress: Xoay nhãn thẻ về phía bạn, cắm cạnh mở của thẻ (2) vào khe cắm thẻ. Nếu lắp thẻ sai hướng, có thể làm hỏng máy ảnh.
- Nút nhả thẻ màu xám sẽ bật ra.
- Thẻ SD: Xoay nhãn thẻ về phía bạn, lắp thẻ vào khe cắm thẻ cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí.



3 Đóng nắp.

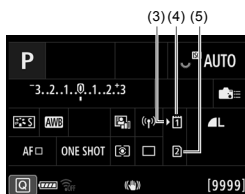
- Đóng nắp và trượt nắp theo hướng mũi tên cho đến khi phát ra tiếng tách.





4 Đặt công tắc nguồn thành <ON> (📖 50).

- Khu vực ảnh hoặc màn hình điều khiển nhanh (📖 72) được truy cập bằng cách nhấn nút <INFO> sẽ hiển thị thẻ được lắp. Thẻ gắn nhãn [▶] được chọn để ghi.

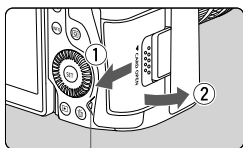


- (3) Biểu tượng lựa chọn thẻ
- (4) Thẻ 1 (thẻ CFexpress)
- (5) Thẻ 2 (thẻ SD)

Định dạng thẻ

Định dạng thẻ mới hoặc thẻ đã định dạng (lúc ban đầu) trên máy ảnh hoặc máy tính khác bằng máy ảnh này (📖 187).

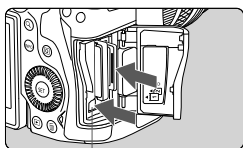
Tháo



(1)

1 Mở nắp.

- Đặt công tắc nguồn thành <OFF>.
- **Xác nhận rằng đèn truy cập (1) đã tắt, rồi mở nắp.**
- Nếu **[Đang lưu...]** hiển thị trên màn hình, đóng nắp lại.



(2)

2 Tháo thẻ.

- Thẻ CFexpress: Nhấn nút nhả thẻ (2) để đẩy thẻ ra.
- Thẻ SD: Nhấn nhẹ thẻ vào trong, rồi nhả thẻ để đẩy ra.
- Kéo thẳng thẻ ra, rồi đóng nắp lại.

Thận trọng

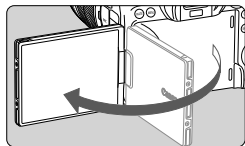
Không được tháo thẻ ngay sau khi biểu tượng [🔴] màu đỏ xuất hiện trong khi chụp. Thẻ có thể bị nóng do nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao. Đặt công tắc nguồn thành <OFF> và ngừng chụp một lúc trước khi tháo thẻ. Tháo thẻ bị nóng ngay sau khi chụp có thể dẫn đến việc đánh rơi và làm hư hại thẻ. Cẩn thận khi tháo thẻ.



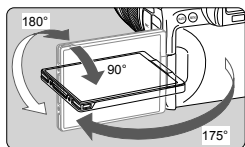
- Đèn truy cập sáng hoặc nhấp nháy cho biết ảnh đang được ghi vào thẻ, đọc trên thẻ hoặc ảnh đang bị xóa hoặc dữ liệu đang truyền. Trong thời gian này, không mở nắp khe cắm thẻ. Ngoài ra, khi đèn truy cập sáng hoặc nhấp nháy, tuyệt đối không thực hiện các thao tác sau. Nếu không, dữ liệu ảnh, thẻ hoặc máy ảnh có thể bị hỏng.
 - Tháo thẻ.
 - Tháo pin.
 - Rung hoặc va đập máy ảnh.
 - Cắm hoặc rút dây nguồn (khi sử dụng phụ kiện kết nối ổ điện gia đình (bán riêng)).

Sử dụng màn hình

Bạn có thể thay đổi hướng và góc độ màn hình.

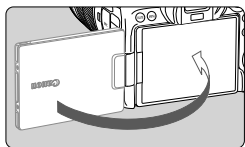


1 Mở màn hình.



2 Xoay màn hình.

- Khi màn hình đang mở ra ngoài, bạn có thể xoay màn hình lên, xuống hoặc xoay 180° để hướng về phía chủ thể.
- Góc hiển thị chỉ là tương đối.



3 Hướng màn hình về phía bạn.

- Thông thường, sử dụng máy ảnh với màn hình hướng về phía bạn.

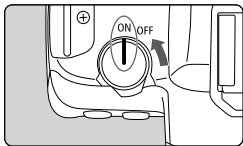


- Cần thận không dùng lực xoay màn hình, làm cho trục quay (bản lề) chịu lực quá mạnh.
- Khi kết nối cáp với cổng của máy ảnh, phạm vi góc xoay của màn hình đã mở sẽ bị hạn chế.




- Khi không sử dụng máy ảnh, đóng màn hình hướng vào bên trong để bảo vệ màn hình.
- Ảnh phản chiếu (nghịch đảo trái/phải) của chủ thể hiển thị khi hướng màn hình về phía chủ thể đứng trước máy ảnh.

Bật nguồn



- <ON>
Máy ảnh bật.
- <OFF>
Máy ảnh tắt và không hoạt động. Đặt công tắc nguồn về vị trí này khi không sử dụng máy ảnh.




Thiết lập ngày, giờ và múi giờ

Nếu bạn bật máy ảnh và màn hình thiết lập ngày/giờ/múi giờ xuất hiện, tham khảo  188 để đặt ngày/giờ/múi giờ.

Thay đổi ngôn ngữ giao diện

Để thay đổi ngôn ngữ giao diện, tham khảo  190.

Làm sạch cảm biến tự động

- Khi đặt công tắc nguồn thành <OFF>, quá trình làm sạch cảm biến sẽ tự động thực hiện. (Máy ảnh có thể phát ra tiếng động nhỏ.) Trong khi làm sạch cảm biến, màn hình sẽ hiển thị []. Để bật làm sạch cảm biến tự động khi công tắc nguồn được đặt thành <ON>, bạn có thể đặt trong []: **Làm sạch cảm biến**.
- Nếu xoay liên tục công tắc nguồn sang <ON>/<OFF> trong khoảng thời gian ngắn, biểu tượng [] có thể không hiển thị, nhưng điều này không có nghĩa là máy ảnh gặp trục trặc.

Thang đo mức pin

Khi công tắc nguồn được đặt thành <ON>, mức pin sẽ hiển thị.



Hiện thị			
Mức (%)	100-70	69-50	49-20
Hiện thị			
Mức (%)	19-10	9-1	0

Lắp/tháo ống kính



- Không nhìn trực tiếp vào ánh nắng mặt trời qua ống kính. Làm vậy có thể gây tổn thương thị lực.
- Khi lắp hoặc tháo ống kính, đặt công tắc nguồn của máy ảnh thành <OFF>.
- Nếu phần phía trước (vòng lấy nét) của ống kính xoay trong khi lấy nét tự động, chú ý không chạm vào phần xoay.

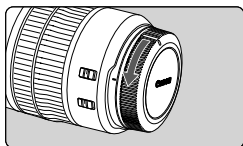
Gợi ý để tránh bụi và vết bẩn

Thực hiện thay ống kính nhanh chóng ở nơi ít bụi.

Khi cất giữ máy ảnh mà không lắp ống kính, đảm bảo đã lắp nắp thân máy vào máy ảnh.

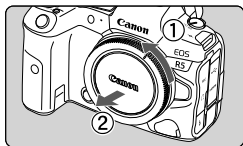
Loại bỏ vết bẩn và bụi trên nắp thân máy trước khi lắp.

Lắp ống kính



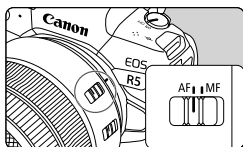
1 Tháo nắp.

- Tháo nắp sau của ống kính và nắp thân máy bằng cách xoay nắp theo hướng mũi tên.



2 Lắp ống kính.

- Điều chỉnh cho vạch đỏ của ống kính trùng với vạch đỏ trên máy ảnh rồi xoay ống kính theo hướng mũi tên cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí.



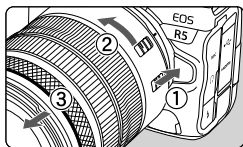
3 Đặt công tắc chế độ lấy nét của ống kính thành <AF>.

- <AF> là viết tắt của autofocus (lấy nét tự động).
- <MF> là viết tắt của manual focus (lấy nét thủ công). Lấy nét tự động sẽ không hoạt động.
- Khi lắp ống kính RF không có công tắc chế độ lấy nét, đặt thành [AF] hoặc [MF] trong menu máy ảnh, dưới mục [AF: Chế độ lấy nét].



4 Tháo nắp trước của ống kính.

Tháo ống kính



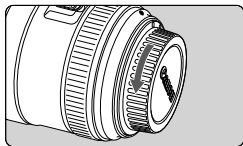
Khi nhấn nút tháo ống kính, xoay ống kính theo hướng mũi tên.

- Xoay ống kính cho đến khi dừng, rồi tháo ống kính.
- Lắp nắp ống kính vào ống kính đã tháo ra.

Lắp/tháo ống kính EF/EF-S

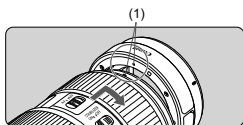
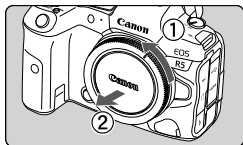
Tất cả ống kính EF và EF-S có thể sử dụng bằng cách gắn thêm ngàm chuyển tùy chọn EF-EOS R. **Không thể sử dụng máy ảnh với ống kính EF-M.**

Lắp ống kính



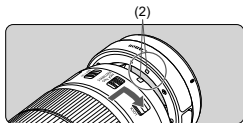
1 Tháo nắp.

- Tháo nắp sau của ống kính và nắp thân máy bằng cách xoay nắp theo hướng mũi tên.

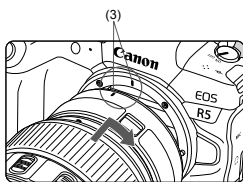


2 Lắp ống kính vào ngàm chuyên.

- Điều chỉnh cho vạch đỏ hoặc trắng của ống kính trùng với vạch màu tương ứng trên ngàm chuyển rồi xoay ống kính theo hướng mũi tên cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí.

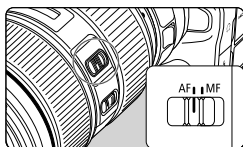


- (1) Vạch đỏ
- (2) Vạch trắng



3 Lắp ngàm chuyên vào máy ảnh.

- Điều chỉnh vạch đỏ (3) trên ngàm chuyên và máy ảnh trùng nhau rồi xoay ống kính theo hướng mũi tên đến khi phát ra tiếng tách.

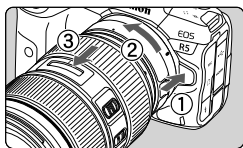


4 Đặt công tắc chế độ lấy nét của ống kính thành <AF>.

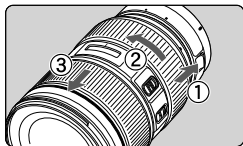
- <AF> là viết tắt của autofocus (lấy nét tự động).
- <MF> là viết tắt của manual focus (lấy nét thủ công). Lấy nét tự động sẽ không hoạt động.

5 Tháo nắp trước của ống kính.

Tháo ống kính




- 1** Khi nhấn nút tháo ống kính, xoay ngàm chuyển theo hướng mũi tên.
- Xoay ngàm chuyển cho đến khi dừng, rồi tháo ống kính.



- 2** Tháo ống kính ra khỏi ngàm chuyển.
- Nhấn giữ cần gạt tháo ống kính trên ngàm chuyển và xoay ống kính ngược chiều kim đồng hồ.
 - Xoay ống kính cho đến khi dừng, rồi tháo ống kính.
 - Lắp nắp ống kính vào ống kính đã tháo ra.

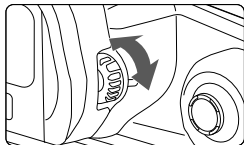


- Để tìm hiểu những điều cần lưu ý khi sử dụng ống kính, tham khảo  52.

Sử dụng khung ngắm

Nhìn qua khung ngắm để bật khung ngắm. Bạn cũng có thể hạn chế chỉ hiển thị màn hình hoặc khung ngắm.

Điều chỉnh khung ngắm



Xoay nút điều chỉnh độ khúc xạ.

- Xoay nút sang trái hoặc sang phải cho đến khi hiển thị khung ngắm rõ nét.




- Không thể kích hoạt khung ngắm và màn hình cùng một lúc.
- Ở một vài thiết lập tỷ lệ khung ảnh, dải đen sẽ hiển thị ở các góc phía trên, phía dưới, bên trái và bên phải của màn hình. Các khu vực này không được ghi.

Thao tác cơ bản

Giữ máy ảnh

● Xem màn hình khi chụp

Bạn có thể nghiêng màn hình để điều chỉnh khi chụp. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo  49.



(1)



(2)

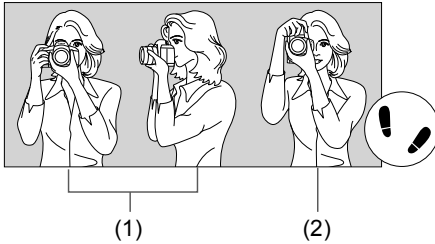


(3)

- (1) Góc thường
- (2) Góc thấp
- (3) Góc cao

● Chụp qua khung ngắm

Để thu được ảnh sắc nét, giữ chắc máy ảnh để giảm thiểu rung máy.

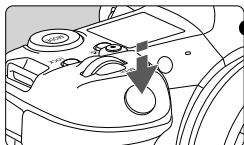


- (1) Chụp ngang
- (2) Chụp dọc

1. Dùng tay phải giữ chắc máy ảnh tại băng cảm.
2. Dùng tay trái đỡ phía dưới ống kính.
3. Nhẹ nhàng đặt ngón trỏ tay phải lên nút chụp.
4. Cánh tay và khuỷu tay tỳ nhẹ vào thân người.
5. Để duy trì tư thế ổn định, đặt một bên chân lên trước chân kia một chút.
6. Giữ máy ảnh lại gần mặt và nhìn vào khung ngắm.

Nút chụp

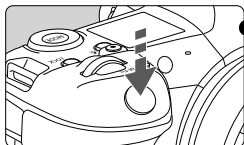
Nút chụp có hai mức. Bạn có thể Nhấn nửa chừng nút chụp. Sau đó, có thể nhấn hoàn toàn nút chụp.



Nhấn nửa chừng

Thao tác này kích hoạt lấy nét tự động và hệ thống phơi sáng tự động để thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ.

Giá trị phơi sáng (tốc độ màn trập và khẩu độ) sẽ hiển thị trong màn hình hoặc khung ngắm trong vòng 8 giây (hẹn giờ đo sáng/08).



Nhấn hoàn toàn

Màn trập được nhả và ảnh sẽ được chụp.

● Chống rung máy

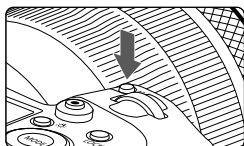
Chuyển động của máy ảnh cầm tay trong khi phơi sáng gọi là rung máy. Rung máy có thể làm mờ ảnh. Để chống rung máy, lưu ý những điều sau:

- Giữ chắc máy ảnh.
- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét tự động, rồi từ từ nhấn hoàn toàn nút chụp.




- Nếu bạn nhấn hoàn toàn nút chụp mà không nhấn nửa chừng trước đó hoặc nếu bạn nhấn nửa chừng nút chụp rồi nhấn hoàn toàn ngay lập tức, máy ảnh vẫn sẽ dừng một lúc trước khi chụp ảnh.
- Ngay cả trong khi hiển thị menu hoặc xem ảnh, bạn cũng có thể trở lại trạng thái sẵn sàng chụp ảnh bằng cách nhấn nút chụp nửa chừng.

< > Nút xoay chính



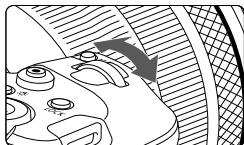
(1) Sau khi nhấn nút, xoay nút xoay

<  >.


Nhấn nút <MODE> hoặc <M-Fn>, rồi xoay nút xoay <  >.

Nếu nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ trở về trạng thái sẵn sàng chụp.

Dùng cho các thao tác như thiết lập tốc độ ISO, kiểu chụp, thao tác AF, cân bằng trắng và bù trừ phơi sáng flash.




(2) Chỉ xoay nút xoay < >.

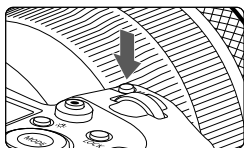
Nhìn vào màn hình, khung ngắm hoặc bảng điều khiển LCD, xoay nút xoay <  >.

Xoay nút xoay này để đặt tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, v.v.



- Có thể thực hiện bước (1) ngay cả khi các điều khiển bị khóa bằng khóa đa chức năng ( 65).

<⊙> Nút xoay điều khiển nhanh 1



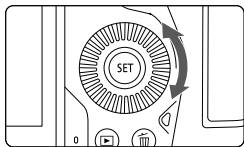
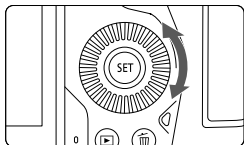
(1) Sau khi nhấn nút, xoay nút xoay

<⊙>.

Nhấn nút <MODE> hoặc <M-Fn>, rồi xoay nút xoay <⊙>.

Nếu nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ trở về trạng thái sẵn sàng chụp.

Dùng cho các thao tác như chọn tốc độ ISO, kiểu chụp, thao tác AF, cân bằng trắng và bù trừ phơi sáng flash.



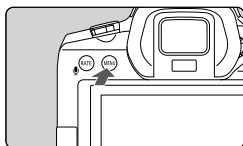
(2) Chỉ xoay nút xoay <⊙>.

Nhìn vào màn hình, khung ngắm hoặc bảng điều khiển LCD, xoay nút xoay <⊙>. Sử dụng nút xoay này để đặt lượng bù trừ phơi sáng, thiết lập giá trị khẩu độ cho phơi sáng thủ công, v.v.




- Có thể thực hiện bước (1) ngay cả khi các điều khiển bị khóa bằng khóa đa chức năng (65).

< > Nút xoay điều khiển nhanh 2



(1) Sau khi nhấn nút, xoay nút xoay < >.


Nhấn nút, chẳng hạn như <MENU> rồi xoay nút xoay <  >.

Nếu nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ trở về trạng thái sẵn sàng chụp.

Dùng cho các thao tác như chuyển giữa các tab chính trên màn hình menu.




(2) Chỉ xoay nút xoay < >.

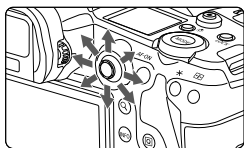
Nhìn vào màn hình, khung ngắm hoặc bảng điều khiển LCD, xoay nút xoay <  >.

Dùng cho các thao tác như thiết lập tốc độ ISO.



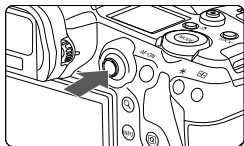
- Có thể thực hiện bước (1) ngay cả khi các điều khiển bị khóa bằng khóa đa chức năng ( 65).

<❖> Điều khiển đa năng

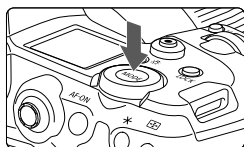


<❖> là một phím tám hướng có nút trung tâm. Để sử dụng phím, nhẹ nhàng nhấn bằng đầu ngón tay.

- Dùng cho các thao tác như hiệu chỉnh cân bằng trắng, di chuyển điểm AF/ khung phóng to khi chụp ảnh hoặc quay phim, di chuyển khung phóng to trong khi xem lại, hoặc thiết lập điều khiển nhanh.
- Phím này cũng có thể dùng để chọn và thiết lập các mục menu.



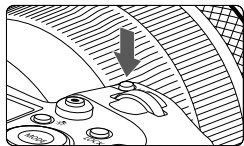
Nút <MODE>



Bạn có thể đặt chế độ chụp.

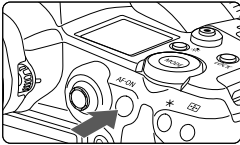
- Nhấn nút <MODE>, xoay nút xoay <🔧> để chọn chế độ chụp.
- Để chuyển giữa chụp ảnh và quay phim, nhấn nút <MODE> rồi nút <INFO>.

<M-Fn> Nút đa chức năng



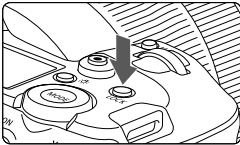
- Bằng cách nhấn nút <M-Fn> và xoay nút xoay <🔧>, bạn có thể đặt tốc độ ISO, kiểu chụp, thao tác AF, cân bằng trắng và bù trừ phơi sáng flash.
- Để chọn vùng AF hoặc phương pháp AF, nhấn nút <☐> (☐6), rồi nhấn nút <M-Fn>.

<AF-ON> Nút bắt đầu AF



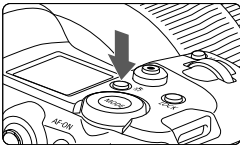
Tương đương với nhấn nửa chừng nút chụp (ngoại trừ trong chế độ [A+]).

<LOCK> Nút khóa đa chức năng



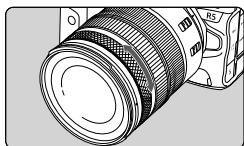
Sau khi định cấu hình [**☛: Khóa đa chức năng**], bạn có thể nhấn nút <LOCK> để ngăn các thiết lập vô tình bị thay đổi bởi thao tác nút xoay chính, nút xoay điều khiển nhanh 1 hoặc 2, vòng điều khiển, hoặc vô tình chạm vào màn hình cảm ứng. Nhấn lại nút <LOCK> để bỏ khóa các điều khiển.

<:☪:> Nút chuyển thông tin bảng điều khiển LCD/phát sáng



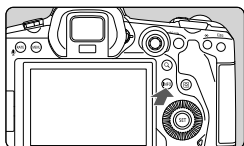
- Mỗi lần nhấn nút <:☪:> sẽ thay đổi thông tin trên bảng điều khiển LCD.
- Chiếu sáng bảng điều khiển LCD bằng cách nhấn giữ nút <:☪:> (☛6).

<M> Vòng điều khiển



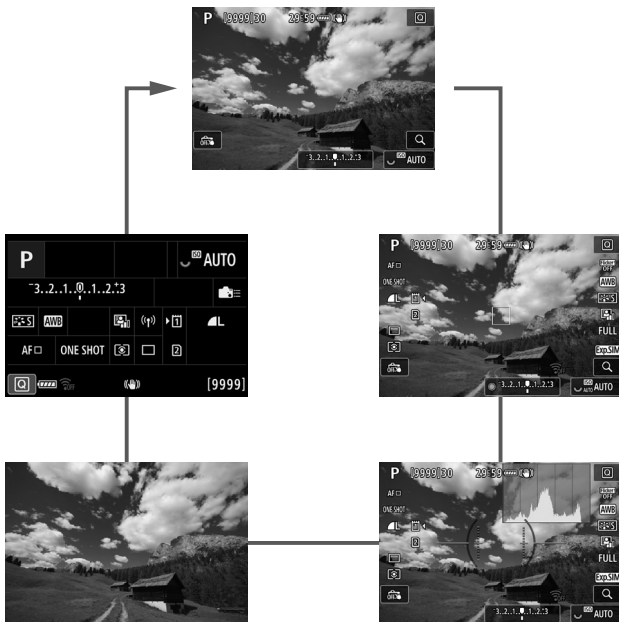
Theo mặc định, bạn có thể thiết lập giá trị khẩu độ bằng cách xoay vòng điều khiển của ống kính RF hoặc ngàm chuyển đổi trong khi nhấn nửa chừng nút chụp trong chế độ **[Fv]**, **[P]**, **[Tv]**, **[Av]** hoặc **[M]**. Nếu không, bạn có thể gán chức năng khác cho vòng điều khiển bằng cách tùy chỉnh thao tác trong **[.⦿: Tùy chỉnh bánh xoay]**.

Nút INFO

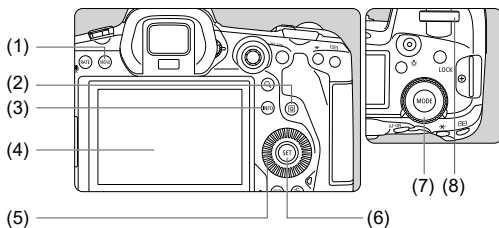


Mỗi lần nhấn nút <INFO> sẽ thay đổi thông tin hiển thị.

Các màn hình sau là ví dụ cho ảnh chụp.



Thao tác menu và các thiết lập



(1) Nút <MENU>

(2) Nút <Q>

(3) Nút <INFO>

(4) Màn hình

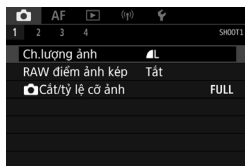
(5) <Dial> Nút xoay điều khiển nhanh 1

(6) Nút <SET>

(7) <Dial> Nút xoay điều khiển nhanh 2

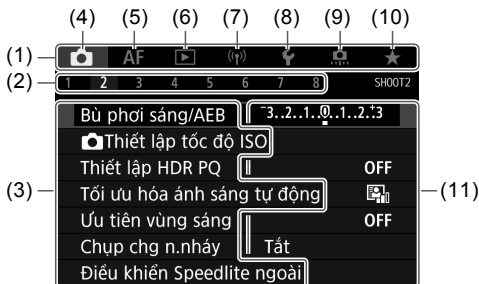
(8) <Dial> Nút xoay chính

[**A+**] Màn hình menu chế độ



* Trong chế độ [**A+**], một số tab và mục menu sẽ không hiển thị.

Màn hình menu trong các chế độ [Fv], [P], [Tv], [Av], [M] và [BULB]



(1) Tab chính

(2) Tab phụ

(3) Mục menu

(4) 📷: Chụp/quay

(5) AF: AF

(6) ▶️: Xem lại

(7) (P): Tính năng không dây

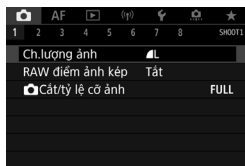
(8) 🛠️: Thiết lập

(9) ⭐️: Chức năng tùy chỉnh

(10) ⭐️: Menu riêng

(11) Thiết lập menu

Quy trình thiết lập menu

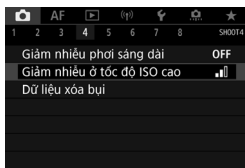


1 Hiện thị màn hình menu.

- Nhấn nút <MENU> để hiển thị màn hình menu.

2 Chọn tab.

- Xoay nút xoay <🔧> để chuyển giữa các tab chính. Bạn cũng có thể chuyển tab bằng cách nhấn nút <Q>.
- Xoay nút xoay <🔧> để chọn tab phụ.



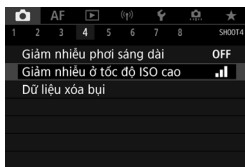
3 Chọn mục.

- Xoay nút xoay < > để chọn mục, rồi nhấn < >.



4 Chọn tùy chọn.

- Xoay nút xoay < > để chọn tùy chọn.
- Thiết lập hiện thời biểu thị bằng màu xanh da trời.



5 Đặt tùy chọn.

- Nhấn < > để thiết lập.

6 Thoát thiết lập.

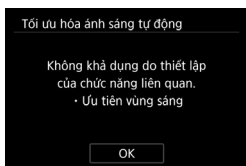
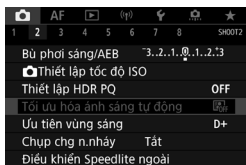
- Nhấn nút < > để kết thúc và chuẩn bị chụp.



- Phần mô tả các chức năng menu sau đây giả định bạn đã nhấn nút < > để hiển thị màn hình menu.
- Cũng có thể thao tác menu bằng cách chạm vào màn hình menu hoặc sử dụng < >.
- Để hủy thao tác, nhấn nút < >.

Các mục menu bị mờ

Ví dụ: Khi đặt ưu tiên vùng sáng



Những mục menu bị mờ sẽ không thể thiết lập. Mục menu không chọn được do đang áp dụng thiết lập của một chức năng khác sẽ bị làm mờ.

Bạn có thể nhìn thấy chức năng hiện đang thiết lập đó bằng cách chọn mục menu bị mờ và nhấn <SET>.

Nếu hủy thiết lập chức năng trên, mục menu bị mờ sẽ khả dụng trở lại.



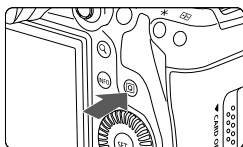
- Đối với một số mục menu bị mờ, bạn có thể không nhìn thấy chức năng hiện đang thiết lập.



- Bằng cách chọn **[Thiết lập cơ bản]** trong **[⚙️: Đặt lại máy ảnh]**, bạn có thể đặt lại các chức năng menu về thiết lập mặc định (📖 198).

Điều khiển nhanh

Bạn có thể chọn và thiết lập các cài đặt hiển thị một cách trực tiếp và trực quan.



1 Nhấn nút <Q> (⊗10).



2 Chọn mục, rồi chọn tùy chọn.

- Để chọn mục, xoay nút xoay <⊙> hoặc nhấn <⊗> lên hoặc xuống.
- Để điều chỉnh thiết lập, xoay nút xoay <⊙> hoặc <⊙>, hoặc nhấn <⊗> sang trái hoặc sang phải. Một số mục được đặt bằng cách nhấn nút sau thao tác này.
- Khi màn hình bên trái hiển thị, nhấn <⊗> theo chiều dọc hoặc chiều ngang để chọn.
- Để điều chỉnh thiết lập, xoay nút xoay <⊙>, <⊙> hoặc <⊙>. Một số mục được đặt bằng cách nhấn nút sau thao tác này.

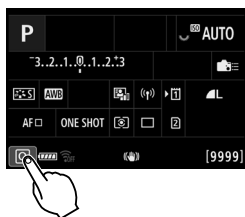


Thao tác với màn hình cảm ứng

Bạn có thể dùng ngón tay chạm và kéo trên màn hình (bảng điều khiển màn hình cảm ứng) để thao tác với máy ảnh.

Chạm

Màn hình mẫu (Điều khiển nhanh)



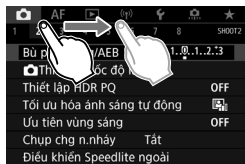
- Dùng ngón tay để chạm (chạm nhẹ rồi thả ra) trên màn hình.
- Ví dụ: khi chạm vào [AEB], màn hình điều khiển nhanh sẽ xuất hiện. Chạm vào [↶] để quay lại màn hình trước đó.



- Để máy ảnh phát ra tiếng bíp cho thao tác chạm, đặt [🔔: Tiếng bíp] thành [Bật] (🔔 192).
- Độ nhạy của thao tác chạm có thể được điều chỉnh trong [🔧: Điều khiển chạm].

Kéo

Màn hình mẫu (Màn hình menu)



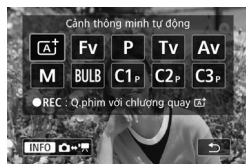
- Trượt ngón tay khi chạm vào màn hình.

Chế độ chụp

Chương này mô tả các chế độ chụp.

Chụp hoàn toàn tự động (Tự động nhận cảnh thông minh)

[A+] là chế độ chụp hoàn toàn tự động. Máy ảnh phân tích cảnh và tự động đặt các thiết lập tối ưu. Chế độ này cũng có thể tự động điều chỉnh lấy nét chủ thể tĩnh hoặc đang chuyển động bằng cách phát hiện chuyển động của chủ thể (📖 79).



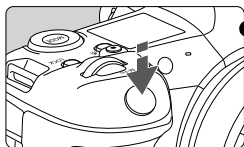
1 Đặt chế độ chụp thành [A+].

- Nhấn nút <MODE> và xoay nút xoay <🔧> để chọn [A+].



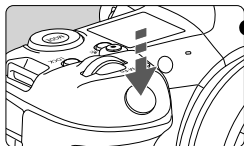
2 Hướng máy ảnh về phía đối tượng cần chụp (chủ thể).

- Trong một số điều kiện chụp, điểm AF có thể hiển thị trên chủ thể.
- Khi điểm AF hiển thị trên màn hình, hướng điểm AF vào chủ thể.



3 Lấy nét chủ thể.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét.
- Bạn cũng có thể lấy nét bằng cách chạm vào khuôn mặt người hoặc chủ thể khác trên màn hình (Chạm lấy nét) khi **[AF: Lấy nét liên tục]** được đặt thành **[Tắt]**.
- Dưới ánh sáng yếu, tia giúp lấy nét sẽ tự động kích hoạt nếu cần.
- Đối với các chủ thể tĩnh, điểm AF sẽ hiển thị màu xanh lá cây khi chủ thể được lấy nét và máy ảnh phát ra tiếng bíp. (Lấy nét một lần)
- Đối với các chủ thể chuyển động, điểm AF sẽ hiển thị màu xanh da trời và theo dõi chuyển động của chủ thể. Máy ảnh không phát ra tiếng bíp. (Lấy nét Servo)



4 Chụp ảnh.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp ảnh.
- Ảnh vừa chụp sẽ hiển thị trên màn hình khoảng 2 giây.



- Chuyển động của chủ thể (bất kể là chủ thể tĩnh hay chủ thể chuyển động) có thể không được phát hiện chính xác đối với một số chủ thể hoặc trong một số điều kiện chụp.

? Câu hỏi thường gặp

● Không thể lấy nét (biểu thị bằng điểm AF màu cam).

Hướng điểm AF vào khu vực có độ tương phản tốt, rồi nhấn nửa chừng nút chụp (📖 60). Di chuyển ra xa rồi chụp lại nếu bạn ở quá gần chủ thể.

● Nhiều điểm AF hiển thị đồng thời.

Nếu có nhiều điểm AF hiển thị đồng thời, tất cả các vị trí này đều được lấy nét. Bạn vẫn có thể chụp ảnh chừng nào có điểm AF hiển thị trên chủ thể.

● Nhấn nút chụp nửa chừng nhưng không lấy được nét.

Đặt công tắc chế độ lấy nét trên ống kính thành <AF> (lấy nét tự động) nếu đang ở chế độ <MF> (lấy nét thủ công).

● Thông số tốc độ màn trập sẽ nhấp nháy.

Chụp ảnh trong điều kiện trời quá tối, chủ thể có thể bị mờ do rung máy. Nên sử dụng chân máy hoặc đèn Speedlite sê-ri EL/EX của Canon (bán riêng, 📖 102).

● Phần dưới của ảnh chụp với đèn flash bị tối một cách không tự nhiên.

Loa che nắng gắn trên ống kính có thể cản trở ánh sáng flash. Khi chụp đối tượng gần, tháo loa trước khi chụp ảnh kèm flash.

Kỹ thuật chụp hoàn toàn tự động (Tự động nhận cảnh thông minh)

Bố cục lại ảnh



Tùy thuộc vào bố cục ảnh chụp, định vị chủ thể sang trái hoặc sang phải để lấy hậu cảnh cân bằng sẽ tạo được ảnh có phối cảnh tốt hơn. Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể tĩnh sẽ khóa lấy nét trên chủ thể này. Bố cục lại ảnh trong khi nhấn giữ nửa chừng nút chụp, rồi nhấn hoàn toàn để chụp ảnh. Thao tác này gọi là “khóa lấy nét”.

Chụp chủ thể chuyển động



Sau khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và điểm AF màu xanh da trời xuất hiện, máy ảnh sẽ phát hiện chuyển động của chủ thể và lấy nét bằng AF Servo. Nhấn giữ nửa chừng nút chụp để giữ chủ thể trên màn hình, tại thời điểm quyết định hãy nhấn hoàn toàn nút chụp.

Fv: Tự động phơi sáng ưu tiên linh hoạt

Trong chế độ này, bạn có thể thiết lập tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO thủ công hoặc tự động rồi kết hợp các thiết lập này với bù trừ phơi sáng đã chọn. **[Fv]** là chế độ giúp điều khiển với từng một thông số, khiến việc chụp tương đương với chụp trong bốn chế độ **[P]**, **[Tv]**, **[Av]** và **[M]**.
* **[Fv]** là viết tắt của Flexible value (giá trị linh hoạt).



1 Đặt chế độ chụp thành **[Fv]**.

- Nhấn nút **<MODE>** và xoay nút xoay **<☀>** để chọn **[Fv]**.



2 Đặt tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO.

- Xoay nút xoay **<☀>** để chọn mục cần thiết lập. Biểu tượng **[☀]** sẽ xuất hiện ở bên trái mục được chọn.
- Xoay nút xoay **<☀>** để chọn mức.
- Để đặt lại thiết lập thành **[AUTO]**, nhấn nút **<🗑>**.



3 Thiết lập lượng bù trừ phơi sáng.

- Xoay nút xoay **<☀>** và chọn thang đo sáng. Biểu tượng **[☀]** sẽ xuất hiện ở bên trái thang đo sáng.
- Xoay nút xoay **<☀>** để chọn mức.
- Để đặt lại thiết lập thành **[±0]**, nhấn nút **<🗑>**.

Kết hợp các chức năng trong chế độ [FV]

Tốc độ màn trập	Giá trị khẩu độ	Tốc độ ISO	Bù phơi sáng	Chế độ chụp
[AUTO]	[AUTO]	[AUTO]	Khả dụng	Tương tự với [P]
		Chọn thủ công		
Chọn thủ công	[AUTO]	[AUTO]	Khả dụng	Tương tự với [Tv]
		Chọn thủ công		
[AUTO]	Chọn thủ công	[AUTO]	Khả dụng	Tương tự với [Av]
		Chọn thủ công		
Chọn thủ công	Chọn thủ công	[AUTO]	Khả dụng	Tương tự với [M]
		Chọn thủ công	–	



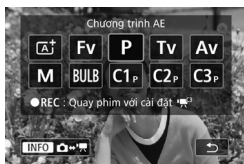
- Giá trị của tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO đã đặt thành [AUTO] sẽ được gạch chân.
- Bạn có thể đặt tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO thành [AUTO] và đặt lượng bù trừ phơi sáng thành $[\pm 0]$ ở bước 2 hoặc bước 3 bằng cách nhấn giữ nút $\langle \text{MENU} \rangle$.

P: Phơi sáng tự động P


Máy ảnh sẽ tự động thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để phù hợp với độ sáng chủ thể.

* [P] là viết tắt của Program (chương trình).

* AE là viết tắt của Auto Exposure (phơi sáng tự động).



1 Đặt chế độ chụp thành [P].

- Nhấn nút <MODE> và xoay nút xoay <  > để chọn [P].



2 Lấy nét chủ thể.

- Hướng điểm AF vào chủ thể và Nhấn nửa chừng nút chụp.
- Khi chủ thể được lấy nét, điểm AF chuyển sang màu xanh lá cây (với Lấy nét một lần).
- Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ được đặt tự động.



3 Kiểm tra hiển thị.

- Phơi sáng tiêu chuẩn sẽ đạt được khi giá trị phơi sáng không nhấp nháy.

4 Chụp ảnh.

- Bỏ cục ảnh và nhấn hoàn toàn nút chụp.

Tv: Tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ màn trập

Trong chế độ này, bạn đặt tốc độ màn trập và máy ảnh sẽ tự động thiết lập giá trị khẩu độ để đạt được phơi sáng chuẩn phù hợp với độ sáng của chủ thể. Tính năng này gọi là tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ màn trập. Tốc độ màn trập nhanh hơn có thể chụp rõ nét từng chuyển động của chủ thể đang di chuyển. Tốc độ màn trập chậm hơn có thể tạo ra hiệu ứng mờ và cho ấn tượng chung về chuyển động.

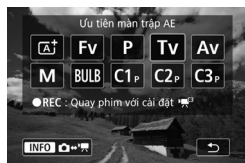
* [Tv] là viết tắt của Time Value (giá trị thời gian).




Chuyển động mờ
(Tốc độ thấp: 1/30 giây)



Chuyển động rõ nét
(Tốc độ nhanh: 1/2000 giây)




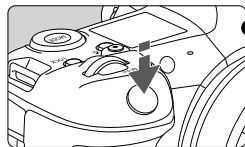
1 Đặt chế độ chụp thành [Tv].

- Nhấn nút <MODE> và xoay nút xoay <  > để chọn [Tv].



2 Đặt tốc độ màn trập mong muốn.

- Xoay nút xoay <  > để thiết lập.



3 Lấy nét chủ thể.

- Nhấn nửa chừng nút chụp.
- Giá trị khẩu độ được thiết lập tự động.



4 Kiểm tra hiển thị rồi chụp ảnh.

- Phơi sáng chuẩn sẽ đạt được khi thông số khẩu độ không nhấp nháy.

Av: Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ

Trong chế độ này, bạn đặt giá trị khẩu độ mong muốn và máy ảnh sẽ tự động thiết lập tốc độ màn trập để đạt được phơi sáng chuẩn phù hợp với độ sáng của chủ thể. Tính năng này gọi là tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ. Chỉ số khẩu độ f lớn hơn (lỗ khẩu độ nhỏ hơn) sẽ làm cho tiền cảnh và hậu cảnh rõ nét hơn trong phạm vi lấy nét hợp lý. Nói cách khác, chỉ số khẩu độ f thấp hơn (lỗ khẩu độ lớn hơn) sẽ lấy nét ít hơn cho tiền cảnh và hậu cảnh trong phạm vi lấy nét hợp lý.

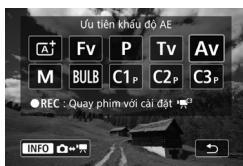
* **[Av]** là viết tắt của Aperture value (giá trị khẩu độ) (độ mở khẩu độ).



Làm mờ hậu cảnh
(Với giá trị khẩu độ nhỏ: f/5.6)



Tiền cảnh và hậu cảnh sắc nét
(Với giá trị khẩu độ lớn: f/3.2)



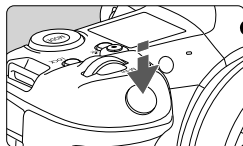
1 Đặt chế độ chụp thành **[Av]**.

- Nhấn nút **<MODE>** và xoay nút xoay **<⚙️>** để chọn **[Av]**.



2 Đặt giá trị khẩu độ mong muốn.

- Xoay nút xoay **<⚙️>** để thiết lập.



3 Lấy nét chủ thể.

- Nhấn nửa chừng nút chụp.
- Tốc độ màn trập được thiết lập tự động.



4 Kiểm tra hiển thị rồi chụp ảnh.

- Phơi sáng chuẩn sẽ đạt được khi thông số tốc độ màn trập không nhấp nháy.


M: Phơi sáng thủ công

Trong chế độ này, bạn có thể thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ theo mong muốn. Để xác định mức phơi sáng, tham khảo thang đo sáng hoặc sử dụng thước đo sáng bán trên thị trường.


* [M] là viết tắt của Manual (Thủ công).



1 Đặt chế độ chụp thành [M].



- Nhấn nút <MODE> và xoay nút xoay <  > để chọn [M].

2 Đặt tốc độ ISO (99).

- Xoay nút xoay <  > để thiết lập.
- Với ISO tự động, bạn có thể đặt bù trừ phơi sáng.



3 Thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ.

- Để thiết lập tốc độ màn trập, xoay nút xoay <  >. Để thiết lập giá trị khẩu độ, xoay nút xoay <  >.



4 Lấy nét chủ thể.

- Nhấn nửa chừng nút chụp.
- Kiểm tra kim đo sáng [II] để biết khoảng cách mức phơi sáng hiện tại so với mức phơi sáng chuẩn.

(1) Chỉ số phơi sáng chuẩn

(2) Kim đo sáng



5 Thiết lập phơi sáng rời chụp ảnh.


- Kiểm tra thang đo sáng rồi thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ mong muốn.

BULB: Phơi sáng lâu (Bulb)

Trong chế độ này, màn trập vẫn mở khi bạn nhấn giữ hoàn toàn nút chụp và đóng lại khi bạn nhả nút chụp. Sử dụng chế độ phơi sáng bulb để chụp cảnh ban đêm, pháo hoa, thiên văn và các chủ thể khác cần phơi sáng lâu.




1 Đặt chế độ chụp thành [BULB].

- Nhấn nút <MODE> và xoay nút xoay <  > để chọn [BULB].



2 Đặt giá trị khẩu độ mong muốn.


- Xoay nút xoay <  > để thiết lập.



3 Chụp ảnh.

- Phơi sáng sẽ tiếp tục trong khi bạn vẫn nhấn hoàn toàn nút chụp.
- Thời gian đã phơi sáng sẽ hiển thị trên màn hình.

Chụp ảnh và quay phim

Chương này mô tả thao tác chụp/quay và giới thiệu thiết lập menu trên tab chụp/quay ([]).

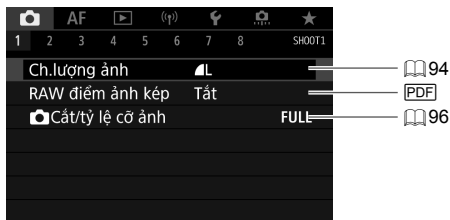
Chụp ảnh



- Để chuẩn bị chụp ảnh, nhấn nút <MODE>, rồi nhấn nút <INFO> để truy cập màn hình **[Chế độ chụp/quay]** ở bên trái.
- Biểu tượng ☆ ở bên phải tiêu đề trang cho biết chức năng này chỉ khả dụng trong các chế độ vùng sáng tạo (**[Fv]**, **[P]**, **[Tv]**, **[Av]**, **[M]** hoặc **[BULB]**).

Các menu tab: Chụp ảnh

● Chụp 1



● Chụp 2



● Chụp 3



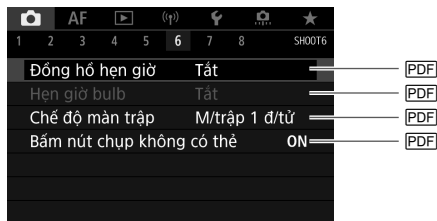
● Chụp 4



● Chụp 5



● Chụp 6



● Chụp 7



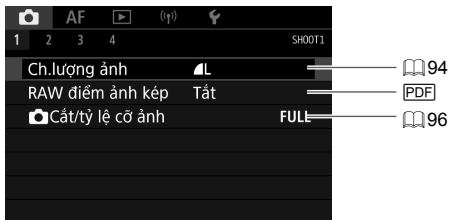
● Chụp 8



- [📷: Chế độ IS (Ổn định hình ảnh)] không hiển thị tron chế độ chụp [Fv], [P], [Tv], [Av], [M] hoặc[BULB] khi lắp ống kính có trang bị chức năng IS.

Trong chế độ [A+], các màn hình sau sẽ hiển thị.

● Chụp 1



● Chụp 2



● Chụp 3

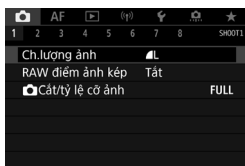


● Chụp 4



Chất lượng ảnh

Bạn có thể chọn độ phân giải và chất lượng ảnh. Các tùy chọn chất lượng ảnh JPEG, HEIF bao gồm **L**, **L**, **M**, **M**, **S1**, **S1** và **S2**. Các tùy chọn chất lượng ảnh RAW bao gồm **RAW** và **CRRAW**.



1 Chọn [Ch.Lượng ảnh].

- Màn hình hiển thị khác nhau tùy thuộc vào thiết lập [Tùy chọn ghi] trong [Tùy chọn chức năng ghi+thẻ/thư mục].



2 Đặt chất lượng ảnh.

Tiêu chuẩn/Tự Động chuyển thẻ/Ghi lên nhiều thẻ

- Chọn cỡ cho chất lượng RAW bằng cách xoay nút xoay <Sun icon> và cho chất lượng JPEG bằng cách xoay nút xoay <Circle icon>.
- Nhấn <SET> để thiết lập.



Ghi riêng

- Khi đặt [Tùy chọn ghi] trong [Tùy chọn chức năng ghi+thẻ/thư mục] thành [Ghi Riêng từng thẻ], xoay nút xoay <Circle icon> để chọn [1] hoặc [2], rồi nhấn <SET>. Lưu ý rằng không thể ghi riêng thành **RAW** và **CRRAW** cho ảnh RAW.
- Chọn chất lượng ảnh trên màn hình hiển thị, rồi nhấn <SET>.



Ảnh RAW

Ảnh RAW là dữ liệu thô có được bằng cách chuyển đổi dữ liệu từ cảm biến ảnh sang dữ liệu số. Ảnh được ghi nguyên bản vào thẻ nhớ và bạn có thể chọn chất lượng ảnh như sau: **RAW** hoặc **CRAW**. **CRAW** xử lý ảnh RAW với kích thước tập tin nhỏ hơn **RAW**.

Ảnh RAW có thể được xử lý bằng [▶]: **Đang xử lý RAW (RAW/DPRAW)** được lưu thành ảnh JPEG hoặc HEIF. Do ảnh RAW gốc không bị thay đổi, bạn có thể xử lý ảnh RAW để tạo nhiều ảnh JPEG hoặc HEIF theo các điều kiện xử lý khác nhau.

Bạn có thể sử dụng Digital Photo Professional (phần mềm EOS) để xử lý ảnh RAW. Bạn có thể thực hiện các điều chỉnh ảnh khác nhau tùy theo mục đích sử dụng và có thể tạo ảnh JPEG, HEIF hoặc các loại ảnh khác phân ánh hiệu quả của các thay đổi này.

Số ảnh chụp liên tục tối đa



Số ảnh chụp liên tục tối đa ước chừng sẽ hiển thị ở phía trên bên trái của màn hình chụp và ở phía dưới bên phải của khung ngắm.

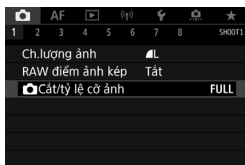


- Số ảnh chụp liên tục tối đa được hiển thị là "99", biểu thị bạn có thể chụp liên tục 99 ảnh trở lên. Giá trị này sẽ bắt đầu giảm khi đã chụp đến ảnh thứ 98 hoặc ít hơn. **[BUSY]** hiển thị cho biết bộ nhớ trong đã đầy và việc chụp ảnh sẽ tạm thời dừng lại. Nếu dừng chụp liên tục, số ảnh chụp liên tục tối đa sẽ tăng.

Cắt ảnh/Tỷ lệ cỡ ảnh

Thông thường với ống kính RF hoặc EF, ảnh được chụp ở cỡ cảm biến khoảng 36,0×24,0 mm trong chế độ chụp toàn khung nhưng trong chế độ chụp cắt ảnh, bạn có thể tách riêng và phóng to trung tâm ảnh khoảng 1,6x (cỡ APS-C) giống như khi sử dụng ống kính tele hoặc bạn có thể đặt tỷ lệ khung ảnh phù hợp với nhu cầu chụp trước khi chụp ảnh.

Khi sử dụng ống kính EF-S, máy ảnh chụp ảnh với tỷ lệ 3:2 ở vùng trung tâm và hệ số phóng to khoảng 1,6x (cỡ APS-C).



1 Chọn [Cắt/tỷ lệ cỡ ảnh].



2 Chọn mục.

- Chọn [**Toàn khung**], [**1,6x (cắt)**], [**1:1 (tỷ lệ cỡ ảnh)**], [**4:3 (tỷ lệ cỡ ảnh)**] hoặc [**16:9 (tỷ lệ cỡ ảnh)**].
- Với ống kính EF-S, [**1,6x (cắt)**] được đặt tự động và không thể sử dụng tùy chọn nào khác.
- Để tiếp tục chụp nhưng không thay đổi hiển thị khu vực chụp ảnh, nhấn <SET> và chuyển sang bước 4.



3 Chọn cách hiển thị vùng chụp ảnh.

- Trên màn hình ở bước 2, nhấn nút <INFO>.
- Chọn phương pháp hiển thị, rồi nhấn <SET>.

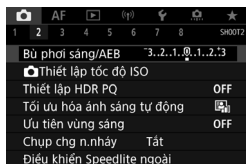
Ví dụ thiết lập**Khi đặt FULL****Khi đặt $\frac{1}{1.6}$ hoặc sử dụng ống kính EF-S****Khi đặt 1:1 và $\frac{1}{1.6}$** **Khi đặt 4:3 và $\frac{1}{1.6}$** **4 Chụp ảnh.**

- Khi đặt **[1,6x (cắt)]** hoặc sử dụng ống kính EF-S, ảnh phóng to khoảng 1,6x sẽ hiển thị.
- Khi đặt **[1:1 (tỷ lệ cỡ ảnh)]**, **[4:3 (tỷ lệ cỡ ảnh)]** hoặc **[16:9 (tỷ lệ cỡ ảnh)]** sẽ ghi lại phần ảnh nằm trong phần được phủ đen.

Tự động phơi sáng hỗn hợp (AEB) ☆

Bằng cách tự động thay đổi tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ hoặc tốc độ ISO, bạn có thể sử dụng phơi sáng hỗn hợp lên tới ± 3 điểm dừng với mức tăng 1/3 điểm dừng cho ba lần chụp liên tiếp.

* AEB là viết tắt của Auto Exposure Bracketing (Tự động phơi sáng hỗn hợp).



1 Chọn [📷: Bù phơi sáng/AEB].



2 Thiết lập phạm vi AEB.

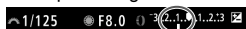
- Xoay nút xoay <🔧> để đặt phạm vi AEB (1). Nếu xoay nút xoay <🔧>, bạn có thể thiết lập lượng bù trừ phơi sáng.
- Nhấn <SET> để thiết lập.
- Khi bạn đóng menu, phạm vi AEB sẽ hiển thị trên màn hình.

(1)

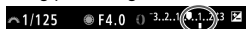
Phơi sáng chuẩn



Giảm phơi sáng



Tăng phơi sáng



3 Chụp ảnh.

- Ba ảnh bù trừ sáng sẽ được chụp tương ứng với kiểu chụp thiết lập theo thứ tự: phơi sáng chuẩn, giảm phơi sáng và tăng phơi sáng.
- Tự động phơi sáng hỗn hợp sẽ không tự động hủy. Để hủy tự động phơi sáng hỗn hợp, thực hiện theo bước 2 để tắt hiển thị phạm vi AEB.


Thiết lập tốc độ ISO cho ảnh







Thiết lập tốc độ ISO (độ nhạy sáng của cảm biến ảnh) để phù hợp với mức ánh sáng xung quanh. Trong chế độ **[A+]**, tốc độ ISO được thiết lập tự động.



1 Thiết lập tốc độ ISO.

- Khi ảnh hiển thị trên màn hình, xoay nút xoay < > để thiết lập.
- Tốc độ ISO có thể được đặt trong phạm vi ISO 100-51200 với mức tăng 1/3 điểm dừng.
- Chọn **[AUTO]** để đặt tốc độ ISO tự động.



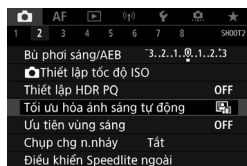
- Cũng có thể thiết lập tốc độ ISO trong mục tốc độ ISO bằng cách nhấn nút <M-Fn> với ảnh hiển thị trên màn hình.
- Cũng có thể được đặt trong **[Tốc độ ISO]** trong **[ :  Thiết lập tốc độ ISO]**.
- Để mở rộng phạm vi thiết lập tốc độ ISO thủ công khả dụng từ L (tương đương ISO 50) đến H (tương đương ISO 102400), điều chỉnh **[Phạm vi tốc độ ISO]** trong **[ :  Thiết lập tốc độ ISO]**.


Tối ưu hóa ánh sáng tự động

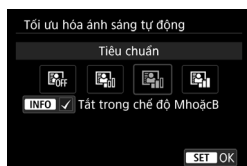


Độ sáng và độ tương phản có thể được hiệu chỉnh tự động nếu ảnh chụp trông tối hoặc độ tương phản quá thấp hoặc quá cao.

Trong chế độ **[A+]**, **[Tiêu chuẩn]** được đặt tự động.



1 Chọn **[: Tối ưu hóa ánh sáng tự động]**.

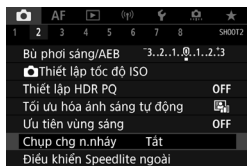


2 Đặt tùy chọn hiệu chỉnh.

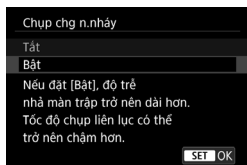
Chụp chống nhấp nháy



Ảnh chụp có thể không chuẩn màu hoặc phơi sáng không đều nếu chụp ở tốc độ màn trập nhanh dưới nguồn sáng nhấp nháy như đèn huỳnh quang do phơi sáng dọc không đều. Chụp chống nhấp nháy cho phép bạn chụp ảnh với phơi sáng và màu sắc ít bị ảnh hưởng bởi nhấp nháy.



1 Chọn [📷]: Chụp chg n.nháy].



2 Chọn [Bật].

3 Chụp ảnh.

Chụp ảnh với đèn Speedlite





Đèn Speedlite sê-ri EL/EX cho máy ảnh EOS


Có thể sử dụng các tính năng của đèn Speedlite sê-ri EL/EX (bán riêng) khi chụp ảnh với đèn flash.

Để tìm hiểu hướng dẫn, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng đèn Speedlite sê-ri EL/EX.

● **Bù sáng flash**

Bạn có thể điều chỉnh công suất flash (bù sáng flash). Khi ảnh hiển thị trên màn hình, nhấn nút <M-Fn>, xoay nút xoay < > để chọn mục bù sáng flash, rồi xoay nút xoay < > để thiết lập bù sáng flash. Bạn có thể thiết lập bù sáng flash lên tới ± 3 điểm dừng với mức tăng 1/3 điểm dừng.

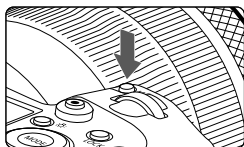
● **Khóa FE**

Chức năng này giúp bạn có được độ phơi sáng flash thích hợp cho một phần cụ thể của chủ thể. Hướng trung tâm của khung ngắm vào chủ thể, nhấn nút < > trên máy ảnh, rồi bố cục ảnh và chụp.

Cân bằng trắng



Cân bằng trắng (WB) được dùng để làm trắng các vùng trắng trong ảnh. Thông thường, thiết lập tự động [AWB] (Ưu tiên môi trường) hoặc [AWBw] (Ưu tiên trắng) sẽ thu được cân bằng trắng chính xác. Nếu không thu được màu tự nhiên với thiết lập tự động, bạn có thể chọn cân bằng trắng để khớp với nguồn sáng hoặc thiết lập thủ công bằng cách chụp vật thể màu trắng. Trong chế độ [A+], [AWB] (Ưu tiên môi trường) được thiết lập tự động.



1 Nhấn nút <M-Fn> (☉8).

- Khi ảnh hiển thị trên màn hình, nhấn nút <M-Fn>.



2 Chọn mục cân bằng trắng.

- Xoay nút xoay <☉> để chọn mục thiết lập cân bằng trắng.

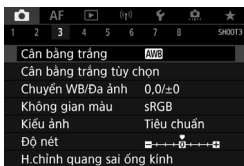


3 Chọn thiết lập cân bằng trắng.

- Xoay nút xoay <☉> để chọn.

[AWB] Cân bằng trắng tự động

Với [AWB] (Ưu tiên môi trường), bạn có thể tăng nhẹ cường độ màu ấm của ảnh khi chụp cảnh ánh sáng đèn dây tóc. Nếu chọn [AWBw] (Ưu tiên trắng), bạn có thể giảm cường độ màu ấm của ảnh.

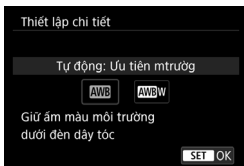


1 Chọn [AWB]: Cân bằng trắng.



2 Chọn [AWB].

- Khi đã chọn [AWB], nhấn nút <INFO>.



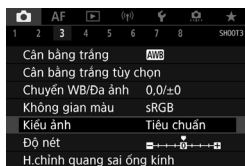
3 Chọn mục.

Chọn kiểu ảnh



Chỉ cần chọn kiểu ảnh đặt trước, bạn có thể thu được đặc tính ảnh khớp với sắc thái ảnh hoặc chủ thể.

Trong chế độ **[A+]**, **[A-S]** (Tự động) được đặt tự động.



1 Chọn **[A]**: Kiểu ảnh.



2 Chọn kiểu ảnh.

Đặc tính của kiểu ảnh

● **[A-S]** Tự động

Tông màu sẽ được điều chỉnh tự động để phù hợp với cảnh. Màu sắc sẽ trông rực rỡ khi chụp bầu trời xanh, cây cỏ và mặt trời lặn, đặc biệt là những cảnh tự nhiên, ngoài trời và lúc hoàng hôn.

● **[A-S]** Tiêu chuẩn

Hình ảnh trông rực rỡ, sắc nét và sinh động. Thông dụng cho hầu hết các cảnh.

● **[A-P]** Chân dung

Giúp màu da đẹp với độ sắc nét giảm nhẹ. Phù hợp để chụp chân dung cận cảnh.

● **[] Phong cảnh**

Làm nổi bật tông màu xanh da trời và xanh lá cây, đồng thời làm ảnh sắc nét và sinh động. Hiệu quả cho phong cảnh ấn tượng.

● **[] Chi tiết nhỏ**


Giúp đường viền mảnh và kết cấu tinh tế của chủ thể có độ chuyển tiếp màu chi tiết. Màu sẽ rực rỡ đôi chút.

● **[] Trung tính**

Để sửa lại sau trên máy tính. Làm ảnh dịu với độ tương phản thấp và tông màu tự nhiên.

● **[] Trung thực**

Để sửa lại sau trên máy tính. Tái tạo một cách chân thực màu sắc thực tế của chủ thể như được đo vào ban ngày với nhiệt độ màu là 5200K. Làm ảnh dịu với độ tương phản thấp.

● **[] Đơn sắc**

Tạo ảnh đen trắng.

● **[] N.dùng x.đ 1-3**

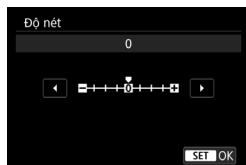
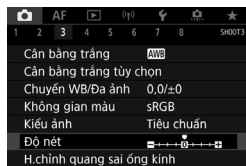
Bạn có thể đăng ký kiểu ảnh cơ bản như **[Chân dung]**, **[Phong cảnh]**, tập tin kiểu ảnh, v.v. và tùy ý điều chỉnh. Khi chưa đặt bất kỳ kiểu ảnh người dùng xác định nào, ảnh sẽ được chụp với thiết lập đặc tính giống như thiết lập mặc định của **[Tiêu chuẩn]**.

Độ nét



Bạn có thể điều chỉnh độ nét của ảnh xác định bởi độ tương phản của đường viền ảnh.

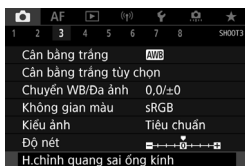
Thiết lập về phía dấu trừ để làm ảnh trông mềm hơn hoặc về phía dấu cộng để làm ảnh trông sắc nét hơn.



Hiệu chỉnh quang sai ống kính



Đặc tính quang học của ống kính có thể gây ra hiện tượng ảnh chìm, méo hình và các vấn đề khác. Máy ảnh có thể điều chỉnh các hiện tượng này bằng cách sử dụng **[H.chỉnh quang sai ống kính]**.



1 Chọn **[ H.chỉnh quang sai ống kính]**.



2 Chọn mục.



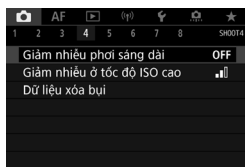
3 Chọn thiết lập.

- Xác nhận tên ống kính được lắp và **[Dữ liệu hiệu chỉnh khả dụng]** (trừ dữ liệu hiệu chỉnh nhiễu xạ) sẽ hiển thị.

Giảm nhiễu hạt do phơi sáng lâu



Nhiều hạt có xu hướng xảy ra khi phơi sáng lâu ở tốc độ màn trập 1 giây hoặc chậm hơn có thể được giảm thiểu.



1 Chọn []: Giảm nhiễu phơi sáng dài].



2 Đặt tùy chọn giảm.

● Tự động

Đối với ảnh được phơi sáng trong 1 giây hoặc lâu hơn, máy ảnh sẽ tự động thực hiện giảm nhiễu hạt nếu phát hiện nhiễu hạt đặc trưng của phơi sáng lâu. Thiết lập này đủ hiệu quả trong phần lớn các trường hợp.

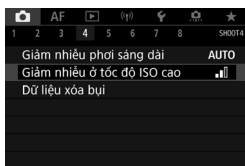
● Bật

Giảm nhiễu hạt áp dụng cho tất cả ảnh phơi sáng 1 giây hoặc lâu hơn. Thiết lập [**Bật**] có thể giảm hiện tượng nhiễu hạt mà thiết lập [**Tự động**] không thể phát hiện.

Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao



Bạn có thể làm giảm nhiễu hạt trên ảnh. Chức năng này rất hiệu quả khi chụp ở tốc độ ISO cao. Khi chụp ở tốc độ ISO thấp, nhiễu hạt ở các phần tối hơn trên ảnh (vùng tối) sẽ được giảm nhiều hơn.



1 Chọn []: Giảm nhiễu ở tốc độ ISO cao].



2 Thiết lập mức độ.

- **Thấp, Tiêu chuẩn, Cao**

Máy ảnh sẽ áp dụng lượng giảm nhiễu hạt tương ứng với mức chỉ định.

- **Giảm nhiễu chụp nhiều lần**

Áp dụng chức năng giảm nhiễu hạt và giữ chất lượng ảnh cao hơn so với [**Cao**]. Với mỗi tấm ảnh, bốn ảnh sẽ được chụp liên tiếp và tự động ghép lại thành một ảnh JPEG.

Không thể thiết lập [**Giảm nhiễu chụp nhiều lần**] nếu chất lượng ảnh được đặt thành RAW hoặc RAW+JPEG.

Chụp ảnh với Chạm để chụp

Chỉ bằng cách chạm vào màn hình, bạn có thể lấy nét và chụp ảnh tự động.



1 Bật chức năng chạm để chụp.

- Chạm vào [👉] ở phía dưới bên trái màn hình.
- Mỗi lần chạm vào biểu tượng này, biểu tượng sẽ chuyển giữa [👉] và [👎].
- [👉] (Chạm để chụp: Bật)
Máy ảnh sẽ lấy nét vào điểm chạm vào, rồi ảnh sẽ được chụp.
- [👎] (Chạm để chụp: Tắt)
Bạn có thể chạm vào một điểm để thực hiện lấy nét trên điểm. Nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp ảnh.



2 Chạm vào màn hình để chụp.

- Chạm vào khuôn mặt hoặc chủ thể trên màn hình.
- Máy ảnh sẽ lấy nét (Chạm lấy nét) trên điểm chạm theo phương pháp AF đã đặt (📖 137).
- Khi đặt [👉], điểm AF chuyển thành màu xanh lá cây khi lấy được nét, rồi máy ảnh tự động chụp ảnh.
- Nếu không lấy được nét, điểm AF chuyển sang màu cam và ảnh không được chụp. Chạm lại vào khuôn mặt hoặc chủ thể trên màn hình.

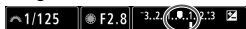
Bù trừ phơi sáng thủ công



Bù trừ phơi sáng có thể làm sáng hơn (tăng phơi sáng) hoặc làm tối (giảm phơi sáng) phơi sáng chuẩn được thiết lập bằng máy ảnh.

Bù trừ phơi sáng có thể thiết lập trong chế độ chụp [Fv], [P], [Tv], [Av] và [M].

Tăng phơi sáng giúp ảnh sáng hơn



Giảm phơi sáng giúp ảnh tối hơn



1 Kiểm tra phơi sáng.

- Nhấn nửa chừng nút chụp và kiểm tra thang đo sáng.

2 Đặt lượng bù trừ phơi sáng.

- Đặt bằng cách nhìn vào màn hình khi xoay nút xoay .
- Biểu tượng [☒] hiển thị để cho biết bù trừ phơi sáng.

3 Chụp ảnh.

- Để hủy bù trừ phơi sáng, đặt thang đo sáng [||] về chỉ số phơi sáng tiêu chuẩn ([0]).

Khóa phơi sáng (Khóa AE)



Bạn có thể khóa phơi sáng khi muốn thiết lập riêng hai chức năng lấy nét và phơi sáng hoặc khi muốn chụp nhiều ảnh với cùng một thiết lập phơi sáng. Nhấn nút < * > để khóa phơi sáng, sau đó bố cục lại ảnh rồi chụp. Chức năng này được gọi là khóa AE. và có hiệu quả khi chụp các chủ thể ngược sáng, v.v.

1 Lấy nét chủ thể.

- Nhấn nửa chừng nút chụp.
- Giá trị phơi sáng sẽ hiển thị.



2 Nhấn nút < * > (ⓘ8).

- Biểu tượng [*] hiển thị ở dưới bên trái màn hình cho biết phơi sáng đã được khóa (khóa AE).
- Mỗi lần bạn nhấn nút < * >, giá trị phơi sáng hiện tại sẽ được khóa.



3 Bố cục lại ảnh và chụp.

- Khi muốn chụp nhiều ảnh hơn trong khi giữ nguyên khóa phơi sáng, nhấn giữ nút < * > và nhấn nút chụp để chụp ảnh khác.

Quay phim



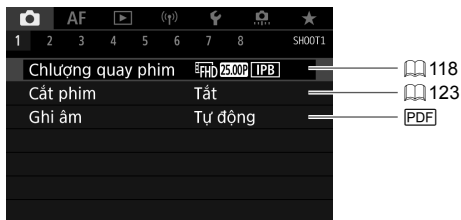
- Để chuẩn bị quay phim, nhấn nút <MODE>, rồi nhấn nút <INFO> để truy cập màn hình **[Chế độ chụp/quay]** ở bên trái.
- Biểu tượng ☆ ở bên phải tiêu đề trang cho biết chức năng này chỉ khả dụng trong các chế độ vùng sáng tạo ([P], [Tv], [Av] hoặc [M]).



- Khi chuyển từ chụp ảnh sang quay phim, kiểm tra lại thiết lập máy ảnh trước khi quay.

Các menu tab: Quay phim

● Quay 1



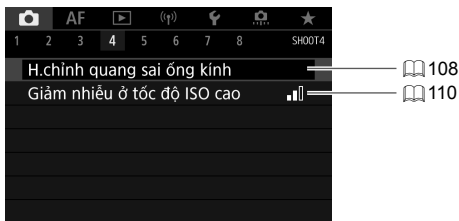
● Quay 2



● Quay 3



● Quay 4



● Quay 5



● Quay 6



● Quay 7



● Quay 8






Quay phim

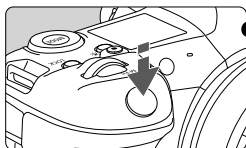
Quay phim phơi sáng tự động

Điều khiển phơi sáng tự động sẽ hoạt động để phù hợp với độ sáng hiện tại của cảnh.



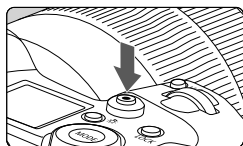
1 Đặt chế độ quay thành hoặc .

- Nhấn nút <MODE> và xoay nút xoay < > để chọn  hoặc .



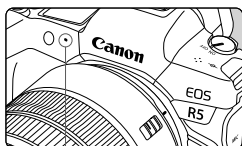
2 Lấy nét chủ thể.

- Trước khi quay phim, thực hiện lấy nét tự động hoặc lấy nét thủ công ([135](#)–[137](#), [148](#)).
- Theo mặc định, [**AF: Movie Servo AF**] được đặt thành [**Bật**] để máy ảnh không ngừng lấy nét ([147](#)).
- Khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ lấy nét theo phương pháp AF hiện tại.



3 Quay phim.

- Nhấn nút quay phim để bắt đầu quay. Bạn cũng có thể bắt đầu quay phim bằng cách chạm vào **[●]** trên màn hình.
- Khi phim đang được quay, dấu “●REC” (1) sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình.
- Âm thanh được ghi lại bằng micro quay phim (2).
- Để dừng quay, nhấn lại nút quay phim. Bạn cũng có thể dừng quay phim bằng cách chạm vào **[■]** trên màn hình.



(2)

☀️ TV Tự động phơi sáng ưu tiên màn trập AE

Chế độ [☀️ TV] cho phép bạn thiết lập tốc độ màn trập ưa thích cho phim. Giá trị tốc độ ISO và khẩu độ được thiết lập tự động để phù hợp với độ sáng và đạt được mức phơi sáng chuẩn.



1 Đặt chế độ quay thành [☀️ TV].

- Nhấn nút <MODE> và xoay nút xoay <☀️> để chọn [☀️ TV].



(1)

2 Đặt tốc độ màn trập (1).

- Đặt bằng cách nhìn vào màn hình khi xoay nút xoay <☀️>.
- Tốc độ màn trập khả dụng sẽ khác nhau tùy thuộc vào tốc độ khung hình (📖 126).



3 Lấy nét và quay phim.

- Quy trình tương tự như bước 2 và bước 3 cho “Quay phim phơi sáng tự động” (📖 118–📖 119).

Av Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ

Chế độ quay phim [Av] cho phép bạn thiết lập giá trị khẩu độ ưa thích cho phim. Tốc độ ISO và tốc độ màn trập được thiết lập tự động để phù hợp với độ sáng và đạt phơi sáng chuẩn.



1 Đặt chế độ quay thành [Av].

- Nhấn nút <MODE> và xoay nút xoay <☀> để chọn [Av].



(1)

2 Đặt giá trị khẩu độ (1).

- Đặt bằng cách nhìn vào màn hình khi xoay nút xoay <☀>.



3 Lấy nét và quay phim.



- Quy trình tương tự như bước 2 và bước 3 cho “Quay phim phơi sáng tự động” (📖 118–📖 119).

Quay phim phơi sáng thủ công

Bạn có thể tự thiết lập tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO khi quay phim.







1 Đặt chế độ quay thành .



- Nhấn nút <MODE> và xoay nút xoay < > để chọn .



2 Đặt tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO.

- Nhấn nửa chừng nút chụp và kiểm tra thang đo sáng.
- Xoay nút xoay < > để thiết lập tốc độ màn trập (1), xoay nút xoay < > để thiết lập giá trị khẩu độ (2) và xoay nút xoay < > để thiết lập tốc độ ISO (3).
- Tốc độ màn trập khả dụng sẽ khác nhau tùy thuộc vào tốc độ khung hình ( 126).

3 Lấy nét và quay phim.

- Quy trình tương tự như bước 2 và bước 3 cho “Quay phim phơi sáng tự động” ( 118– 119).

Chất lượng quay phim



Bạn có thể thiết lập cỡ ảnh, tốc độ khung hình và phương pháp nén trong menu **[Cỡ quay phim]** của **[☰: Cholesterol quay phim]**.

Tốc độ khung hình hiển thị trên màn hình **[Cỡ quay phim]** sẽ chuyển tự động tùy thuộc vào thiết lập **[☰: Hệ thống video]**.



- Tốc độ ghi/đọc cần thiết của thẻ để ghi phim (yêu cầu về hiệu suất thẻ) sẽ thay đổi tùy thuộc vào chất lượng ghi phim.

Cỡ quay phim

	Cỡ ảnh	Tỷ lệ khung ảnh
8K D	8192×4320	17:9
8K U	7680×4320	16:9
4K D	4096×2160	17:9
4K U	3840×2160	16:9
FHD	1920×1080	16:9

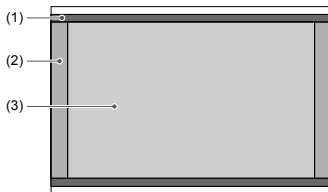
8K/4K Quay phim

- Để quay phim 8K hoặc 4K thì cần dùng loại thẻ ổn định có tốc độ ghi nhanh.
- Quay phim 8K/4K hoặc phim tốc độ khung hình cao sẽ gia tăng đáng kể khối lượng cần xử lý, nên có thể khiến nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng nhanh hơn hoặc cao hơn so với khi quay phim thường. **Nếu biểu tượng [🔥] hoặc [🔥] màu đỏ xuất hiện trong khi quay phim, có thể thẻ bị nóng, do đó dừng quay phim và để máy ảnh nguội đi trước khi tháo thẻ. (Không tháo thẻ ngay lập tức.)**
- Từ phim 8K/4K, bạn có thể chọn bất kỳ khung hình nào để lưu vào thẻ dưới dạng ảnh JPEG.

Khu vực ảnh

Khu vực ảnh của phim thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố như cỡ quay phim, thiết lập cắt phim và ống kính sử dụng.

● Ống kính RF: Khi [Cắt phim] được đặt thành [Tắt]



(1) 8K U (time-lapse)

4K U (time-lapse)

FHD (time-lapse)

(2) 8K D (8192×4320)

4K D (4096×2160)

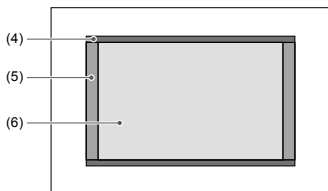
(3) 8K U (7860×4320)

4K U (3840×2160)

FHD (1920×1080)

● Ống kính RF hoặc EF: Khi [Cắt phim] được đặt thành [Bật]

● Ống kính EF-S



(4) 4K D (time-lapse)




FHD (time-lapse)

(5) 4K D (4096×2160)

(6) 4K U (3840×2160)

FHD (1920×1080)

● Tốc độ khung hình (fps: số khung hình trên giây)

- **[119.9P] 119,9 fps/[59.94P] 59,94 fps/[29.97P] 29,97 fps**
Dành cho khu vực có hệ thống TV là NTSC (Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mê-xi-cô, v.v.). Để tìm hiểu về [119.9P], tham khảo  127.
- **[100.0P] 100,0 fps/[50.00P] 50,00 fps/[25.00P] 25,00 fps**
Dành cho khu vực có hệ thống TV là PAL (Châu Âu, Nga, Trung Quốc, Úc, v.v.). Để tìm hiểu về [100.0P], tham khảo  127.
- **[24.00P] 24,00 fps/[23.98P] 23,98 fps**
Chủ yếu dành cho phim hoạt hình. **23.98P** (23,98fps) khả dụng khi []: **Hệ thống video** được đặt thành **[Cho NTSC]**.

● Phương pháp nén

- **[ALL-I] ALL-I (Để chỉnh sửa/I-only)**
Nén mỗi khung, mỗi lần một khung để ghi phim. Mặc dù kích thước tập tin lớn hơn so với IPB (Tiêu chuẩn), phim phù hợp để chỉnh sửa hơn.
- **[IPB] IPB (Tiêu chuẩn)**
Nén nhiều khung hiệu quả trong một lần để ghi. Kích thước tập tin nhỏ hơn so với ALL-I (để chỉnh sửa), do đó cho phép quay phim trong thời gian dài hơn (với thẻ có dung lượng tương đương).
- **[IPB] IPB (Nhẹ)**
Do phim được ghi ở tốc độ bit thấp hơn IPB (Tiêu chuẩn), kích thước tập tin sẽ nhỏ hơn so với IPB (Tiêu chuẩn) và độ tương thích phát lại sẽ cao hơn. Thiết lập này sẽ khiến thời gian quay phim còn trống dài hơn so với thiết lập IPB (Tiêu chuẩn) (với thẻ có dung lượng tương đương).

● Định dạng ghi phim

- **[RAW] RAW**
Khi chọn **[RAW]**, phim được ghi dưới dạng tập tin phim RAW (đuôi tập tin “.CRM”).

- **[MP4] MP4**

Khi chọn **[ALL-I]**, **[IPB]** hoặc **[IPB]**, phim được ghi dưới dạng tập tin phim MP4 (đuôi tập tin “.MP4”).

- **Phim RAW**

Phim RAW là dữ liệu thô, chưa xử lý từ cảm biến hình ảnh được ghi vào thẻ theo phương thức kỹ thuật số.

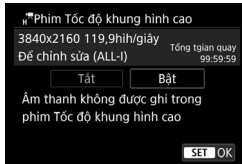
Bạn có thể sử dụng Digital Photo Professional (phần mềm EOS) để xử lý phim RAW. Bạn có thể thực hiện các điều chỉnh ảnh khác nhau tùy theo mục đích sử dụng và có thể tạo ảnh JPEG, HEIF hoặc các loại ảnh khác phản ánh hiệu quả của các thay đổi này.

Tốc độ khung hình cao

Bạn có thể quay phim 4K ở tốc độ khung hình cao 119,9 fps hoặc 100,0 fps.

Thiết lập này thích hợp khi quay phim để xem lại với chuyển động chậm.

Thời gian quay phim tối đa cho mỗi phim là 7 phút 29 giây.



- Các phim được quay ở chất lượng **4K-D 119.9P [ALL-I]** / **4K-U 119.9P [ALL-I]** hoặc **4K-D 100.0P [ALL-I]** / **4K-U 100.0P [ALL-I]**.
- Âm thanh không được ghi lại khi quay phim tốc độ khung hình cao.
- Mã thời gian hiển thị trong khi quay phim nhanh hơn 4 giây cho mỗi giây.
- Do phim Tốc độ khung hình cao được ghi dưới dạng tập tin phim tốc độ 29,97 fps/25,00 fps nên phim sẽ được phát với chuyển động chậm bằng 1/4 tốc độ.

AF/Kiểu chụp

Chương này mô tả thao tác lấy nét tự động, kiểu chụp và giới thiệu thiết lập menu trên tab AF (**[AF]**).

- Biểu tượng ☆ ở bên phải của tiêu đề trang biểu thị chức năng chỉ có thể sử dụng trong chế độ **[Fv]**, **[P]**, **[Tv]**, **[Av]**, **[M]** hoặc **[BULB]**.



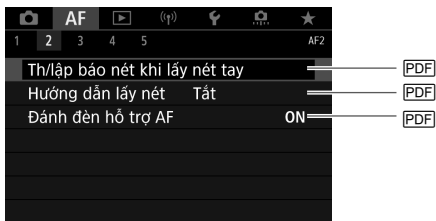
- <AF> là viết tắt của autofocus (lấy nét tự động). <MF> là viết tắt của manual focus (lấy nét thủ công).

Các menu tab: AF (Chụp ảnh)

● AF1

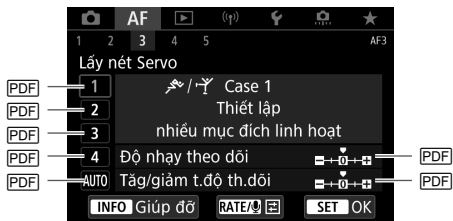


● AF2



- Khi sử dụng ống kính RF không có công tắc chế độ lấy nét, [Chế độ lấy nét] sẽ hiển thị trên tab [AF1].

● AF3



● AF4



● AF5



Trong chế độ [A+], các màn hình sau sẽ hiển thị.

● **AF1**



● **AF2**

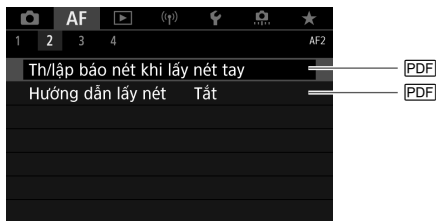


Các menu tab: AF (Quay phim)

● AF1



● AF2



● AF3



- Khi sử dụng ống kính RF không có công tắc chế độ lấy nét, [Chế độ lấy nét] sẽ hiển thị trên tab [AF1].

● AF4



Trong chế độ [**AF***], màn hình sau sẽ hiển thị.

● AF1



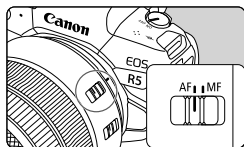
● AF2



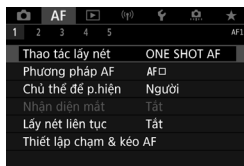
Thao tác AF



Bạn có thể chọn đặc tính thao tác AF phù hợp với các điều kiện chụp hoặc chủ thể.



- 1 Đặt công tắc chế độ lấy nét của ống kính thành <AF>.



- 2 Chọn [AF: Thao tác lấy nét].



- 3 Chọn mục.

Lấy nét một lần cho chủ thể tĩnh

Thao tác lấy nét này phù hợp để chụp các chủ thể tĩnh. Khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ chỉ lấy nét một lần.

- Khi lấy được nét, điểm AF chuyển sang màu xanh lá cây và máy ảnh phát ra tiếng bíp.
- Trong khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục khóa lấy nét để bạn có thể bố cục lại ảnh trước khi chụp ảnh.
- Để tìm hiểu chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Chọn kiểu chụp” (📖 149).

Lấy nét Servo cho chủ thể chuyển động

Thao tác lấy nét này phù hợp để chụp các chủ thể chuyển động. Trong khi nhấn giữ nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ liên tục lấy nét chủ thể.

- Nếu lấy được nét, điểm AF sẽ chuyển sang màu xanh da trời. Máy ảnh sẽ không phát ra tiếng bíp ngay cả khi lấy được nét.
- Phơi sáng được thiết lập tại thời điểm chụp ảnh.
- Để tìm hiểu chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Chọn kiểu chụp” (📖 149).
- Trong chế độ [A⁺], theo mặc định, máy ảnh tự động chuyển sang lấy nét Servo để lấy nét theo chuyển động của chủ thể.

Chọn phương pháp AF

Phương pháp AF ☆



: Theo dõi+

Máy ảnh sẽ nhận diện và lấy nét vào khuôn mặt của người hoặc động vật. Một điểm AF [] xuất hiện trên bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện, rồi theo dõi.

Nếu không có khuôn mặt nào được phát hiện, toàn bộ khu vực AF sẽ được sử dụng cho lấy nét chọn tự động.

Với Lấy nét Servo, bạn có thể thiết lập vị trí ban đầu cho Lấy nét Servo.

Miễn là khung AF theo miền có thể theo dõi chủ thể trong khi chụp, lấy nét sẽ tiếp tục.



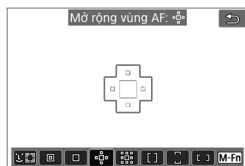
: AF chấm điểm

Máy ảnh lấy nét trong một vùng hẹp hơn so với AF 1 điểm.



: 1 điểm AF

Máy ảnh lấy nét bằng một điểm AF [].

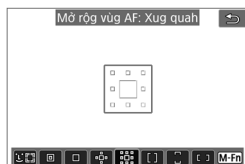


[AF-Icon]: Mở rộng vùng AF: [AF-Icon]

Lấy nét bằng điểm AF [□] và các điểm AF bao quanh. Có hiệu quả đối với các chủ thể chuyển động mà khó theo dõi với AF 1 điểm.

Lấy nét chủ thể bạn muốn dễ dàng hơn so với AF theo vùng.

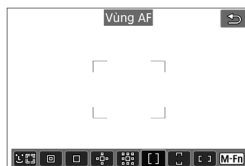
Khi sử dụng Lấy nét Servo, đầu tiên bạn sẽ lấy nét với điểm AF [□].



[Surround-Icon]: Mở rộng vùng AF: Xung quanh

Lấy nét bằng điểm AF <□> và các điểm xung quanh AF, nhằm lấy nét chủ thể chuyển động dễ dàng hơn so với Mở rộng vùng AF: [AF-Icon].

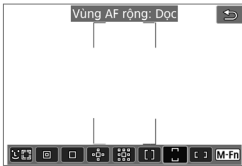
Thao tác lấy nét Servo tương tự như Mở rộng vùng AF: [AF-Icon].



[]: Vùng AF

Sử dụng AF chọn tự động trong khung AF theo vùng để bao phủ vùng rộng hơn so với Mở rộng vùng AF, điều này sẽ giúp lấy nét dễ dàng hơn so với Mở rộng vùng AF. Vùng lấy nét được xác định không chỉ dựa trên chủ thể gần nhất mà còn phụ thuộc vào các điều kiện khác như khuôn mặt (của người hoặc động vật), chuyển động và khoảng cách của chủ thể.


Điểm AF đang lấy nét sẽ hiển thị với [□].



Vùng AF rộng: Dọc

Sử dụng AF chọn tự động trong khung AF theo vùng lớn dọc để bao phủ vùng rộng hơn so với AF theo vùng, điều này sẽ giúp lấy nét dễ dàng hơn so với AF 1 điểm/Mở rộng vùng AF và cũng hiệu quả đối với chủ thể chuyển động.

Vùng lấy nét được xác định không chỉ dựa trên chủ thể gần nhất mà còn phụ thuộc vào các điều kiện khác như khuôn mặt (của người hoặc động vật), chuyển động và khoảng cách của chủ thể.


Điểm AF đang lấy nét sẽ hiển thị với .



Vùng AF rộng: Ngang


Sử dụng AF chọn tự động trong khung AF theo vùng lớn ngang để bao phủ vùng rộng hơn so với AF theo vùng, điều này sẽ giúp lấy nét dễ dàng hơn so với AF 1 điểm/Mở rộng vùng AF và cũng hiệu quả đối với chủ thể chuyển động.

Vùng lấy nét được xác định không chỉ dựa trên chủ thể gần nhất mà còn phụ thuộc vào các điều kiện khác như khuôn mặt (của người hoặc động vật), chuyển động và khoảng cách của chủ thể.

Điểm AF đang lấy nét sẽ hiển thị với .

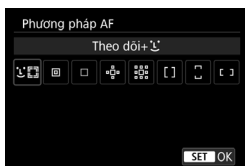
Chọn phương pháp AF ☆

Bạn có thể chọn phương pháp AF phù hợp với các điều kiện chụp hoặc chủ thể.

Nếu bạn muốn lấy nét thủ công, tham khảo  148.



1 Chọn [AF: Phương pháp AF].



2 Chọn phương pháp AF.

● Theo dõi+ (khuôn mặt): ☆

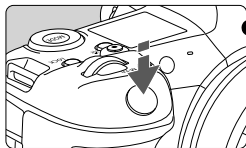
máy ảnh sẽ nhận diện và lấy nét vào khuôn mặt của người hoặc động vật. Nếu khuôn mặt chuyển động, điểm AF [] cũng di chuyển để theo dõi khuôn mặt.

Bạn có thể đặt [AF: Nhận diện mắt] thành [Bật] để chụp và lấy nét mắt chủ thể (142).



1 Kiểm tra điểm AF.

- Điểm AF [] xuất hiện trên bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện.
- Để chọn khuôn mặt cần lấy nét khi nhận diện nhiều khuôn mặt, nhấn nút <[]> để đổi điểm AF thành [] và sử dụng <[*]>. Khi sử dụng <[*]>, điểm AF sẽ đổi lại thành [].
- Bạn cũng có thể chạm vào màn hình để chọn khuôn mặt.



2 Lấy nét và chụp ảnh.

- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và chủ thể đang được lấy nét, điểm AF sẽ chuyển sang màu xanh lá cây và máy ảnh phát ra tiếng bíp. Điểm AF màu cam cho biết máy ảnh không thể lấy được nét chủ thể.

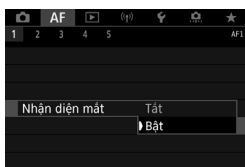


Nhận diện mắt

Khi đặt phương pháp AF thành **[Theo dõi+L]**, bạn có thể chụp và lấy nét vào mắt của người hoặc động vật.



1 Chọn [AF: Nhận diện mắt].



2 Chọn [Bật].



3 Hướng máy ảnh vào chủ thể.

- Điểm AF sẽ hiển thị xung quanh mắt chủ thể.
- Để chọn khuôn mặt cần lấy nét, nhấn nút <[AF-ON]> để đổi điểm AF thành [C] và sử dụng <[*]>. Khi sử dụng <[*]>, điểm AF sẽ đổi lại thành [C].
- Bạn cũng có thể chạm vào màn hình để chọn một bên mắt.
- Nếu không thể nhận diện được mắt được chọn, lấy nét vào mắt sẽ được chọn tự động.

4 Chụp ảnh.

- **AF chấm điểm / 1 điểm AF / Mờ rộng vùng AF: AF-ON / Mờ rộng vùng AF: Xug quah / Vùng AF / Vùng AF rộng: Dọc / Vùng AF rộng: Ngang ☆**

Bạn có thể thiết lập thủ công điểm AF hoặc khung AF theo vùng. Ở đây, màn hình AF 1 điểm được lấy làm ví dụ.



(1)

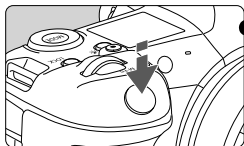
1 Kiểm tra điểm AF.

- Điểm AF (1) sẽ xuất hiện.
- Với Mờ rộng vùng AF: AF-ON hoặc Mờ rộng vùng AF: Xug quah, điểm AF kề sát cũng được hiển thị.
- Với AF vùng, AF theo vùng lớn: Dọc hoặc AF theo vùng lớn: Ngang, khung AF theo vùng đã chỉ định sẽ hiển thị.



2 Di chuyển điểm AF.

- Nhấn nút AF-ON , sử dụng chuy ên AF-ON để di chuyển điểm AF đến vị trí lấy nét, rồi nhấn SET (nhưng lưu ý rằng không thể di chuyển đến viền màn hình với một số ống kính).
- Để đặt điểm AF ở chính giữa khi sử dụng AF-ON , nhấn thẳng vào AF-ON .
- Bạn cũng có thể lấy nét bằng cách chạm vào một vị trí trên màn hình.
- Để đặt điểm AF hoặc khung AF theo vùng ở chính giữa, chạm vào AF-ON hoặc nhấn nút SET .



3 Lấy nét và chụp ảnh.

- Hướng điểm AF vào chủ thể và Nhấn nửa chừng nút chụp.
- Khi lấy được nét, điểm AF chuyển sang màu xanh lá cây và máy ảnh phát ra tiếng bíp.
- Nếu không lấy được nét, điểm AF sẽ chuyển sang màu cam.

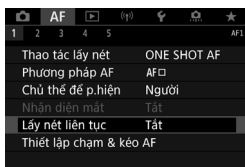


Gợi ý chụp ảnh lấy nét

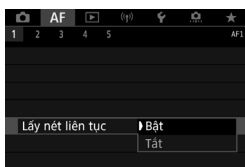
- Ngay cả khi đã lấy được nét, bạn có thể lấy nét lại bằng cách Nhấn nửa chừng nút chụp.
- Độ sáng ảnh có thể thay đổi trong khi lấy nét tự động.
- Tùy thuộc vào chủ thể và điều kiện chụp, máy ảnh có thể tốn nhiều thời gian hơn để lấy nét hoặc tốc độ chụp liên tục có thể bị giảm.
- Nếu nguồn sáng thay đổi khi chụp, màn hình có thể nhấp nháy và máy ảnh khó thực hiện lấy nét. Trong trường hợp này, khởi động lại máy ảnh và tiếp tục chụp với AF dưới nguồn sáng bạn sẽ sử dụng.
- Nếu không thể lấy nét bằng lấy nét tự động, hãy thực hiện lấy nét thủ công (📖 148).
- Đối với chủ thể ở phần rìa màn hình và hơi mất nét, thử đưa chủ thể về trung tâm (hoặc điểm AF hoặc khung AF theo vùng) để lấy nét vào chủ thể, rồi bố cục lại ảnh trước khi chụp.
- Đối với một số ống kính nhất định, máy có thể mất nhiều thời gian hơn để lấy nét bằng chức năng lấy nét tự động hoặc có thể sẽ không lấy được nét chính xác.

Lấy nét liên tục

Chức năng này thường giữ lấy nét cho chủ thể. Máy ảnh sẵn sàng lấy nét ngay lập tức khi bạn Nhấn nửa chừng nút chụp.



1 Chọn [AF: Lấy nét liên tục].



2 Chọn [Bật].

Lấy nét Servo phim

Khi bật chức năng này, máy ảnh sẽ liên tục lấy nét vào chủ thể trong quá trình quay phim.



1 Chọn [**AF : Movie Servo AF**].



2 Chọn [**Bật**].

● **Bật**

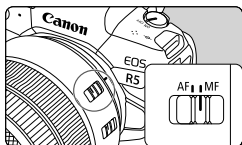
- Máy ảnh sẽ liên tục lấy nét vào chủ thể ngay cả khi không Nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để giữ lấy nét tại vị trí nhất định hoặc nếu bạn không muốn ghi lại tiếng ồn thao tác từ ống kính, bạn có thể tạm dừng lấy nét Servo phim bằng cách chạm vào [**•••**] ở phía dưới bên trái màn hình.
- Khi Lấy nét Servo phim đang tạm dừng, nếu bạn trở lại chế độ quay phim sau khi thực hiện các thao tác như nhấn nút <MENU> hoặc <▶> hay thay đổi phương pháp AF, Lấy nét Servo phim sẽ tiếp tục.

● **Tắt**

Nhấn nửa chừng nút chụp hoặc nhấn nút <AF-ON> để lấy nét.

Lấy nét tay

Nếu không thể lấy nét với lấy nét tự động, bạn có thể phóng to ảnh và lấy nét thủ công.



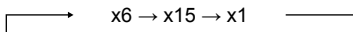
1 Đặt công tắc chế độ lấy nét của ống kính thành <MF>.

- Xoay vòng lấy nét của ống kính để đặt lấy nét ước chừng.



2 Phóng to ảnh.

- Mỗi lần nhấn nút <Q> sẽ thay đổi tỷ lệ phóng to như sau.



3 Di chuyển khu vực phóng to.

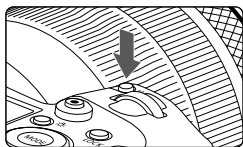
- Sử dụng <⌘> để di chuyển khu vực phóng to đến vị trí lấy nét.
- Nhấn thẳng vào <⌘> hoặc nhấn nút <SET> để đưa khu vực phóng to về lại trung tâm màn hình.

4 Lấy nét thủ công.

- Khi xem ảnh phóng to, xoay vòng lấy nét của ống kính để lấy nét.
- Sau khi lấy được nét, nhấn nút <Q> để trở về chế độ xem bình thường.

Chọn kiểu chụp

Máy ảnh cung cấp kiểu chụp từng ảnh và chụp liên tục. Bạn có thể chọn kiểu chụp phù hợp với cảnh hoặc chủ thể.



1 Nhấn nút <M-Fn> (📷6).

- Khi ảnh hiển thị trên màn hình, nhấn nút <M-Fn>.



2 Chọn mục kiểu chụp.

- Xoay nút xoay <🕒> để chọn mục kiểu chụp.



3 Chọn kiểu chụp.

- Xoay nút xoay <🌅> để chọn.

● [📷] Chụp từng ảnh

Khi bạn nhấn nút chụp hoàn toàn, máy ảnh chỉ chụp một ảnh đơn.

● [📷+] Chụp liên tục t.độ cao +

Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, bạn có thể chụp liên tục ở tốc độ **tối đa khoảng 12 ảnh/giây** trong khi vẫn nhấn giữ nút chụp.

● [📷H] Chụp liên tục tốc độ cao

Trong khi nhấn hoàn toàn nút chụp, bạn có thể chụp liên tục **tối đa khoảng 8,0 ảnh/giây** (hoặc **tối đa khoảng 6,0 ảnh/giây** khi nhấn giữ nút chụp và đặt [📷: Chế độ màn trập] thành [C📷]).

● **[] Chụp liên tục t.độ chậm**

Khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống, bạn có thể chụp liên tục ở tốc độ tối đa khoảng **3,0 ảnh/giây** trong khi vẫn nhấn giữ nút chụp.

● **[] Hẹn giờ:10 giây/điều khiển từ xa**

● **[] Hẹn giờ:2 giây/điều khiển từ xa**

Để tìm hiểu chi tiết về chụp hẹn giờ, tham khảo 151.



- Tốc độ chụp liên tục khoảng 12 ảnh/giây với [] khả dụng trong các điều kiện sau đây.
 - Nhiệt độ phòng (23°C/73°F)
 - Mức pin (LP-E6NH): Tối thiểu khoảng 60% (hoặc sử dụng Bảng pin BG-R10 tùy chọn, mức pin tối thiểu khoảng 60% khi sử dụng hai pin LP-E6NH)
 - Tốc độ màn trập: 1/1000 giây hoặc nhanh hơn
 - Kết nối Wi-Fi: Chưa kết nối
 - Giảm nhấp nháy: Không
 - Đặt thành khẩu độ tối đa, khi sử dụng ống kính RF hoặc ống kính EF tương thích với []*
- * Để tìm hiểu chi tiết về ống kính EF tương thích với [], tham khảo Hướng dẫn sử dụng nâng cao.
- Tốc độ chụp liên tục cho [] và [] sẽ thay đổi theo các yếu tố như mức pin, nhiệt độ, giảm nhấp nháy, tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ, điều kiện chủ thể, độ sáng, thao tác AF, loại ống kính, sử dụng flash và thiết lập chụp.

(Ảnh ước tính/giây)

Hiển thị biểu tượng		Màu xanh lá cây	Trắng	Trắng (Nhấp nháy)
[]		12	9,2	6,8
[]	Với [M/trập 1 đ/từ]	8,0	6,0	4,9
	Với [Cơ]	6,0	5,1	3,9

- Tốc độ chụp liên tục có thể chậm hơn khi sử dụng pin có hiệu suất sạc kém hơn.
- Chụp liên tục tối đa 12 ảnh/giây không khả dụng bằng Bộ truyền dữ liệu không dây WFT-R10.
- Tốc độ chụp liên tục với Lấy nét Servo có thể chậm hơn tùy thuộc vào điều kiện chủ thể hoặc ống kính sử dụng.
- Khi đặt [: Chụp chg n.nháy] thành [**Bật**] (101), việc chụp dưới nguồn sáng nhấp nháy sẽ giảm tốc độ chụp liên tục. Ngoài ra, quảng chụp liên tục có thể trở nên không đều và thời gian trễ nhả màn trập có thể dài hơn.
- Khi bộ nhớ trong đầy trong khi chụp liên tục, tốc độ chụp liên tục có thể giảm do tạm thời bị dừng chụp.

Sử dụng chụp hẹn giờ

Sử dụng chế độ chụp hẹn giờ khi bạn muốn có mặt trong ảnh như ảnh kỷ niệm.

1 Nhấn nút <M-Fn> (☉6).

- Khi ảnh hiển thị trên màn hình, nhấn nút <M-Fn>.



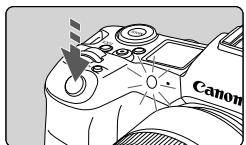
2 Chọn mục kiểu chụp.

- Xoay nút xoay <☉> để chọn mục kiểu chụp.



3 Chọn chế độ chụp hẹn giờ.


- Xoay nút xoay <☉> để chọn hẹn giờ.
☉☉: Chụp sau khoảng 10 giây
☉☉₂: Chụp sau khoảng 2 giây



4 Chụp ảnh.

- Lấy nét vào chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp.
- Để kiểm tra thao tác, nhìn vào đèn chụp hẹn giờ, nghe tiếng bíp hoặc theo dõi số giây đếm ngược trên màn hình.
- Tốc độ nhấp nháy của đèn chụp hẹn giờ sẽ tăng dần và máy ảnh phát ra tiếng bíp nhanh trong khoảng 2 giây trước khi chụp ảnh.

Xem lại

Chương này bao gồm các chủ đề liên quan đến xem lại—xem lại ảnh đã chụp và phim đã quay—giới thiệu thiết lập menu trên tab xem lại ([]).



- Các ảnh chụp bằng máy ảnh khác hoặc ảnh chụp với máy ảnh này nhưng đã được chỉnh sửa hoặc đổi tên trên máy tính có thể không hiển thị bình thường hoặc không chọn được trên máy ảnh này.

Các menu tab: Xem lại

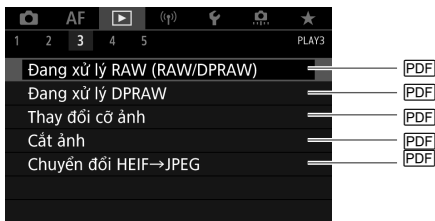
● Xem lại 1



● Xem lại 2



● Xem lại 3



- []: Đang xử lý RAW (RAW/DPRAW), []: Đang xử lý DPRAW và [] Chuyển đổi HEIF→JPEG sẽ không hiển thị trong chế độ [] hoặc [].

● Xem lại 4



● Xem lại 5



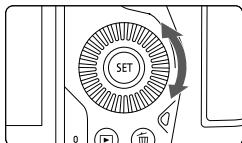
Xem lại ảnh

Hiển thị từng ảnh



1 Chuyển sang xem lại.

- Nhấn nút <▶>.
- Máy ảnh hiển thị ảnh chụp hoặc xem lại cuối cùng.



2 Duyệt ảnh.

- Để xem lại ảnh bắt đầu từ ảnh chụp cuối cùng, xoay nút xoay <◂> ngược chiều kim đồng hồ. Để xem lại ảnh bắt đầu từ ảnh chụp đầu tiên, xoay nút xoay theo chiều kim đồng hồ.
- Mỗi lần nhấn nút <INFO>, hiển thị sẽ thay đổi.



Không có thông tin



Hiển thị thông tin cơ bản





Hiển thị thông tin chụp

3 Thoát xem lại ảnh.

- Nhấn nút <▶> để thoát xem lại ảnh và quay lại sẵn sàng chụp.

Hiển thị thông tin chụp

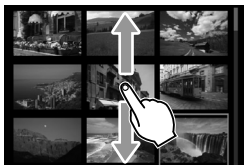
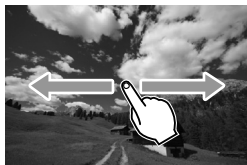
Nhấn <  > lên hoặc xuống để xem các thông tin khác khi màn hình thông tin chụp hiển thị. Bạn cũng có thể tùy chỉnh thông tin hiển thị trong []:

Hiển thị thông tin phát lại].

Chạm để xem lại

Máy ảnh có trang bị bảng điều khiển màn hình cảm ứng giúp bạn có thể chạm để điều khiển xem lại. Các thao tác cảm ứng được hỗ trợ giống với các thao tác được áp dụng cho smartphone và các thiết bị tương tự. Trước tiên, nhấn nút <▶> để chuẩn bị xem lại với thao tác cảm ứng.

Duyệt ảnh



Hiển thị nhảy ảnh



Hiển thị bảng kê



Xem phóng to





- Bạn cũng có thể hiển thị phóng to bằng cách chạm đúp với một ngón tay.

Hiển thị bảng kê (Hiển thị nhiều ảnh)






1 Chuyển sang hiển thị bảng kê.

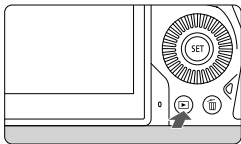
- Trong khi xem lại, xoay nút xoay <  > ngược chiều kim đồng hồ.
- Hiển thị bảng kê 4 ảnh sẽ xuất hiện. Ảnh đã chọn được tô sáng bằng khung màu cam.
- Tiếp tục xoay nút xoay <  > ngược chiều kim đồng hồ sẽ chuyển từ hiển thị bảng kê 9 ảnh sang 36 ảnh rồi sang 100 ảnh. Nếu xoay nút xoay theo chiều kim đồng hồ, sẽ chuyển giữa hiển thị bảng kê 100 ảnh, 36 ảnh, 9 ảnh, 4 ảnh và 1 ảnh.



2 Duyệt ảnh.

- Sử dụng nút xoay <  > hoặc <  > di chuyển khung màu cam để chọn ảnh.
- Nhấn <  > trong chế độ hiển thị bảng kê để hiển thị ảnh đã chọn trong chế độ hiển thị từng ảnh.

Phát lại phim



1 Chuyển sang xem lại.

- Nhấn nút <▶>.



2 Chọn phim.

- Xoay nút xoay <◉> để chọn phim cần phát.
- Trong màn hình hiển thị từng ảnh, biểu [SET] ở phía trên bên trái biểu thị phim.
- Ở chế độ hiển thị bằng kê, lỗ rỗng cửa ở rìa bên trái ảnh thu nhỏ biểu thị cho phim. Do không thể phát lại phim khi hiển thị bằng kê, nhấn <SET> để chuyển sang hiển thị từng ảnh.

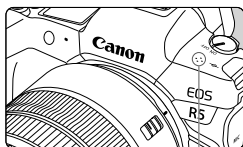


3 Trong chế độ hiển thị từng ảnh, nhấn <SET>.



4 Nhấn <SET> để phát lại phim.

- Phim sẽ bắt đầu phát lại.
- Bạn có thể tạm dừng phát lại rồi hiển thị bằng điều khiển phát lại phim bằng cách nhấn <SET>. Nhấn lại nút để tiếp tục phát lại.




(1)

- Xoay nút xoay <  > để điều chỉnh âm lượng (ngay cả trong khi phát lại).

(1) Loa

Bảng điều khiển phát lại phim

Mục	Thao tác phát lại
▶ Xem lại	Nhấn <SET> để chuyển giữa phát lại và tạm dừng.
▶ Chuyển động chậm	Điều chỉnh tốc độ chuyển động chậm bằng cách xoay nút xoay <◀▶>. Tốc độ chuyển động chậm sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình.
◀ Tua lại	Mỗi lần nhấn <SET>, máy ảnh sẽ tua về trước 4 giây.
◀ Cảnh trước	Mỗi lần nhấn <SET>, máy ảnh sẽ hiển thị khung hình trước đó. Nhấn giữ <SET> để tua lại phim.
▶ Cảnh tiếp	Mỗi lần nhấn <SET>, máy ảnh sẽ phát phim từng khung hình một. Nhấn giữ <SET> để tua nhanh.
▶ Tua đi	Mỗi lần nhấn <SET>, máy ảnh sẽ tua đi 4 giây.
⌘ Chỉnh sửa	Hiển thị màn hình chỉnh sửa.
🖼️ Trích xuất khung hình	Khả dụng khi phát phim 8K hoặc 4K. Cho phép trích xuất khung hình hiện tại và lưu thành ảnh JPEG hoặc HEIF.
	Vị trí xem lại
mm' ss"	Thời lượng phát lại (phút:giây, khi đặt thành [Đếm thgian xemlại: Thgian quay])
hh:mm:ss:ff (DF) hh:mm:ss:ff (NDF)	Mã thời gian (tiếng:phút:giây:khung hình khi đặt thành [Đếm thgian xemlại: Mã thời gian])
🔊 Âm lượng	Xoay nút xoay <🔊> để điều chỉnh âm lượng của loa tích hợp hoặc tai nghe.
MENU ↩	Nhấn nút <MENU> để trở về hiển thị từng ảnh.

Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa ảnh không cần thiết riêng lẻ hoặc xóa nhiều ảnh cùng lúc. Ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa.



- Không thể khôi phục ảnh đã bị xóa. Đảm bảo chỉ xóa những ảnh không cần thiết. Thực hiện bảo vệ ảnh để tránh trường hợp vô tình xóa những ảnh quan trọng.

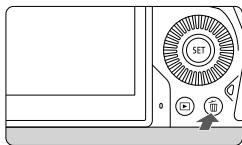
Xóa từng ảnh riêng lẻ

1 Nhấn nút <▶>.

2 Chọn ảnh muốn xóa.

- Xoay nút xoay <◉> để chọn ảnh cần xóa.

3 Nhấn nút <🗑️>.



4 Xóa ảnh.

Ảnh JPEG/HEIF/RAW hoặc phim

- Chọn [Xóa].



Ảnh RAW+JPEG/RAW+HEIF

- Chọn mục.



Tính năng không dây

Phần này mô tả cách gửi ảnh không dây từ máy ảnh đến smartphone qua tính năng Bluetooth® và Wi-Fi®.



Quan trọng

- Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hư hại nào do giao tiếp không dây không đúng cách khi sử dụng máy ảnh. Ngoài ra, Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hay hỏng hóc nào do sử dụng máy ảnh.

Khi sử dụng chức năng giao tiếp không dây, bạn có thể tùy ý thiết lập biện pháp bảo mật phù hợp và chịu trách nhiệm về mọi rủi ro. Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hay hỏng hóc nào do việc truy cập trái phép hoặc các lỗ hổng bảo mật khác.

Các tab Menu: Tính năng không dây

● Tính năng không dây 1



● Tính năng không dây 2



Kết nối Wi-Fi/Bluetooth



1 Chọn [(P)]: Kết nối Wi-Fi/Bluetooth].



2 Chọn một mục để máy ảnh kết nối.

☐ Kết nối với điện thoại

Sử dụng ứng dụng dành riêng Camera Connect trên smartphone hoặc máy tính bảng để điều khiển máy ảnh từ xa và duyệt ảnh trên máy ảnh qua kết nối Wi-Fi (được gọi chung là “smartphone” trong hướng dẫn sử dụng này). Sau khi ghép đôi máy ảnh với smartphone hỗ trợ công nghệ tiết kiệm năng lượng Bluetooth (sau đây gọi là “Bluetooth”), bạn chỉ cần dùng smartphone để kết nối qua Wi-Fi.

🖥️ Đ.khiển từ xa (EOS Utility)

Kết nối máy ảnh với máy tính qua Wi-Fi và điều khiển máy ảnh từ xa bằng EOS Utility (phần mềm EOS). Cũng có thể gửi ảnh trên máy ảnh đến máy tính.

📁 Truyền ảnh đến FTP server

Có thể truyền ảnh đến máy chủ FTP trên mạng mà máy ảnh được kết nối.

☁️ Tải lên dịch vụ Web

Bạn có thể gửi ảnh tự động đến dịch vụ đám mây image.canon cho khách hàng Canon sau khi hoàn tất đăng ký thành viên (miễn phí). Tập tin gốc của ảnh đã gửi đến image.canon được lưu giữ trong vòng 30 ngày, không có hạn chế lưu trữ, và có thể được tải về máy tính hoặc truyền đến dịch vụ trực tuyến khác.

Kết nối với Đ.khiển ko dây

Cũng có thể kết nối máy ảnh với Điều khiển từ xa không dây BR-E1 (bán riêng) qua Bluetooth để chụp điều khiển từ xa.

Kết nối với smartphone

Sau khi ghép đôi máy ảnh với smartphone đã bật Bluetooth, bạn có thể thực hiện như sau.

- Thiết lập kết nối Wi-Fi bằng smartphone.
- Thiết lập kết nối Wi-Fi với máy ảnh ngay cả khi máy tắt.
- Định vị ảnh với thông tin GPS thu được từ smartphone.
- Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone.

Bạn cũng có thể thực hiện các thao tác dưới đây sau khi kết nối máy ảnh với smartphone qua Wi-Fi.

- Duyệt và lưu ảnh trên máy ảnh từ smartphone.
 - Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone.
 - Gửi ảnh từ máy ảnh đến smartphone.
-

Bật Bluetooth và Wi-Fi trên smartphone

Bật Bluetooth và Wi-Fi từ màn hình thiết lập của smartphone. Lưu ý rằng không thể ghép đôi với máy ảnh từ màn hình thiết lập Bluetooth của smartphone.

Cài đặt Camera Connect trên smartphone

Smartphone chạy hệ điều hành Android hoặc iOS cần cài đặt ứng dụng chuyên dụng Camera Connect (miễn phí).

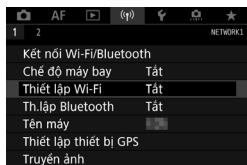
- Sử dụng hệ điều hành smartphone phiên bản mới nhất.
- Có thể cài đặt Camera Connect từ Google Play hoặc App Store. Cũng có thể truy cập Google Play hoặc App Store bằng mã QR xuất hiện khi máy ảnh ghép đôi hoặc kết nối với smartphone qua Wi-Fi.



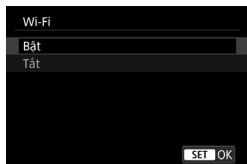
- Để tìm hiểu các phiên bản hệ điều hành được Camera Connect hỗ trợ, tham khảo trang web tải ứng dụng Camera Connect.
- Màn hình mẫu và các chi tiết khác trong hướng dẫn này có thể không khớp với các yếu tố của giao diện người dùng thực tế sau khi cập nhật firmware máy ảnh hoặc cập nhật Camera Connect, Android hoặc iOS.

Kết nối với smartphone tương thích Bluetooth qua Wi-Fi

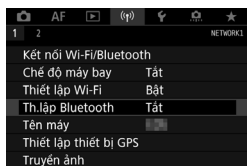
Các bước trên máy ảnh (1)



1 Chọn [(Ⓜ)]: Thiết lập Wi-Fi].



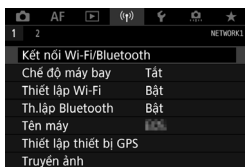
2 Chọn [Bật].



3 Chọn [(Ⓜ)]: Th.lập Bluetooth].



4 Chọn [Bật].



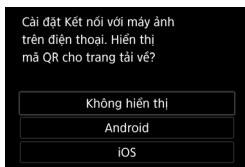
5 Chọn [Kết nối Wi-Fi/Bluetooth].



6 Chọn [☰]: Kết nối với điện thoại].

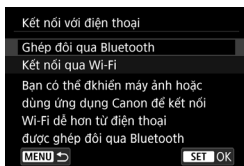


7 Chọn [Thêm thiết bị để kết nối].

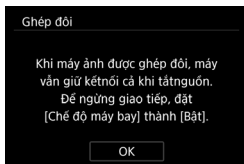


8 Chọn mục.

- Nếu đã cài đặt Camera Connect, chọn **[Không hiển thị]**.
- Nếu chưa cài đặt Camera Connect, chọn **[Android]** hoặc **[iOS]**, quét mã QR đã hiển thị bằng smartphone để truy cập Google Play hoặc App Store và cài đặt Camera Connect.



9 Chọn [Ghép đôi qua Bluetooth].



- Nhấn < (SET) > để bắt đầu ghép đôi.

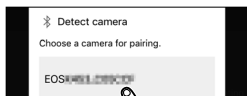


- Để ghép đôi với smartphone khác sau khi ghép đôi ban đầu, chọn **[OK]** trên màn hình bên trái.

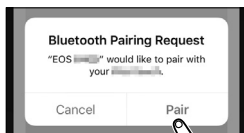
Các bước trên smartphone (1)



10 Khởi động Camera Connect.

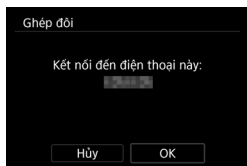


11 Chạm vào máy ảnh để ghép đôi.
● Nếu bạn đang sử dụng smartphone Android, chuyển sang bước 13.



12 Chạm vào [Pair] (chỉ dành cho iOS).

Các bước trên máy ảnh (2)

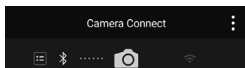


13 Chọn [OK].



14 Nhấn <SET>.

- Quá trình ghép đôi hoàn tất và máy ảnh được kết nối với smartphone qua Bluetooth.
- Biểu tượng Bluetooth xuất hiện trên màn hình chính của Camera Connect.



- Không thể kết nối máy ảnh với hai hoặc nhiều thiết bị cùng lúc qua Bluetooth.
- Kết nối Bluetooth tiêu tốn năng lượng pin ngay cả khi đã kích hoạt chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh. Do đó, mức pin có thể thấp khi sử dụng máy ảnh.

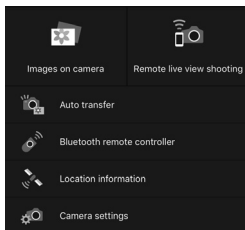
Giải quyết các vấn đề trực trặc về ghép đôi

- Giữ ghi chép ghép đôi với các máy ảnh đã ghép đôi trước đó trên smartphone của bạn sẽ cản trở việc ghép đôi với máy ảnh này. Trước khi bạn thử ghép đôi lại, xóa các ghi chép ghép đôi với các máy ảnh đã ghép đôi trước đó trên màn hình thiết lập Bluetooth của smartphone.



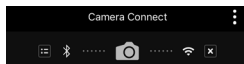
- Khi đã thiết lập kết nối Bluetooth, bạn có thể thao tác máy ảnh để gửi ảnh đến smartphone.

Các bước trên smartphone (2)



15 Chạm vào chức năng của Camera Connect.

- Trên iOS, chạm vào **[Join]** khi thông báo hiển thị để xác nhận kết nối máy ảnh.
- Để tìm hiểu các chức năng của Camera Connect, tham khảo [📖 177](#).
- Khi đã thiết lập kết nối Wi-Fi, màn hình của chức năng đã chọn sẽ xuất hiện.
- **[📶 Wi-Fi bật]** hiển thị trên máy ảnh.
- Biểu tượng Bluetooth và Wi-Fi phát sáng trên màn hình chính của Camera Connect.



Quá trình kết nối Wi-Fi với smartphone tương thích Bluetooth đã hoàn tất.

- Để tìm hiểu cách ngắt kết nối Wi-Fi, tham khảo [📖 181](#).
- Ngắt kết nối Wi-Fi sẽ chuyển máy ảnh sang chế độ kết nối Bluetooth.
- Để kết nối lại qua Wi-Fi, bật Camera Connect và chạm vào chức năng bạn sẽ sử dụng.

Màn hình **[📶 Wi-Fi bật]**

Ng k/n, thoát

- Ngắt kết nối Wi-Fi.

Xác nhận th/lập

- Bạn có thể kiểm tra thiết lập.

Chi tiết lỗi

- Khi xảy ra lỗi kết nối Wi-Fi, bạn có thể kiểm tra chi tiết lỗi.

Các chức năng Camera Connect

Images on camera

- Có thể duyệt, xóa hoặc xếp loại ảnh.
- Có thể lưu ảnh vào smartphone.

Remote live view shooting

- Cho phép chụp ảnh từ xa khi bạn nhìn hình ảnh thực tế trên smartphone.

Auto transfer

- Cho phép điều chỉnh thiết lập máy ảnh và ứng dụng để truyền ảnh tự động.

Bluetooth remote controller

- Cho phép điều khiển máy ảnh từ xa qua một smartphone đã ghép đôi qua Bluetooth. (Không khả dụng khi đã kết nối qua Wi-Fi.)
- Chức năng tự động tắt nguồn bị tắt khi đang sử dụng tính năng Bluetooth remote controller.

Location information

- Không được hỗ trợ trong máy ảnh này.

Camera settings

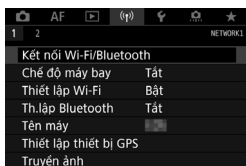
- Có thể thay đổi các thiết lập của máy ảnh.

Kết nối Wi-Fi không cần Bluetooth

Các bước trên máy ảnh (1)

1 Đặt thiết lập Wi-Fi thành [Bật].

- Tham khảo các bước 1–2 “Kết nối với smartphone tương thích Bluetooth qua Wi-Fi” (📖 171).



2 Chọn [(📶)]: Kết nối Wi-Fi/Bluetooth].

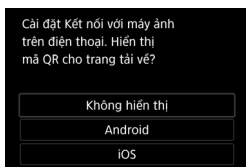


3 Chọn [📶 Kết nối với điện thoại].

- Nếu hiển thị lịch sử, chuyển màn hình bằng nút xoay <🕒> <📶> hoặc <❄>.

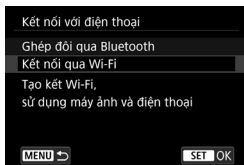


4 Chọn [Thêm thiết bị để kết nối].

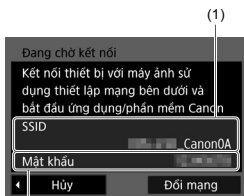


5 Chọn mục.

- Nếu đã cài đặt Camera Connect, chọn [Không hiển thị].



6 Chọn [Kết nối qua Wi-Fi].



7 Kiểm tra SSID (tên mạng) và mật khẩu.

- Kiểm tra SSID (1) và Mật mã (2) hiển thị trên màn hình máy ảnh.

(2)

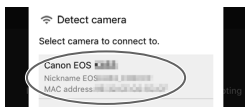
Các bước trên smartphone

EOS R50_Canon0A	🔒	📶	ⓘ
PhotoStationPS	🔒	📶	ⓘ
camera017281	🔒	📶	ⓘ
BURRUPUS_Canon01	🔒	📶	ⓘ
BJ-AC-3000000000...	🔒	📶	ⓘ
First Speedy 0000	🔒	📶	ⓘ
FRIDAFTI_P000000...	🔒	📶	ⓘ
0000	🔒	📶	ⓘ

8 Thao tác smartphone để thiết lập kết nối Wi-Fi.

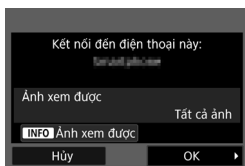
Màn hình smartphone (ví dụ)

- Kích hoạt Wi-Fi trên smartphone, rồi chạm vào SSID (tên mạng) đã kiểm tra trong bước 7 của “Các bước trên máy ảnh (1)”.
- Về mật mã, hãy nhập mật mã đã kiểm tra ở bước 7 của “Các bước trên máy ảnh (1)”.



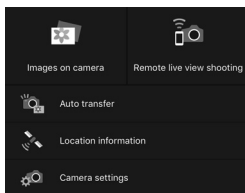
9 Khởi động Camera Connect và chạm vào máy ảnh để kết nối qua Wi-Fi.

Các bước trên máy ảnh (2)



10 Chọn [OK].

- Để chỉ định ảnh có thể xem, nhấn nút <INFO>.



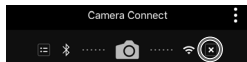
- Màn hình chính của Camera Connect sẽ hiển thị trên smartphone.

Kết nối Wi-Fi với smartphone đã hoàn tất.

- Sử dụng Camera Connect để thao tác máy ảnh (📖 177).
- Để tìm hiểu cách ngắt kết nối Wi-Fi, tham khảo 📖 181.

Ngắt kết nối Wi-Fi

Thực hiện một trong số các thao tác sau.



Trên màn hình **Camera Connect**, chạm vào [**X**].



Trên màn hình [**Wi-Fi bật**], chọn [**Ng k/n, thoát**].

- Nếu màn hình [**Wi-Fi bật**] không hiển thị, chọn [(⌂)]: **Kết nối Wi-Fi/Bluetooth**.
- Chọn [**Ng k/n, thoát**], rồi chọn [**OK**] trên màn hình xác nhận.

Thiết lập

Chương này mô tả thiết lập menu trên tab thiết lập ([F]).

- Biểu tượng ☆ ở bên phải của tiêu đề trang biểu thị chức năng chỉ có thể sử dụng trong chế độ [Fv], [P], [Tv], [Av], [M] hoặc [BULB].

Các menu tab: Thiết lập

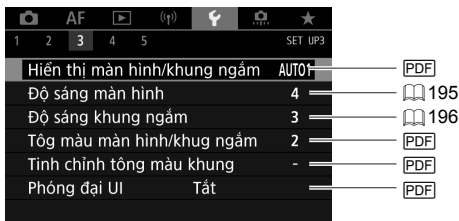
● Thiết lập 1



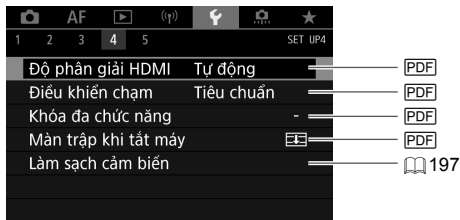
● Thiết lập 2



● Thiết lập 3



● Thiết lập 4



● Thiết lập 5



Trong chế độ [A+] và [A*], màn hình sau hiển thị cho [5].



Định dạng

Định dạng thẻ mới hoặc thẻ đã định dạng (lúc ban đầu) trên máy ảnh hoặc máy tính khác bằng máy ảnh này.



- Khi định dạng thẻ, tất cả ảnh và dữ liệu trong thẻ sẽ bị xóa. Ngay cả ảnh được bảo vệ chống xóa cũng sẽ bị xóa, do đó đảm bảo rằng bạn không cần giữ lại dữ liệu gì trong thẻ. Nếu cần, truyền ảnh và dữ liệu vào máy tính, v.v. trước khi định dạng thẻ.



1 Chọn [F: Định dạng thẻ nhớ].



2 Chọn thẻ.

- [1] biểu thị thị thẻ 1 và [2] biểu thị thẻ 2.
- Chọn thẻ.



3 Định dạng thẻ.

- Chọn [OK].



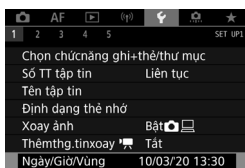
- Để định dạng ở mức thấp, nhấn nút < [1] > để đánh dấu < ✓ > vào **Định dạng ở mức thấp**, rồi chọn [OK].

Ngày/Giờ/Múi giờ

Khi bạn bật nguồn lần đầu tiên hoặc nếu ngày/giờ/múi giờ đã được đặt lại, hãy thực hiện theo các bước dưới đây để đặt múi giờ trước.

Bằng cách đặt múi giờ trước, sau này bạn chỉ cần điều chỉnh thiết lập này nếu cần và ngày/giờ sẽ được cập nhật để khớp với múi giờ.

Do ảnh chụp sẽ được thêm thông tin ngày và giờ chụp, đảm bảo bạn đã đặt ngày/giờ.



1 Chọn [📅 : Ngày/Giờ/Vùng].



2 Thiết lập múi giờ.

- Xoay nút xoay <🕒> để chọn [Múi giờ].



- Nhấn <SET>.



- Xoay nút xoay <🕒> để chọn múi giờ, rồi nhấn <SET>.
- Nếu múi giờ của bạn không có trong danh sách, nhấn nút <MENU>, rồi đặt chênh lệch từ UTC trong [Giờ].

Vùng/Giờ

10/03/2020 13:30:00

Vùng

Giờ + 09 : 15

OK Hủy

Ngày/Giờ/Vùng

(10/03/2020)

10 . 03 . 2020 13 : 30 : 00

dd/mm/yy

Tokyo/Seoul

OK Hủy

Ngày/Giờ/Vùng

Giờ mùa hè tắt

10 . 03 . 2020 13 : 30 : 00

dd/mm/yy

Tokyo/Seoul

OK Hủy

Ngày/Giờ/Vùng

Giờ mùa hè tắt

10 . 03 . 2020 13 : 30 : 00

dd/mm/yy

Tokyo/Seoul

OK Hủy

- Xoay nút xoay <⊙> để chọn mục [Giờ] (+/-/giờ/phút), rồi nhấn <SET>.
- Đặt bằng cách xoay nút xoay <⊙>, rồi nhấn <SET>.
- Sau khi nhập múi giờ hoặc giờ chênh lệch, xoay nút xoay <⊙> để chọn [OK], rồi nhấn <SET>.

3 Thiết lập ngày và giờ.

- Xoay nút xoay <⊙> để chọn mục, rồi nhấn <SET>.
- Đặt bằng cách xoay nút xoay <⊙>, rồi nhấn <SET>.

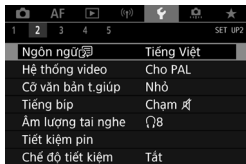
4 Thiết lập giờ mùa hè.

- Thiết lập khi cần thiết.
- Xoay nút xoay <⊙> để chọn [☀], rồi nhấn <SET>.
- Xoay nút xoay <⊙> để chọn [☀], rồi nhấn <SET>.
- Khi giờ mùa hè được đặt thành [☀], thời gian thiết lập ở bước 3 sẽ sớm hơn 1 tiếng. Nếu đặt thành [☀], giờ mùa hè sẽ bị hủy và thời gian sẽ lùi lại 1 tiếng.

5 Thoát thiết lập.

- Xoay nút xoay <⊙> để chọn [OK].

Ngôn ngữ




1 Chọn [🗨️: Ngôn ngữ 🗨️].

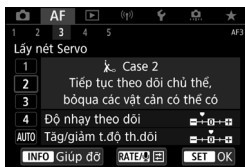


2 Thiết lập ngôn ngữ mong muốn.

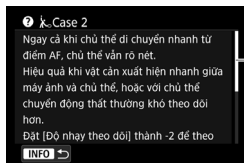
Trợ giúp

Khi [**INFO** **Giúp đỡ**] hiển thị, bạn có thể hiển thị mô tả về tính năng bằng cách nhấn nút <**INFO**>. Nhấn lại nút để thoát hiển thị trợ giúp. Để cuộn màn hình khi thanh cuộn (1) xuất hiện ở bên phải, xoay nút xoay < >.

● Ví dụ: [**AF**: Case 2]



<**INFO**>

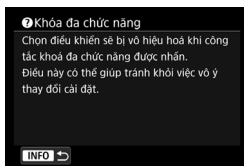


(1)

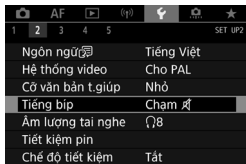
● Ví dụ: [**☞**: Khóa đa chức năng]



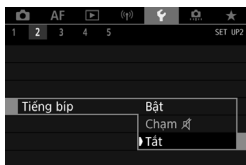
<**INFO**>



Tiếng bíp



1 Chọn [🔊: Tiếng bíp].




2 Chọn mục.

- **Bật**
Máy ảnh phát ra tiếng bíp sau khi lấy nét và phản hồi của thao tác chạm.
- **Chạm** 🔊
Tắt tiếng bíp cho thao tác chạm.
- **Tắt**
Tắt tiếng bíp cho xác nhận lấy nét, chụp hẹn giờ và thao tác chạm.

Tiết kiệm pin

Bạn có thể điều chỉnh thời gian tự động tắt màn hình, máy ảnh và khung ngắm sau khi máy ảnh không hoạt động (Tắt hiển thị, tự động tắt nguồn và tắt khung ngắm).



1 Chọn [ : Tiết kiệm pin].



2 Chọn mục.

Chế độ tiết kiệm

Cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin trong chế độ chụp. Khi không sử dụng máy ảnh, màn hình sẽ tối đi để giảm tiêu thụ pin.



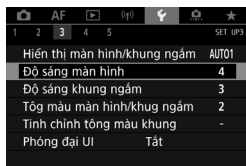
1 Chọn [☑: Chế độ tiết kiệm].




2 Chọn [Bật].

- Màn hình sẽ tối đi khi không sử dụng máy ảnh trong khoảng 2 giây. Khoảng 10 giây sau khi tối, màn hình sẽ tắt.
- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt, nhấn nửa chừng nút chụp.



Độ sáng màn hình



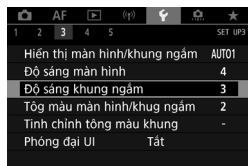
1 Chọn [: Độ sáng màn hình].



2 Thực hiện điều chỉnh.

- Tham khảo ảnh màu xám, xoay nút xoay < để điều chỉnh độ sáng, rồi nhấn <. Kiểm tra hiệu ứng trên màn hình.

Độ sáng khung ngắm



1 Chọn [F: Độ sáng khung ngắm].



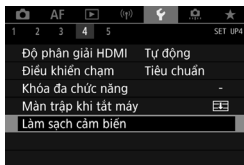
2 Thực hiện điều chỉnh.

- Tham khảo ảnh màu xám, xoay nút xoay <⌚> để điều chỉnh độ sáng, rồi nhấn <SET>. Kiểm tra hiệu ứng trong khung ngắm.

Làm sạch cảm biến

Tính năng làm sạch cảm biến của máy ảnh sẽ làm sạch mặt trước của cảm biến hình ảnh.

Làm sạch ngay



1 Chọn [**☑**: Làm sạch cảm biến].

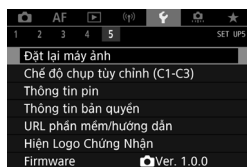


2 Chọn [**Làm sạch bây giờ** **☑**].
● Chọn [**OK**] trên hộp thoại xác nhận.

Thiết lập lại máy ảnh



Thiết lập các chức năng chụp và chức năng menu của máy ảnh có thể được khôi phục về thiết lập mặc định.



1 Chọn [**☰**: Đặt lại máy ảnh].



2 Chọn mục.

● **Thiết lập cơ bản**

Khôi phục thiết lập mặc định cho chức năng chụp và thiết lập menu của máy ảnh.

● **Thiết lập khác**

Các mục riêng lẻ cũng có thể được khôi phục lại thiết lập.

3 Xóa thiết lập.

- Chọn [**OK**] trên hộp thoại xác nhận.

Chức năng tùy chỉnh/ Menu riêng

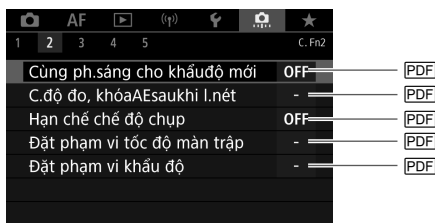
Bạn có thể tinh chỉnh các chức năng máy ảnh và thay đổi chức năng của các nút và nút xoay để phù hợp với sở thích chụp ảnh. Bạn cũng có thể thêm mục menu và chức năng tùy chỉnh mà bạn thường xuyên điều chỉnh vào các tab Menu riêng.

Các menu tab: Tùy chỉnh

● Tùy chỉnh 1



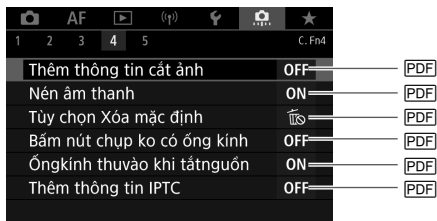
● Tùy chỉnh 2



● Tùy chỉnh 3



● Tùy chỉnh 4



● Tùy chỉnh 5



- Chọn [☒]: **Bỏ tất cả T.chỉnh t.nặng (C.Fn)** sẽ xóa tất cả thiết lập chức năng tùy chỉnh.

Các menu tab: Menu riêng



Tham khảo

Thương hiệu

- Adobe là thương hiệu của Adobe Systems Incorporated.
- Microsoft và Windows là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- App Store và macOS là thương hiệu của Apple Inc. đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Google Play và Android là thương hiệu của Google LLC.
- IOS là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Cisco tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác và đã được cấp phép sử dụng.
- QR Code là thương hiệu của Denso Wave Inc.
- HDMI, logo HDMI và High-Definition Multimedia Interface là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing LLC.
- Logo Wi-Fi CERTIFIED và ký hiệu Wi-Fi Protected Setup là thương hiệu của Wi-Fi Alliance.
- Nhãn chữ và logo Bluetooth® là thương hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và Canon được cấp phép để sử dụng tất cả nhãn hiệu này. Thương hiệu và tên thương hiệu khác đều thuộc về chủ sở hữu tương ứng.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

Bạn nên sử dụng phụ kiện Canon chính hãng

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon. Do đó, bạn nên sử dụng sản phẩm này với các phụ kiện chính hãng.

Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm này và/hoặc tai nạn như hỏng hóc, cháy, v.v. do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Vui lòng lưu ý rằng sửa chữa hư hỏng do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng sẽ không thuộc phạm vi bảo hành, tuy nhiên bạn có thể yêu cầu sửa chữa và chi trả chi phí.



- Pin LP-E6NH chỉ dành riêng cho sản phẩm của Canon. Sử dụng pin với sạc pin hoặc sản phẩm không tương thích có thể gây trục trặc hoặc tai nạn, Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho các sự cố này.

Khu vực sử dụng và các hạn chế của EOS R5

Để tuân thủ các quy định địa phương về sóng vô tuyến ở các khu vực trên thế giới, Canon cung cấp các phiên bản bộ truyền dành riêng cho từng khu vực (DS126831, DS126836, DS126837, DS126838, DS126839 và DS1268340).

Vui lòng không sử dụng phiên bản bộ truyền dành cho khu vực của bạn tại khu vực không được chỉ định.

Để tìm hiểu thông tin về các khu vực có thể sử dụng phiên bản bộ truyền dành cho khu vực của bạn, tham khảo trang web của Canon.

Hạn chế về mạng LAN không dây

Khi sử dụng mạng không dây, các kênh màu xám ở bảng sau sẽ không sử dụng được. Các hạn chế này được đặt theo quy định địa phương và bắt buộc phải tuân thủ.

Tuy rằng bạn có thể sử dụng các kênh khác, một số kênh nhất định có thể bị hạn chế như chú thích sau.

	(1)	(2)							
DS126831	(3)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
	(4)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
DS126836	(3)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-116	120-128	132-140	149-165
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140			149-165
	(4)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-116	120-128	132-140	149-165
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140			149-165
DS126837	(3)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
	(4)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
DS126838	(3)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-140*		149-165	
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
	(4)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-140*		149-165	
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
DS126839	(3)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
	(4)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140		149-165	
DS126840	(3)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-116	120-128	132-140	149-165
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140			149-165
	(4)	(5)	1-11	36-48	52-64	100-116	120-128	132-140	149-165
		(6)	1-11	36-48	52-64	100-140			149-165

(1):Phương pháp kết nối mạng LAN không dây

(2):Kênh

(3):Trong nhà

(4):Ngoài trời

(5):Cơ sở hạ tầng

(6):Chế độ điểm truy cập máy ảnh

* Ở Nga, cấm sử dụng các kênh 100-128.

Các model này có kết hợp mô-đun không dây ES 204: DS126831, DS126836, DS126837, DS126838, DS126839 và DS126840.

Thông tin bổ sung

THẬN TRỌNG

CÓ NGUY CƠ CHÁY NỔ NẾU THAY PIN BẰNG LOẠI PIN KHÔNG ĐÚNG.
VỨT BỎ PIN ĐÃ SỬ DỤNG THEO QUY ĐỊNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG.

**HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG-
LƯU CÁC HƯỚNG DẪN NÀY.
NGUY HIỂM-ĐỂ GIẢM NGUY CƠ CHÁY
NỔ HOẶC ĐIỆN GIẬT, CẦN THẬN
TUÂN THEO CÁC HƯỚNG DẪN NÀY.**

Nếu hình dạng phích cắm không vừa với ổ điện, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm đính kèm có cấu hình phù hợp cho ổ điện.

Bạn nên sử dụng kết hợp với các phụ kiện chính hãng của Canon.

Bạn nên sử dụng cáp USB được xác định là phụ kiện chính hãng của Canon.

Sử dụng cáp HDMI bán sẵn trên thị trường (đầu nối ở phía cạnh máy ảnh là type D).

Nên sử dụng cáp không dài quá 2,5m.

Bạn có thể xem một số logo của các tiêu chuẩn kỹ thuật mà máy ảnh đã đạt được trên màn hình bằng cách chọn MENU ► tab [⚡] ► [Hiện Logo Chứng Nhận].

Chỉ mục

Số

1 điểm AF : 143

[4K-D] 3840×2160 (Phim) : 123

[4K-U] 4096×2160 (Phim) : 123

[8K-D] 8192×4320 (Phim) : 123

[8K-U] 7680×4320 (Phim) : 123

A

[A+] (Tự động nhận cảnh thông minh) : 76

AEB : 98

AF

Bố cục lại : 79

Chọn điểm AF : 140

Lấy nét liên tục : 146

Lấy nét thủ công : 148

Nhận diện mắt : 142

Phương pháp AF : 137

Thao tác lấy nét : 135

Tiếng bíp : 192

AF chấm điểm : 143

AF theo vùng : 143

AF theo vùng lớn : 139

ALL-I : 126

Ảnh

Hiển thị bảng kê : 159

Thông tin chụp : 157

Xem lại : 153

Xóa : 163

Av (Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ) : 84

Â

Âm lượng (phát lại phim) : 162

B

B (Bulb) : 86

Biểu tượng : 8

Bộ sạc : 32, 42

Bù trừ phơi sáng : 98

BUSY : 95

C

Cắt/tỷ lệ cỡ ảnh : 96

Cân bằng trắng : 103

Tự động : 104

Chạm để chụp : 111

Chạm đúp : 158

Chất lượng ảnh : 94

Chế độ chụp

[A+] (Tự động nhận cảnh thông minh) : 76

Av (Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ) : 84

B (Bulb) : 86

Fv (Tự động phơi sáng ưu tiên linh hoạt) : 80

M (Phơi sáng thủ công) : 85

P (Phơi sáng tự động P) : 82

Tv (Tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ màn trập) : 83

Chế độ tiết kiệm : 194

Chụp chống nhấp nháy : 101

Chụp liên tục : 149

Chụp liên tục tốc độ cao : 149

Chụp liên tục tốc độ thấp : 150

Chụp từng ảnh : 149

Chức năng Bluetooth

Kết nối : 171

Chức năng tùy chỉnh : 199

Cổng cho máy tính : 29

Cổng kỹ thuật số : 29

Công tắc chế độ lấy nét : 53, 55

Cổng USB (kỹ thuật số) : 29

D

Dây đeo : 33

Đ

Đa ảnh

Phơi sáng hỗn hợp flash : 98

Đa chức năng : 64

Đèn flash (Đèn Speedlite) : 102

Bù trừ phơi sáng flash : 102

Khóa phơi sáng flash : 102

Đèn Speedlite gắn ngoài → Flash

Đèn truy cập : 48

Điểm tiếp xúc đồng bộ flash : 28

Điều chỉnh độ khúc xạ : 57

Điều khiển đa năng : 64

Điều khiển nhanh : 72

Định dạng : 187

Định dạng (khởi tạo thẻ) : 187

Độ nét : 107

Độ nhạy → Tốc độ ISO

Độ phân giải : 94

Độ tương phản : 100

Đơn sắc : 106

F

[FHD] 1920x1080 (Phim) : 123

Fv (Tự động phơi sáng ưu tiên linh hoạt) : 80

G

Ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu : 110

Giảm nhiễu do phơi sáng lâu : 109

Giảm nhiễu hạt

Phơi sáng lâu : 109

Tốc độ ISO cao : 110

Giảm nhiễu hạt ở tốc độ ISO cao : 110

Giao tiếp không dây : 165

Giờ mùa hè : 189

H

Hẹn giờ : 151

Hiển thị bảng kê : 159

Hiển thị thu nhỏ : 159

Hiển thị từng ảnh : 156

Hốc gắn : 30

Hốc gắn chân máy : 30

Hướng dẫn an toàn : 21

I

IPB : 126

J

JPEG : 94

K

Kéo : 73

Khóa đa chức năng : 65

Khóa lấy nét : 79

Khóa phơi sáng : 113

Khóa phơi sáng flash : 102

Khung ngắm

Điều chỉnh độ khúc xạ : 57

Độ sáng : 196

Kiểu ảnh : 105

Kiểu chụp : 149

L

Làm sạch cảm biến : 197

Lấy nét một lần : 136

Lấy nét Servo : 136

Lấy nét thủ công : 148

Lấy nét tự động → AF

Loa : 29

LOCK : 65

M

M (Phơi sáng thủ công) : 85

Màn hình : 26, 49

Điều chỉnh góc : 49, 58

Độ sáng : 195

Máy ảnh

Giữ máy ảnh : 58

Thiết lập lại : 198

Menu : 68

Các mục menu bị mờ : 71

Chức năng tùy chỉnh : 200

Chụp ảnh : 89

Quay phim : 115

Quy trình thiết lập : 69

Thiết lập chức năng : 184

Xem lại : 154

MF (Lấy nét thủ công) : 148

Mở rộng điểm AF : 143

MP4 : 127

Múi giờ : 188

N

Ngàm gắn : 28

Ngày/Giờ : 188

Ngôn ngữ : 190

Nguồn : 50

Mức pin : 51

Sạc : 42

Tự động tắt nguồn : 193

Nhấn hoàn toàn : 60

Nhấn nửa chừng : 60

Nội dung bao bì : 3

NTSC : 126

Nút bắt đầu AF : 65

Nút chụp : 60

Nút INFO : 67

Nút M-Fn : 64

Nút xoay chính : 61

Nút xoay điều khiển nhanh : 62, 63

Ô

Ống kính : 52, 54

Công tắc chế độ lấy nét : 53, 55

Hiệu chỉnh quang sai : 108

Nhả khóa : 53, 56

P

P (Phơi sáng tự động P) : 82
PAL : 126
Phát ra tiếng bíp khi chạm : 192
Phần mềm : 38
Hướng dẫn sử dụng : 40
Phim : 114
Khu vực chụp : 125
Kích thước ghi phim : 123
Nút quay phim : 28
Phương pháp nén : 126
Quay phim phơi sáng thủ công : 122
Quay phim phơi sáng tự động : 118
Tốc độ khung hình : 126
Tốc độ khung hình cao : 127
Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ : 121
Tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ màn trập : 120
Phơi sáng bulb : 86
Phơi sáng lâu (bulb) : 86
Phơi sáng thủ công : 85
Phơi sáng tự động P : 82
Phóng to ảnh : 148
Pin → Nguồn

Q

[Q] (Điều khiển nhanh) : 72

R

RAW : 94, 95, 126
RAW+JPEG : 94
Rung máy : 60, 78

S

Sạc : 42
Số ảnh chụp liên tục tối đa : 95
Số sê-ri : 30

T

Tắt hiển thị : 193
Tắt khung ngắm : 193
Tên bộ phận : 28
Thang đo sáng : 85
Thao tác chạm : 73, 158
Thẻ : 10, 26, 46
Chống ghi : 46
Định dạng : 187
Định dạng mức thấp : 187
Giải quyết các vấn đề trực trực : 48
Thẻ nhớ → Thẻ
Thẻ SD/SDHC/SDXC → Thẻ
Theo dõi+Khuôn mặt : 141
Thiết lập lại : 198
Tiếng bíp : 192
Tiết kiệm pin : 193
Tính năng Wi-Fi : 165
Android : 170
Camera Connect : 170, 177
iOS : 170
Tốc độ ISO : 99
Tốc độ ISO mở rộng : 99
Tốc độ khung hình : 126
Tốc độ khung hình cao : 127
Tối ưu hóa ánh sáng tự động : 100
Trợ giúp : 191

Tự động nhận cảnh thông minh : 76

Tự động phơi sáng ưu tiên khẩu độ : 84

Tự động phơi sáng ưu tiên linh hoạt : 80

Tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ màn
trập : 83

Tự động tắt nguồn : 193

Tv (Tự động phơi sáng ưu tiên tốc độ
màn trập) : 83

Tỷ lệ cỡ ảnh → Cắt ảnh/tỷ lệ cỡ ảnh

U

UHS-II/UHS-I : 10

U

Ưu tiên môi trường (AWB) : 104

Ưu tiên trắng (AWB) : 104

V

Vòng điều khiển : 66

W

WB (Cân bằng trắng) : 103

X

Xem lại : 153

Xóa (ảnh) : 163



B-CT2-B139

Canon

Những mô tả trong hướng dẫn sử dụng này được cập nhật đến tháng 3 năm 2020. Để tìm hiểu thông tin về tính tương thích với các sản phẩm mới hơn, vui lòng liên hệ Trung tâm bảo hành của Canon. Tham khảo trang web của Canon để có hướng dẫn sử dụng phiên bản mới nhất.